

Dino Buzzati

**NGƯỜI THIẾU NỮ
BAY QUA**

Tập Truyện Ngắn



NGƯỜI THIẾU NỮ BAY QUA

Tập Truyện Ngắn

Tác giả: **Dino Buzzati**

Nhiều người dịch

Ebook: **Cuibap**

Cover: **onizuka**

Nguồn text gốc: **vnthuquan**

Tác giả



Dino Buzzati sinh năm 1906, mất năm 1972 ở Milan (Italy). Trước khi viết văn, ông là họa sĩ và nhà báo, từng là phóng viên chiến trường của tờ Corriere della Sera. Với Hoàng mạc Tácta (1940), ông trở thành một trong những tên tuổi lớn của thế kỷ 20. Chủ đề quen thuộc của Buzzati là sự chạy trốn thời gian, định mệnh loài người, sợ hãi đối với hư vô, thất bại của sự sống, bí ẩn của nỗi đau và cái ác.

NHỮNG NGƯỜI BẠN

TRƯƠNG VĂN DÂN

Chuyển ngữ từ nguyên tác : Gli amici của Dino Buzzati

Ông lão làm đàn luyt Amedeo Torti và bà vợ đang ngồi uống cà phê. Lúc đó bọn trẻ đã đi ngủ. Như lệ thường, hai người nhìn nhau yên lặng. Nhưng đột nhiên bà vợ nói :

” Tôi phải nói với ông một việc...Suốt ngày hôm nay tôi luôn có một cảm giác rất lạ...Như là tối nay ông Appacher sẽ đến thăm chúng ta.”

“Thôi, không có đùa về chuyện này đó nhé!” Ông chồng đáp lại bằng một thái độ cău gắt. Bởi vì Toni Appacher, bạn thiết của ông và là nhà chế tạo đàn violon, đã chết hai mươi ngày trước đó.

“Em biết, em biết...là một điều ghê gớm” bà vợ nói” nhưng đó là một ý tưởng mà em không sao từ bỏ được.”

” À, giá như...” Ông Torti lẩm bẫm với một sự mâu thuẫn mơ hồ nhưng không muốn đào sâu đề tài. Và ông lắc đầu.

Hai người im lặng. Lúc đó là mười giờ kém mười lăm. Một lát sau có tiếng chuông cửa. Tiếng chuông kéo dài, giục giã. Cả hai giật nảy mình.

“Ai mà đến vào giờ này?” bà vợ lẩm bẫm.

Họ nghe có tiếng dép lết thếch của cô làm phòng Ines trong hành lang, tiếng mở cửa, rồi có tiếng thì thầm. Lát sau cô ta xuất hiện trong phòng khách; mặt tái mét.

“Chuyện gì vậy Ines?” Bà vợ hỏi

Cô làm phòng lẩm lét nhìn ông chủ, giọng cà lăm :” Thưa...mời ông ra... xem...ngoài đó...!”

“Mà ai? Ai vậy?” bà chủ hỏi bằng giọng giận dữ, dù đã biết chắc người ngoài đó là ai.

Cô Ines cúi gằm người xuống, như người ta thường làm khi thổ lộ một bí mật. Lời lẽ của cô tuôn ra nhẹ như gió thổi :” Có...có...ông chủ ơi, ra mà xem...Thầy Appacher đã trở lại!”

” Bậy!” Ông Torti giận dữ, cúi gắt trước thái độ bí ẩn của cô gái rồi quay sang bà vợ :” Để tôi ra cho...bà cứ ngồi đây.”

Ông bước ra, đụng phải cạnh tủ ngoài hành lang, rồi kéo mạnh cánh cửa mở ra phòng ngoài.

Nơi đây, có ông Appacher đang đứng, vẻ rụt rè. Đó không giống ông Appacher như lệ thường mà gầy gò hơn và hình thù thì không rõ nét. Đó là một bóng ma? Có lẽ chưa phải vậy. Có lẽ là ông ta chưa giải phóng hết những thứ mà loài người gọi là vật chất. Một con ma, nhưng còn một phần khá lớn thịt xương. Ông ta ăn mặc như thói quen ngày nào, bộ complet màu xám, áo chemise sọc xanh da trời và thắt cà vạt hai màu, đỏ và xanh nước biển. Ông đứng, vẻ bồn chồn, hai tay mân mê chiếc mũ lát rộng vành (xin hiểu cho : con ma quần áo, con ma cà vạt...vv)

Ông Torti không phải là người dễ bị ấn tượng. Ngược lại là khác. Thế nhưng ông ta đứng trân trân, như ngạt thở. Một người bạn tái xuất hiện trong nhà mình mà trước đó 20 ngày chính ông đã tiễn linh cửu của bạn ra nghĩa trang đâu có phải là một chuyện đùa.

“Amadeo!” gã Appacher miệng mỉm cười, khe khẽ gọi tên ông như để thăm dò.

“Anh ở đây à? Ở đây à?” lão Torti gào lên như si vả, bởi, từ những tình cảm trái ngược và xáo động trong lòng lão, chẳng hiểu sao, chỉ nảy sinh một sự tức giận. Gặp lại người bạn cũ chẳng phải là niềm an ủi tuyệt vời sao? Lão Torti chẳng phải sẽ sẵn sàng trả tiền triệu để thực hiện được cuộc gặp mặt này sao? Vâng, đúng vậy, lão sẽ trả mà không cần nghĩ ngợi. Lão sẽ trả với bất cứ giá nào. Thế tại sao ngay lúc này lão không cảm nhận được niềm hạnh phúc đó? Tại sao lão chỉ thấy tức giận? Có lẽ là sau nỗi kinh hoàng, khóc lóc, nén mình vì lợi ích, lão chẳng muốn phải làm lại từ đầu? Hay là trong những ngày chôn cất, niềm xót thương cho bạn đã trút ra đến cạn kiệt và lúc này có lẽ chẳng còn gì nữa?

” Vâng, tôi đây” gã Appacher trả lời, tay vẫn mân mê vành mũ lát.” Nhưng tôi... anh biết là giữa chúng ta, chẳng nên khách sáo... có lẽ tôi làm phiền anh...”

“Làm phiền à? anh gọi là làm phiền à?” Lão Torti lớn giọng, vì cơn giận đang lôi cuốn lão.” Anh trở về từ nơi mà tôi chẳng cần biết là đâu, và...trong tình trạng này...thế mà anh gọi là làm phiền à! Can đảm quá vậy, ông bạn!”

Rồi lão Torti như nói một cách tuyệt vọng với chính mình :” Bây giờ thì tôi biết phải làm sao đây?”.

“Nghe tôi nói nè, ông Torti...Ông đừng giận dữ... Đó đâu phải là lỗi ở tôi... Thế giới bên kia (gã phát một cử chỉ mơ hồ) lộn xộn quá.... Tóm lại là tôi phải ở lại bên này thêm một tháng nữa...Khoảng một tháng thôi chứ chẳng hơn đâu... và anh đã biết là căn nhà của tôi đã bị người khác chiếm giữ...”

” Vậy thì sao? Bộ anh muốn nói là anh sẽ ở lại đây để ngủ à?”

” Ngủ hả? bây giờ thì tôi đâu có ngủ nữa...Không phải ngủ đâu anh... Tôi chỉ cần có một góc nhỏ...tôi hứa sẽ không làm phiền, tôi không ăn, không uống và không...nói trắng ra là tôi chẳng cần dùng toa lét...Anh biết không? Thực ra là để tránh phải đi suốt đêm, có khi đi dưới mưa.”

” Nhưng mưa....làm anh ướt à?”

” Dĩ nhiên là không thể làm tôi ướt” gã khẽ cười” nhưng mà nó cũng làm tôi khó chịu lắm”

” Vậy là anh muốn trú qua đêm ở đây?”

“Vâng, nếu anh cho phép...”

” Tôi cho phép anh!... Tôi không hiểu...Một người thông minh, một người bạn cũ...Một người đã từng trải biết bao kinh nghiệm ở trường đời... làm thế nào mà không hiểu nhỉ? À, mà anh chưa bao giờ có một mái gia đình!”.

Gã kia, bối rối, bước từng bước giật lùi về phía cửa.” Xin lỗi anh, tôi tưởng... Chỉ có một tháng thôi mà...”

” Vậy là anh chẳng muốn hiểu phải không?” Lão Torti làm như mình bị xúc phạm.”Không phải vì tôi mà tôi bận tâm đâu... bọn trẻ con!...Chính là vì bọn trẻ con!... Bộ anh tưởng cho 2 đứa bé thơ ngây chưa đến mười tuổi trông thấy anh là chẳng có gì, sao? Đáng lý anh phải biết là tôi đang ở trong hoàn cảnh nào chứ. Xin lỗi anh nếu tôi quá thẳng thắn nhé, xem đây,

anh là một con ma...và nơi nào có những đứa con của tôi, tôi không thể để cho một con ma hiện diện, ông bạn thân yêu ạ...”

” Vậy là không được?”

” Ông bạn thân yêu ơi, tôi chẳng biết nói sao...” Lão Torti bỏ lửng câu nói. Gã Appacher đột nhiên biến mất. Lão Torti chỉ kịp nghe thấy tiếng chân chạy thật nhanh xuống cầu thang.

*

Sau buổi hoà tấu, ông Mario Tamburlani giám đốc nhạc viện trở về nhà lúc không giờ ba mươi phút. Đứng trước ngạch cửa của căn hộ nhà mình, vừa mới vặn một vòng trong ổ khoá thì nghe tiếng gọi khẽ đằng sau lưng mình :”Nhạc trưởng, Nhạc trưởng!”. Giật mình quay lại, ông thấy Appacher.

Nhạc trưởng Tamburlani là một người được biết đến như một nhà ngoại giao giỏi, savoir faire [1], có khả năng ứng xử trong mọi tình huống ở đời. Người ta có thể xem đó là tài năng hay thủ thuật, nhưng chính nhờ nó mà ông ta đã leo đến đỉnh cao dù với tài năng khiêm tốn của mình. Trong tích tắc ông ta cân nhắc tình hình.

“Chào ông bạn yêu mến” Ông ta reo lên với một giọng thân tình và thống thiết rồi chìa tay cho bạn nhưng ý tứ dừng lại ở khoảng cách chừng một mét.” ôi bạn ơi, nếu anh biết là khoảng trống...”

“Cái gì, cái gì” gã kia hỏi lại vì thông thường các giác quan của ma rất ít nhạy bén.” Xin lỗi ông, bây giờ tôi không còn nghe rõ như ngày xưa...”

“Ồ, tôi hiểu mà...Nhưng ông bạn cũng nên hiểu là tôi không thể nói lớn. Bà xã tôi, Alda, đang ngủ và...”

” Xin lỗi, ông có thể cho tôi vào một lát không? Tôi đã đi bộ rất nhiều giờ rồi...”

” Không, không được đâu. Con Blitz sẽ đánh hơi và biết ngay.”“ Sao, ông nói sao?”“ Blitz, con chó lai sói của tôi ấy, ông biết nó mà...Nó sẽ sủa ầm lên và cả chung cư này sẽ bị đánh thức...”

”Vậy là...chỉ vài ngày mà cũng không được sao?”

”Ông đến ở với tôi hả? Ui chao, ông bạn Appacher ơi, Được chứ, được chứ... đối với một người thân thiết như ông...Nhưng, tha lỗi nhé, với một

con chó như vậy chúng ta sẽ phải làm sao?”

Lý do đó làm gã Appacher sững sờ. Ông liền tìm cách khêu gợi tình cảm :” Nhạc trưởng, một tháng trước khi đọc điệu văn ở nghĩa trang ông đã khóc lóc thảm thiết trước khi người ta phủ đất. Ông còn nhớ chứ? Tôi đã nghe rất rõ tiếng nước nở của ông.”

” Ông bạn ơi, xin ông đừng nhắc đến nữa...nó làm tôi ngạt thở (rồi ông ta đưa một bàn tay lên ngực)... Ôi chúa ơi, hình như con Blitz...”

Lúc đó, từ phía trong căn hộ có tiếng gầm gừ.

“Ông bạn... chờ một chút nhé... tôi vào trong một lát để đỡ cho con chó khó ưa này ngoan ngoãn. Ông bạn thân ơi...chỉ một lát thôi nhé.”

Rồi nhanh như con lươn ông lách mình vào bên trong và đóng cửa, cài chốt cẩn thận. Sau đó, yên lặng.

Gã Appacher đợi vài phút. Lát sau gã gọi nhỏ :”Nhạc trưởng Tamburlani, Nhạc trưởng Tamburlani”. Nhưng phía trong không có tiếng đáp lời. Gã gõ nhẹ lên cánh cửa. Mà chỉ có sự yên lặng tuyệt đối.

Đêm nặng nề trôi qua. Lúc này gã Appacher định thử đến nhà Gianna, một cô gái dễ dãi và tốt bụng, mà lão đã từng ăn ngủ với cô nàng. Cô Gianna cư ngụ ở một căn hộ hai phòng trong một chung cư ở khá xa trung tâm thành phố. Khi gã đến thì đồng hồ đã chỉ ba giờ hơn. Cũng may là, cửa chính của toà nhà chỉ khép hờ, như vẫn thường xảy ra trong các khu chung cư đông đúc như tổ ong. Appacher mệt nhọc leo lên tầng năm. Lúc này gã đã mệt mỏi vì đi quá nhiều rồi.

Dù bên ngoài tối đen nhưng gã Appacher không mấy khó khăn tìm ra cửa vào căn hộ. Gã gõ nhẹ nhẹ. Gã phải đợi khá lâu mới nghe được tiếng động ở bên trong. Sau đó là giọng ngái ngủ của cô gái:” Ai vậy? Ai mà đến vào giờ này thế?”

” Có một mình em hả? Mở cửa cho anh đi...Toni đây”

“Giờ này à?” nàng lập lại câu hỏi, tuy không vui lắm nhưng vẫn giữ vẻ chiều bạn như thường lệ ”chờ đó...em ra ngay.”. Gã Appacher nghe tiếng lê dép uế oải trên sàn nhà, tiếng bật công tắc điện rồi tiếng vặn chìa trong ổ khoá. Rồi, cửa mở, Gianna sắp sửa chạy về giường nằm, để mặc người đàn ông, thì hình dáng của gã Appacher đã làm nàng giật mình. Nàng sững sờ

nhìn gã một lát và từ trong cũi mù mờ ngái ngủ bỗng phát sinh một trí nhớ kinh hồn.” Mà anh...mà anh...mà anh...”. Ý nàng muốn nói : mà anh đã chết, bây giờ tôi nhớ ra rồi. Nhưng không có can đảm. Nàng bước giật lùi, hai tay giang ra như sẵn sàng xô đẩy nếu anh có ý tiến đến gần nàng.”Mà anh...mà anh...” Sau đó nàng nói to, như hét.” Đi ra... làm ơn đi ra đi!” nàng van lơn, đôi mắt giương ra trong nỗi kinh hoàng.

“Anh van em, Gianna...Anh chỉ muốn nghỉ ngơi một chút thôi mà”.

“Không, không, Đi ra, đi! Sao anh có thể nghĩ là... Anh làm em nổi điên rồi đó. Đi ra, đi. Bộ anh muốn đánh thức cả chung cư này hả?”

Rồi thấy gã Appacher không có ý nghe lời, cô gái, mắt vẫn không rời ông bạn quý, đưa tay sờ soạn tìm một cái gì trên một chiếc kệ nằm ở phía sau lưng mình. Và những ngón tay nàng rờ trúng chiếc kéo.

“Anh đi, anh đi mà” gã đàn ông lấp bắp nhưng cô gái, bằng tất cả can đảm của sự tuyệt vọng, đã chia mũi kéo vào ngực gã. Mũi kéo không gặp phải trở ngại, xuyên thật ngọt vào bóng ma.”Ồ, Toni, tha lỗi, em không muốn thế” nàng giật mình nói thế, trong khi gã mỉm cười :

” Không, không...ui chao...nhột quá...anh van em...nhột quá!” rồi gã bật cười như một thằng điên. Bên ngoài, tiếng cửa của căn hộ bị đấm lên thật mạnh. Rồi một giọng nói hét lên giận dữ :” Chuyện gì đây? Bây giờ là bốn giờ sáng. Chúa ơi, vừa vừa thôi chứ!”. Gã Appacher vụt biến đi như một cơn gió.

Bây giờ thì thử đến nơi nào nữa? Đến cha xứ của nhà thờ thánh Calisto chẳng? Phải rồi, đến với cha Raimondo, người bạn cũ từ thời học trung học, người đã đến ban phép và an ủi lúc gã còn nằm trên giường bệnh trước khi sắp về nước Chúa? Nhưng ”Đi ra, đi ra... đồ quỷ” chính là sự chào đón của đức cha xứ ngay khi gã làm đàn violon xuất hiện.

” Con là Appacher đây, cha không nhận ra sao?... Đức cha Raimondo, xin ngài cho tôi nương nấu ở đây với ngài. Lát nữa trời đã sáng rồi. Không có ai cho tôi tá túc cả. Tất cả bạn bè đều từ bỏ tôi. Ít ra là ngài...”

“Tôi đâu có biết ông là ai” đức cha xứ trả lời với giọng u sầu và trịnh trọng. Anh có thể là ma quỷ hay có khi chỉ là một ảo giác, tôi không biết rõ.

Nhưng nếu anh thật là Appacher thì, đây, anh cứ vào đi, đó là chiếc giường của tôi, anh cứ nằm xuống và nghỉ ngơi...”

” Cám ơn, con xin cảm ơn cha. Con biết thế nào...”

” Anh đừng quan tâm” ông cha xử tiếp lời một cách êm ái” anh đừng bận tâm nếu tôi đang bị đức tổng giám mục nghi ngờ...Tôi xin anh đừng quan tâm, nếu sự hiện diện của anh ở nơi này có thể làm rối thêm tình thế, để nó thành nghiêm trọng hơn...Tóm lại là anh đừng quan tâm gì đến tôi. Nếu anh được phái đến nơi này để làm tôi sạt nghiệp thì xin xem đó là ý Chúa! Mà...anh làm gì vậy? anh bỏ đi à?”

Và chính vì những tình huống này mà loài ma- nếu có vài con ma bất hạnh buộc phải sống trên trái đất- chúng không muốn sống với chúng ta mà nó thường tìm đến những căn nhà bỏ hoang, giữa những phế tích tàn lụi của các ngôi tháp, giữa những nhà nguyện lẻ loi trên vách đá, hay trên những cụm đá cô đơn trên bờ biển mà sóng vỗ rì rào, rì rào rồi dần dần làm cho đổ nát./.

[1] biết ứng xử (Nguyễn văn bằng tiếng Pháp)

BẢY TẦNG NHÀ

Một sáng tháng ba đẹp trời, sau cả ngày ngồi tàu hỏa, Giuseppe Corte Corte đi vào trong thành phố nơi có một bệnh viện nổi tiếng. Anh cảm thấy người gai gai lạnh, nhưng vẫn quyết định đi bộ từ nhà ga đến bệnh viện. Anh xách theo mình một chiếc va li nhỏ.

Các bác sĩ đã khám thấy Giuseppe Corte có biểu hiện của bệnh và dù sao thì họ đã gửi anh đến điều trị tại bệnh viện nổi tiếng, chuyên đặc trị các căn bệnh như thế. Ở đây có các bác sĩ hàng đầu làm việc và được trang bị các y cụ hiện đại nhất.

Giuseppe Corte nhìn thấy bệnh viện từ đằng xa và nhận ra ngay qua một bức ảnh trong cuốn sách quảng cáo nhỏ. Bệnh viện trông thật nổi trội. Toà nhà bảy tầng màu trắng với những phần nhô ra và những hốc tường hơi hơi giống một khách sạn. Bao quanh là những cây cao.

Sau khi khám sơ bộ, trước khi bắt đầu xét nghiệm, Giuseppe Corte được xếp vào nằm trong một phòng bệnh dễ chịu ở tầng trên cùng – tầng bảy. Đồ đạc màu sáng, giấy dán tường sạch sẽ, những chiếc ghế gỗ bọc vải sặc sỡ. Cửa sổ trông ra một quang cảnh kỳ lạ, trải dài đến một trong các đại lộ đẹp như tranh vẽ của thành phố. Tất cả ở đây toát lên vẻ thanh bình, hiếu khách và tỏa sáng niềm hy vọng.

Giuseppe Corte nằm ngay xuống giường, bật ngọn đèn đặt ở đầu giường và lấy quyển sách mang theo ra đọc. Sau đó một nữ y tá bước vào và hỏi xem anh có cần gì không.

Giuseppe Corte không cần gì cả. Ngược lại anh thấy thích thú đưa ra một loạt câu hỏi với cô y tá trẻ trung về bệnh viện. Thế là anh biết được điểm đặc biệt lạ lùng của bệnh viện này. Các bệnh nhân nằm viện theo các tầng tùy thuộc vào tình trạng của họ. Ở tầng trên cùng – tầng bảy là những bệnh nhân nhẹ nhất. Bệnh nhân tầng sáu không hẳn là nặng nhưng cần phải theo dõi sát sao. Nằm ở tầng năm là những bệnh nhân bị biến chứng nặng và cứ như thế cho đến tận tầng hai. Tầng hai dành cho những bệnh nhân

nguy kịch. Còn những bệnh nhân tầng một thì thực sự không còn hy vọng chữa khỏi.

Cách bố trí khác thường này của bệnh viện đơn giản hóa đến tối đa việc săn sóc bệnh nhân. Thêm vào đó, những bệnh nhân nhẹ có thể không phải đề phòng những người mà ngày cuối của họ đã được tính đến.

Toàn bộ bệnh nhân được chia thành bảy mức. Mỗi tầng là một thế giới khép kín thu nhỏ với những qui định và truyền thống riêng của mình. Phòng nào cũng có một bác sĩ của mình. Vì thế xuất hiện những cách thức chữa bệnh riêng. Chúng vẫn có điểm khác nhau mặc dù bác sĩ trưởng chỉ đạo công việc của bệnh viện theo một hướng.

Khi cô y tá đi khỏi, Giuseppe Corte cảm thấy người đã hết rét. Anh đến bên cửa sổ. Một thành phố xa lạ mở ra trước mắt anh. Nhưng anh không quan tâm đến thành phố. Anh hy vọng nhìn thấy những bệnh nhân ở các tầng bên dưới. Những phần nhô ra của toà nhà cho phép anh làm điều đó. Giuseppe Corte chú ý đến các cửa sổ tầng một. Các cửa sổ ở xa xa đâu đó và chỉ trông thấy từ phía bên. Vì thế anh không nhìn thấy gì đặc biệt. Hầu như tất cả các cửa sổ đều bị đóng kín bởi các cửa chớp xám xịt.

Ngay lúc đó một người đàn ông thò đầu ra từ cửa sổ phòng bên cạnh. Thịnh thoảng họ lại đưa mắt nhìn nhau có ý chào hỏi, vì không biết phá vỡ sự im lặng như thế nào. Cuối cùng, Giuseppe Corte lên tiếng trước:

– Anh cũng mới vào viện à?

– Không, đã hai tháng rồi... – người phòng bên trả lời và sau một lúc im lặng, anh ta nói thêm không tự tin lắm: – Tôi nhìn thấy em trai tôi ở dưới kia.

– Em trai?

– Phải, – người phòng bên trả lời. – Chúng tôi cùng vào năm viện. Đây là trường hợp thực sự hãn hữu. Nhưng em tôi bệnh ngày một nặng. Anh hình dung xem, bây giờ chú ấy đang nằm ở tầng bốn.

– Gì cơ, ở tầng bốn á?

– Tầng bốn, – anh ta xác nhận. Giọng anh ta rầu rĩ và sợ hãi đến mức Giuseppe Corte bắt giắc rùng mình.

– Thế nằm ở tầng bốn là những bệnh nhân thật sự nặng à? – anh tò mò hỏi.

– Lạy Chúa, họ vẫn chưa mất hết hy vọng, – người phòng bên lắc đầu.
– Nhưng chính anh biết đấy, niềm vui còn ít lắm.

– Sẽ hết đời, – Corte nói tiếp bằng một giọng khá thoải mái và hài hước như thể nói đến chuyện buồn gì đó không liên quan đến anh, – nếu những bệnh nhân nặng nằm ở tầng bốn thì sẽ bị chuyển xuống tầng một phải không?

– Ồ, ở tầng một thì hoàn toàn không có người sống. Các bác sĩ ở đó phải bó tay. Lúc đó đến việc của cha đạo. Lúc đó, sẽ hết đời...

– Thế nhưng ở tầng một không nhiều bệnh nhân, – Giuseppe Corte ngắt lời anh ta, anh không chịu được khi nghe sự khẳng định lại những lời của mình. – Hầu như tất cả các phòng đều che rèm kín mít.

– Bây giờ vẫn còn một số để mở, còn buổi sáng đã đâu vào đấy, – người phòng bên nhếch môi cười cay đắng. – Nếu tất cả các cửa chớp mở ra, nghĩa là bệnh nhân vừa mới chết. Tự anh thấy đấy, ở những tầng khác các cửa sổ đều được che kín rèm. Xin lỗi anh, – anh ta nói tiếp, từ từ nghiêng người xuống. – Hình như trời trở lạnh. Tôi phải vào nằm đây. Chúc anh mau bình phục.

Người phòng bên biến mất, ô cửa trống không, cửa sổ đóng sầm lại. Sau đó đèn trong phòng vụt tắt. Giuseppe Corte đứng bất động cạnh cửa sổ, đưa mắt nhìn những cửa chớp mở toang dưới tầng một. Anh nhìn chúng, lòng lo âu về bệnh tật khi cố hình dung ra những bí ẩn u ám của nơi báo trước điềm gở này – nơi người ta chuyển bệnh nhân đến để chết. Giuseppe Corte cảm thấy lòng nhẹ hơn đôi chút vì anh đang quan sát chúng từ đằng xa. Hoàng hôn buông xuống thành phố. Các ô cửa sổ vốn rất nhiều của bệnh viện vụt sáng lên. Một mặt bệnh viện trông như một cung điện sáng choang ngày lễ. Duy chỉ có ở tầng một, dưới chân mặt tiền hình vòng tròn, hàng chục ô cửa sổ đang hoác ra những cái miệng đen sì.

Những số liệu khám sức khỏe chung khiến Giuseppe Corte yên tâm. Thường thì người ta vẫn dự đoán là nó tồi hơn, và sâu trong lòng mình anh đã chuẩn bị nghe chẩn đoán khắc nghiệt của bác sĩ. Anh hẳn sẽ không hề

ngạc nhiên nếu bác sĩ tuyên bố rằng anh phải nằm ở tầng thấp hơn. Thân nhiệt hầu như không hạ, dù tình trạng chung không tồi. Bác sĩ điều trị thậm chí còn động viên Corte. Theo lời ông ta nói thì các mầm bệnh đã xuất hiện nhưng ở mức độ rất nhẹ. Có thể hai, ba tuần nữa chúng sẽ hoàn toàn biến mất.

– Nghĩa là tôi ở lại tầng bảy? – Giuseppe Corte hỏi một cách quan tâm.

– Tất nhiên! – bác sĩ trả lời, vỗ vai anh thân mật. – Thế anh định xuống đâu? Tầng bốn chứ? – ông ta bật cười cứ như thể mình vừa đưa ra một điều vô lý.

– Vậy thì được, – Corte nói. – Có điều, ông biết đấy, chỉ cần mắc bệnh, thì sẽ bắt đầu cảm thấy bất kỳ nỗi kinh hoàng nào...

Giuseppe Corte nằm lại trong phòng bệnh mà họ đã xếp cho anh ngay từ đầu. Dần dần anh làm quen với những bệnh nhân khác – tranh thủ những ngày hiếm hoi họ cho phép anh dậy. Anh bực tức thực hiện những yêu cầu của các bác sĩ và gắng hết sức để nhanh khỏi bệnh. Tuy nhiên tình trạng của anh không có những chuyển biến rõ ràng.

Khoảng 10 ngày sau một y sĩ già đến gặp Giuseppe Corte. Y sĩ đưa ra cho anh một yêu cầu hết sức thân tình. Ngày mai một quý bà cùng với hai con nhỏ phải vào viện. Hai phòng bệnh ở ngay bên cạnh phòng anh còn trống. Nhưng một phòng nữa thì không đủ. Liệu ngài Corte có đồng ý chuyển đến phòng khác, cũng tiện nghi và rộng rãi như thế hay không?

Tất nhiên Giuseppe Corte không phản đối. Với anh phòng này hay phòng khác có gì khác đâu? Mà ở nơi mới cô y tá sẽ dễ thương như thế nào?

– Xin chân thành cảm ơn ngài, – y sĩ nói, hơi nghiêng người xuống. – Tôi biết những người như ngài sẽ làm thế. Nếu ngài không phản đối, một giờ nữa chúng ta sẽ chuyển. Ngài thấy đấy, chúng ta phải chuyển xuống tầng dưới, – anh ta nói tiếp nhẹ như lông hồng. – Rất tiếc là tầng này không còn phòng trống nào nữa. Tôi cam đoan với anh đây chỉ là tạm thời, – khi nhìn thấy Corte ngồi phịch xuống giường và định tỏ ý bất bình viên y sĩ vội

vàng nói: – Tạm thời thôi. Sau hai ngày nữa, ngay khi có phòng trống, anh sẽ có thể chuyển lên trên.

– Thành thực mà nói, – Corte cười nhẹ để tỏ thái độ rằng anh hoàn toàn không phải là trẻ con, – toàn bộ việc chuyển bệnh nhân này quả là không đúng với tôi.

– Ngài sao thế, việc này đâu liên quan đến sức khỏe của ngài. Tất nhiên tôi hiểu ý ngài. Nhưng vấn đề không phải như thế. Đây đơn giản là phải ga lăng với phụ nữ. Bà ấy rất cần ở bên cạnh các con mình, chỉ thế thôi. Và xin ngài đừng nghĩ là dường như ở đây còn che giấu chuyện gì đó nhé! – ông ta vừa nói vừa cười.

– Như tôi biết, – Giuseppe Corte nói. – Chỉ cần tôi xuôi theo, đây là dấu hiệu xấu.

Thế là Corte bị chuyển xuống tầng sáu. Anh tự tin rằng việc chuyển chẳng liên quan gì đến bệnh tật hay tình trạng nặng thêm của nó. Tuy nhiên, chính ý nghĩ bây giờ giữa anh và thế giới bình thường của những người khỏe mạnh đã xuất hiện một bức tường ngăn cách làm anh khó chịu. Ở tầng bảy, tại điểm đến, vẫn có sự giao tiếp với những người khác. Có thể nói rằng cuộc sống bình thường vẫn diễn ra. Ở tầng sáu thì đúng là một bệnh viện thực sự. Hành động của các bác sĩ, các y tá và kể cả những bệnh nhân đã khác. Họ nói công khai rằng ở đây chỉ chứa các bệnh nhân, mặc dù chính ra không bị bệnh nặng. Khi nói chuyện với các bệnh nhân khác, với các bác sĩ và các chị hộ lý, Giuseppe Corte nhận ra rằng ở tầng này mỗi liên hệ với tầng bảy khác hẳn. Ở tầng bảy không hẳn là bệnh nhân, mà chỉ là những người quá cả lo. Nói một cách nghiêm túc thì chính tất cả được bắt đầu chỉ từ tầng sáu.

Giuseppe Corte đoán rằng anh sẽ lại lên tầng bảy, nơi anh sẽ không dễ dàng gì làm theo những lời căn dặn của bác sĩ. Để trở về, anh cần phải khởi động một cơ chế không đơn giản, dù sao cũng không phải nỗ lực nhiều. Nếu anh cứ ngồi không như thế, sẽ không ai nghĩ đến việc chuyển anh lên trên, chỗ “những người gần như khỏe mạnh”.

Giuseppe Corte thầm quyết định sẽ không hy sinh những quyền lợi và không để hoàn cảnh xô mũi. Anh khẳng định với các bệnh nhân khác rằng

chỉ xuống đây một đôi ngày, rằng chính anh chuyển xuống tầng dưới vì kính trọng phụ nữ và rằng ngay khi có phòng trống, anh sẽ lại lên tầng bảy. Họ nghe anh nói mà không hề tỏ ra chú ý và dường như phụ họa theo anh một cách uể oải.

Khi nói chuyện với bác sĩ mới, Giuseppe Corte tin vào lẽ phải của mình. Bác sĩ thừa nhận rằng Corte hiển nhiên có thể ở tầng bảy. Bệnh anh h-o-à-n – t-o-à-n – n-h-ẹ – để tăng hiệu quả lời nói của mình, ông ta nhấn mạnh từng âm tiết. Tuy nhiên, theo ý kiến ông ta, ở tầng sáu việc chăm sóc và chữa trị thậm chí còn tốt hơn.

– Ông biết đấy, – bệnh nhân ngắt lời ông ta. – Chính ông đã nói rằng chỗ của tôi là ở tầng bảy. Thế nên tôi muốn quay trở lại tầng bảy.

– Không ai phản đối, – bác sĩ chống đỡ. – Công việc của tôi là đưa ra cho anh lời khuyên. Và tôi nói không phải với tư cách là một bác sĩ, mà như một người bạn chân tình. Tôi nhắc lại là bệnh anh thực ở dạng nhẹ, sẽ không phóng đại nếu nói rằng anh hoàn toàn không bị bệnh. Trường hợp của anh khác những dạng tương tự là lây lan rộng hơn. Tôi nói một cách đơn giản hơn: tiến triển bệnh cực thấp, nhưng quy mô lại đáng kể. Quá trình phá hủy các tế bào, – lần đầu tiên Giuseppe Corte nghe thấy những lời đáng sợ này trong suốt thời gian anh vào nằm viện, – quá trình phá hủy các tế bào chắc chắn đang ở giai đoạn đầu. Có thể nó còn chưa bắt đầu. Tuy nhiên chiều hướng chung, tôi nhắc lại, chiều hướng lan bệnh đồng thời đến các bộ phận lớn trong cơ thể. Vì thế, theo tôi, anh nên điều trị ở đây, ở tầng sáu. Chúng tôi sẽ cho anh một khóa trị liệu nhanh vẫn được giới thiệu trong những trường hợp tương tự.

Vài ngày sau Giuseppe Corte được thông báo rằng tổng giám đốc bệnh viện, sau khi bàn bạc kỹ với các đồng nghiệp đã thay đổi trật tự sắp xếp bệnh nhân. Mức độ của mỗi bệnh nhân, nếu có thể nói thế, đã giảm xuống phần nào. Phụ thuộc vào việc chữa trị, các bác sĩ điều trị chia bệnh nhân ra làm hai loại (có thể nói nội bộ như thế). Hiện loại nặng hơn theo trật tự bắt buộc sẽ chuyển xuống tầng thấp hơn. Chẳng hạn một nửa bệnh nhân từ tầng sáu – những bệnh nhân có dạng bệnh đang tiến triển, cần phải chuyển xuống tầng năm; còn những bệnh nhân nặng hơn của tầng bảy sẽ chuyển

xuống tầng sáu. Ngay lập tức Giuseppe Corte thích sự chuyển đổi mới này. Bây giờ đơn giản là anh sẽ trở về tầng bảy của mình.

Corte đã phí công khi chia sẻ những dự định của mình với cô y tá; anh đã phải sửng sốt. Anh cũng sẽ được chuyển, nhưng không phải lên trên – tầng bảy, mà là xuống dưới – tầng năm. Vì sao thì cô y tá rõ ràng mảy may không biết, Corte đã bị liệt vào loại bệnh nhân “nặng” của tầng sáu, và giờ anh sẽ bị chuyển xuống tầng thấp hơn.

Trấn tĩnh lại từ cú sốc đầu tiên, Giuseppe Corte trở nên hung dữ. Anh gào thét lên rằng họ đang xỏ mũi anh, rằng anh không muốn nghe thấy một chút nào về việc chuyển xuống tầng dưới, rằng anh có quyền của mình và rằng ban hành chính của bệnh viện không thể phớt lờ chẩn đoán của các bác sĩ một cách trắng trợn như thế.

Khi anh kêu gào đến kiệt sức thì bác sĩ đến để trấn an anh. Bác sĩ khuyên Corte bình tĩnh, nếu không thân nhiệt của anh sẽ lại tăng vọt lên và giải thích rằng đã có sự hiểu nhầm, ít nhất thì cũng một phần nào đó. Ông ta lại khẳng định là về nguyên tắc Giuseppe Corte phải nằm ở tầng bảy, nhưng ngay lập tức nói tiếp rằng có một số ý kiến khác về trường hợp của anh, dù hết sức cá nhân. Thực chất bệnh như anh rõ ràng đã có thể liệt vào loại phức tạp khi tính đến vùng bệnh đang lan rộng. Chính ông ta không hiểu vì sao anh lại bị liệt vào loại bệnh nhân nặng của tầng sáu. Rõ ràng là viên thư ký sáng nay gọi điện từ phòng giám đốc để hỏi lại bệnh án của Giuseppe Corte đã ghi sai những kết quả y học. Hơn hết là ban giám đốc đã cố tình “coi thường” kết luận của ông ta về tình trạng bệnh nhân: họ nói ông ta là một bác sĩ có kinh nghiệm, nhưng quá chủ quan. Nói chung, bác sĩ này đã thuyết phục Corte trước hết không nên lo lắng và không nên phản đối việc chuyển đổi. Vì điều quan trọng là cần phải nghĩ đến việc chữa trị, chứ không phải là nằm ở đâu.

– Về việc chữa trị, – cuối cùng ông bác sĩ nói thêm. – Bác sĩ điều trị ở tầng năm có kinh nghiệm hơn nhiều. Bệnh viện có một nguyên tắc ngầm là bệnh nhân càng chuyển xuống tầng thấp hơn, các bác sĩ càng giỏi hơn. Ít nhất thì ban giám đốc cho là như thế. Các phòng đều thuận lợi và tiện nghi.

Cửa sổ trông ra phong cảnh tuyệt vời. Chỉ từ tầng ba trở xuống thì tầm nhìn mới bị che lấp bởi các ngọn cây.

Đến chiều thân nhiệt của Giuseppe Corte thường tăng lên. Anh nghe những lời giải thích dài dòng của bác sĩ và cảm thấy mệt mỏi. Cuối cùng thì anh không còn chút sức lực nào nữa, không muốn và không phản đối sự chuyển chuyển bất công nữa. Anh cho phép chuyển mình đi mà không phản đối một lời nào cả.

Ở tầng năm, Giuseppe Corte nhận thấy chính điều dưới đây dù ít cũng là niềm an ủi đối với anh: theo ý kiến thống nhất của các bác sĩ, y tá, bệnh nhân, anh là bệnh nhân nhẹ nhất trong cả tầng. Ở tầng này anh may mắn hơn cả. Nhưng Corte buồn rầu bởi ý nghĩ rằng giữa anh và thế giới cũng những người bình thường giờ đã là hai bức tường ngăn cách.

Mùa xuân ủa đến với tất cả. Không khí trở nên ấm áp hơn, nhưng Corte đã thôi không nhìn ra ngoài cửa sổ như những ngày đầu. Đứng ra là nỗi kinh hoàng đã trở thành điều thực vớ vẩn. Corte đã phí công nhìn xuống các cửa sổ tầng một, vì tình cảm của anh đã bị hỗn loạn, còn cơn run khác thường lan khắp cơ thể. Phần lớn các ô cửa sổ vẫn đóng kín như trước và hình như chúng gần hơn nhiều.

Thình thoảng bệnh tình của anh dường như ổn định. Hai ngày sau chân phải của Corte bắt đầu nổi ban, có gì đó giống như bị chàm. Một ngày trôi qua, rồi ngày nữa, mà nốt ban vẫn không biến mất.

– Những nốt ban này hoàn toàn không liên quan đến bệnh chính, – bác sĩ giải thích -. Phản ứng này thậm chí còn có ở chính những người khỏe mạnh. Cách phòng bệnh hiệu quả là phải tiến hành trị liệu nhanh bằng tia gamma.

– Thế chỗ các ông có trị liệu như thế không? – Corte hỏi.

– Còn phải nói, – bác sĩ tự hào đáp. – Bệnh viện của chúng tôi có tất cả những thiết bị cần thiết. Nhưng quả thật là có một cái khó...

– Còn cái khó nào nữa? – Corte hỏi, thoáng linh cảm thấy điều bất ổn.

– Vâng “cái khó” có lẽ rất khó nói, – bác sĩ mào đầu. – Ý tôi là máy chiếu tia gamma lại chỉ có ở tầng bốn, còn tôi lúc này hẳn sẽ không thuyết phục anh ba lần chuyển chỗ trong một ngày.

– Làm sao đây?

– Mong anh giữ bình tĩnh, cả khi cơn thịnh nộ của anh còn chưa nguôi hẳn, để chuyển xuống tầng bốn.

– Đủ rồi! – Giuseppe Corte kêu lên một cách tuyệt vọng. – Tôi chuyển thế là đủ rồi! Tôi sẽ đi xuống tầng bốn chỉ bằng đôi chân mình.

– Tất nhiên, – bác sĩ xuống giọng cầu hòa và cố gắng không gây áp lực, – nhưng anh biết đấy, với tư cách là bác sĩ điều trị, tôi cấm anh đi xuống dưới ba lần trong ngày.

Điều khó chịu nhất là nốt ban không những không hết, mà còn bắt đầu lan dần. Giuseppe Corte thực sự thấy bất an và vùi đầu suốt trong chăn. Anh không chịu nhượng bộ thêm ba ngày nữa. Rồi chính Corte đã phải yêu cầu bác sĩ sắp xếp khóa trị liệu cho anh và chuyển anh xuống tầng dưới.

Ở tầng bốn Giuseppe Corte thậm lấy làm vui vì ở đây anh rõ ràng là ngoại lệ. Các bệnh nhân tầng này thực sự bệnh nặng, họ hầu như không đứng dậy nổi. Anh tự cho mình hưởng sung sướng bằng cách đi từ phòng bệnh của mình đến phòng làm thủ tục và ngược lại – cùng với những tiếng hô đầy ngạc nhiên và khích lệ của các cô y tá.

Khi nói chuyện với bác sĩ điều trị mới, Giuseppe Corte vin vào hoàn cảnh đặc biệt của mình. Chỉ cần nghĩ: bệnh nhân, mà chỗ nằm đúng qui định của bệnh nhân đó là tầng bảy, thì bỗng dưng bị chuyển xuống tầng bốn. Khi nào nốt ban này khỏi, anh sẽ chuyển ngay lên trên. Anh sẽ không cho qua những cái cơ thoái thác mới nào nữa. Anh có quyền nằm trên tầng bảy.

– Tất nhiên là tầng bảy, còn tầng nào nữa! – bác sĩ bật cười, kết thúc việc khám. – Các bệnh nhân luôn quá cả nghĩ! Và tôi là người đầu tiên cam đoan rằng tình trạng của anh không tồi, vì thế anh hãy vui lên. Trong bệnh sử rõ ràng không thấy biểu hiện xấu đi đột ngột. Nhưng giữa cả tầng này và tầng bảy, thứ lỗi cho tôi nói thẳng, vẫn có đôi chỗ khác nhau! Tôi nhắc lại là trường hợp của anh không nặng đến mức ấy, nhưng bệnh vẫn là bệnh!

– Thế thì xuống tầng nào, – Giuseppe Corte bất ngờ nổi nóng, – các ông sẽ chuyển tôi xuống tầng nào nữa?

– Nào, anh biết đấy, anh đừng nóng tính như thế, tôi mới chỉ khám sơ bộ. Cần không dưới một tuần để đưa ra quyết định cuối cùng.

– Được rồi-được rồi, – Corte không chịu thôi, – nhưng dù sao ông có thể nói phỏng chừng như thế đúng không?

Để trấn an bệnh nhân, bác sĩ làm ra vẻ suy nghĩ, sau đó gật gù và nói một cách rõ ràng:

– Anh biết đấy, nói chung có thể xếp anh ở tầng sáu! Vâng-vâng, tầng sáu, – ông ta nói tiếp như thế khẳng định với mình.

Bác sĩ đoán rằng bằng cách đó sẽ vỗ yên bệnh nhân. Tuy nhiên mặt Giuseppe Corte vẫn lộ vẻ lo lắng. Bệnh nhân nhận thức được là các bác sĩ ở các tầng trên đã lừa anh. Bác sĩ mới này rõ ràng là dưng cảm hơn và có lương tâm hơn, – chính người này sâu trong lòng mình cho rằng chỗ của Giuseppe Corte không phải ở tầng bảy, mà ở tầng năm và hưởng hồ thuộc loại những bệnh nhân nặng! Corte cảm thấy thực sự chán ngán. Vào chiều hôm nay thân nhiệt anh đột ngột tăng lên.

Thời gian Corte ở tầng bốn là yên ổn nhất kể từ lúc anh nhập viện. Bác sĩ điều trị là người dễ chịu, quan tâm và ân cần hiếm thấy. Ông ngồi bên Corte khá lâu. Họ nói chuyện về nhiều chủ đề. Corte thích thú duy trì cuộc nói chuyện về thời gian làm thầy cãi của mình và nói chung là về cuộc sống trên thế giới. Anh cố gắng thuyết phục mình tin rằng anh còn quan hệ với những người khỏe mạnh, rằng anh còn liên quan đến thế giới của công việc như trước kia, rằng anh quan tâm cập nhật đến những sự kiện xã hội. Nhưng điều này không đem lại điều gì cả. Sớm hay muộn thì cuộc nói chuyện vẫn không tránh khỏi phải nhắc đến bệnh tật.

Mong muốn đạt được dù chỉ một tiến triển nào đó đối với Giuseppe Corte đã trở thành ảo tưởng. Nhờ trị liệu bằng tia gamma, nốt ban đã ngừng lan, nhưng không thể làm nó biến mất. Hàng ngày Giuseppe Corte không ngớt nói với bác sĩ về điều này. Anh giữ tinh thần và thậm chí thử gây cười, nhưng xem ra không đạt được thành công đặc biệt.

– Bác sĩ, ông nói xem, – một lần anh hỏi, – quá trình phá hủy các tế bào của tôi như thế nào?

– Lạy chúa, anh nói gì thế! – bác sĩ trách anh. – Và anh chộp điều này từ ai vậy? Công việc như thế không được rồi! Mà bệnh nhân gọi tên bệnh cơ đấy! Đừng để tôi nghe điều gì tương tự thế từ anh nữa.

– Được rồi, – Corte ngắt lời, – nhưng dù sao ông vẫn không trả lời.

– Giờ tôi xin trả lời, – bác sĩ lịch sự nói. – Quá trình phá hủy tế bào của anh thuộc loại yếu nhất, anh nghe thấy chứ, yếu nhất. Dù tôi đã xác định với anh là nó đều đặn.

– Đều đặn, ông mỉa mai à?

– Không nên đổ cho tôi những gì tôi không nói. Tôi chỉ nói “đều đặn”. Tuy nhiên, nó vẫn thế trong phần lớn các trường hợp. Thậm chí những chứng viêm nhẹ đôi khi cần phải cả điều trị cấp tốc lẫn lâu dài.

– Khi nào tôi có hy vọng khỏi bệnh?

– Khi nào à? Dự đoán trong những trường hợp này quả là khó... Mặc dù anh biết rằng... – ông ta nói sau một lúc suy nghĩ. – Tôi thấy anh hơi thao cuồng – sẽ sớm khỏi... Anh biết đấy, tôi hẳn sẽ khuyên anh... nếu không e là làm anh tức giận?

– Gì đây, bác sĩ, gì đây?

– Tôi đặt ra một vấn đề rõ ràng. Giả sử chính tôi bị bệnh như thế, thậm chí là bệnh nhẹ, và vào năm viện của chúng tôi (Nhân tiện, tốt hơn là không tìm thấy). Thì ngay từ ngày đầu tiên, anh có hiểu điều này không, tôi hẳn sẽ không nghĩ đến việc nằm ở một trong những tầng dưới. Tôi có lẽ sẽ nằm ở...

– Tầng đầu tiên, – Corte nói chêm vào và mỉm cười giả tạo.

– Đừng nói bậy bạ! Tầng đầu tiên! – bác sĩ mỉa mai đáp. – Anh nói đấy nhé! Mà đấy chính xác là tầng ba hay thậm chí tầng hai. Ở các tầng thấp thì việc chữa trị tốt hơn đáng kể. Tôi xin đảm bảo. Thiết bị ở đó mạnh và hiện đại hơn, kể cả nhân sự cũng có kinh nghiệm hơn. Anh có biết người động viên cả bệnh viện chúng tôi là ai không?

– Có phải giáo sư Dati không?

– Chính ông ấy. Chính giáo sư Dati là tác giả phương pháp chữa bệnh của chúng tôi. Chính ông đã lập ra dự án trang thiết bị bệnh viện. Giáo sư Dati – người thầy chung của chúng tôi. Mà ông ấy làm việc, nói thế này

nhé, giữa tầng một và tầng hai. Ở đó ông ấy phát tiết năng lượng lãnh đạo của mình. Nhưng anh hãy tin là lời nói và ảnh hưởng của giáo sư không lên được đến tầng ba. Càng lên cao, những chỉ thị của ông càng giảm uy lực. Chúng mất đi ý nghĩa của mình và trình ra trong thế giới giả dối. Trái tim của bệnh viện chúng tôi là ở bên dưới. Vì vậy, nếu anh muốn chữa khỏi bệnh – anh sẽ muốn xuống tầng dưới.

– Nói tóm lại, – giọng Giuseppe Corte run lên, – ông khuyên tôi...

– Còn một điều nữa tôi muốn nói thêm, – bác sĩ vẫn bình tĩnh, – rằng trong trường hợp của anh chúng tôi có tiến hành kích thích da. Chuyện nhỏ, nhưng phát chán ngấy. Nếu nốt ban lúc nào đó vẫn còn, thì thật sự đáng buồn chút ít. Mà anh hiểu không kém gì tôi là giữ tinh thần quan trọng như thế nào đối với việc bình phục. Trị liệu bằng tia gamma mới là một nửa công việc. Anh hỏi vì sao à? Có thể việc chiếu giọi chưa đủ mạnh. Dù thế nào chẳng nữa thì thiết bị ở tầng ba vẫn mạnh hơn. Do đó xác suất loại bỏ chàm cao hơn nhiều. Còn điều này nghĩa là gì? Điều này nghĩa là ngay sau đó cơ thể hồi phục – cái khó khăn nhất đã ở đằng sau. Nếu anh chần chừ, sẽ không có đường quay lại. Khi anh cảm thấy người khỏe, anh sẽ lên chỗ chúng tôi, thậm chí lên cao hơn – tầng năm, sáu, kể cả tầng bảy mà không có trở ngại gì... Tất cả sẽ phụ thuộc vào “những tiến bộ” của anh.

– Quả thực ông nghĩ là việc chữa trị sẽ nhanh hơn chứ?

– Chắc chắn. Tôi nói như thế tôi đang ở trường hợp của anh vậy.

Bác sĩ nói với Giuseppe Corte kiểu như thế hàng ngày. Cuối cùng thì bệnh nhân hoàn toàn bị hành hạ vì vết chàm. Bất chấp trực giác không muốn xuống tầng dưới, anh quyết định nghe theo lời bác sĩ và chuyển xuống tầng thấp hơn.

Ở tầng ba Giuseppe Corte nhận ra ngay sự vui vẻ bất thường của các bác sĩ và đội ngũ phục vụ. Thật là lạ vì những bệnh nhân nằm đây đang gặp nguy hiểm thực sự. Ngày qua ngày sự vui vẻ đó chỉ tăng lên. Giuseppe Corte bắt chuyện với một nữ y tá để hỏi sao họ lại vui như thế.

– Phải chăng anh không biết? – cô y tá đáp. – Ba ngày nữa chúng tôi sẽ đi nghỉ.

– Đi nghỉ là sao?

– Rất đơn giản: tầng ba đóng cửa hai tuần, và toàn bộ đội ngũ nhân sự đi nghỉ. Chỗ chúng tôi tất cả các tầng thay phiên nhau đi nghỉ.

– Còn bệnh nhân?

– Vì bệnh nhân không nhiều, hai tầng sẽ nối thành một.

– Nghĩa là các chị gộp bệnh nhân ở tầng ba và tầng bốn lại?

– Không, – cô y tá chữa lại. – Tầng ba và tầng hai. Sẽ chuyển bệnh nhân từ tầng ba xuống.

– Xuống tầng hai? – Mặt Giuseppe Corte tái nhợt như người chết. – Tôi sẽ phải chuyển xuống tầng hai?

– Vâng. Anh sao thế? Sau hai tuần chúng tôi sẽ về và anh sẽ quay lại phòng này. Theo tôi, không có gì phải sợ.

Thế nhưng Giuseppe Corte hết sức sợ hãi. Anh linh cảm thấy một điều hoàn toàn khác. Nhưng anh không thể thuyết phục họ thôi không đi nghỉ. Thêm vào đó anh tin rằng khóa trị liệu cấp tốc mới sẽ có lợi cho anh, vì nốt ban gần như đã mất. Anh không quyết tâm tỏ ra phản đối việc liên tục bị chuyển. Dù sao anh đã nài nỉ, bắt chấp những lời châm chọc của các y tá, để họ gắn vào cửa phòng bệnh mới của anh tấm biển ghi: “Giuseppe Corte Corte. Tầng ba. Tạm thời.”. Trong lịch sử bệnh viện chưa bao giờ xảy ra điều gì tương tự. Nhưng các bác sĩ không phản đối: người nóng tính như Corte, bất cứ lời cấm đoán nào cũng có thể gây chấn động mạnh với anh ta.

Cần phải chờ hai tuần, không hơn không kém. Giuseppe Corte bắt đầu ương bướng đếm ngày. Anh nằm bất động trên giường và hàng giờ liền nhìn đồ đạc. Ở tầng hai vật dụng đã không còn mới và không vui mắt như ở các phòng bệnh của những tầng trên. Ở đây chúng đồ sộ hơn, cứng hơn và lạnh lùng hơn. Thỉnh thoảng Giuseppe Corte căng tai lắng nghe âm thanh từ tầng dưới – tầng chết chóc, tầng của “những người phải bị chết”, những tiếng rên hấp hối xa xôi dường như vắng đến tai anh.

Tất nhiên tất cả chuyện này không thể không hành hạ Corte. Lòng anh đã không yên, mà bệnh tật vẫn bên mình. Anh thường xuyên sốt cao, người yếu hơn. Mùa hè đang thời kỳ oi nhất. Các cửa sổ hầu như luôn để mở. Nhưng nhìn qua chúng rõ ràng không còn thấy được nóc thành phố, không cả những ngôi nhà. Chỉ thấy bức tường cây xanh lét bao quanh bệnh viện.

Một tuần trôi qua. Khoảng gần hai giờ chiều một y sĩ và ba hộ lý đột ngột bước vào phòng bệnh.

– Như vậy là chúng ta đã sẵn sàng chuyển? – y sĩ hỏi bằng giọng pha trò có vẻ hiền từ.

– Chuyển là thế nào? – Giuseppe Corte khó nhọc hỏi. – Các anh lại đùa. Tầng ba còn đi nghỉ một tuần nữa mới về.

– Tầng ba ở đây là sao? – y sĩ hỏi lại một cách khó hiểu. – Tôi có lệnh chuyển anh xuống tầng một. Đây anh xem, – và anh ta chìa ra tờ thông báo chuyển bệnh nhân xuống tầng dưới. Tờ thông báo do chính giáo sư Dati ký.

Nỗi kinh hoàng và giận dữ đã ứ lên đến cổ, giờ tràn hết ra ngoài. Cả tầng nhà bị inh tai bởi những tiếng kêu gào đầy giận dữ.

– Lạy Chúa, yên nào, – các hộ lý kêu lên. – Tầng này toàn bệnh nhân nặng đấy.

Nhưng không ngăn lại được.

Người phụ trách, có học và lịch thiệp lao bổ về phía có tiếng kêu. Sau khi nghe kể lại, ông ta đưa mắt nhìn tờ giấy và lắng nghe Corte. Sau đó giận dữ quay về phía anh y sĩ và nói rằng có sự hiểu nhầm, rằng ông ta không đưa ra những lệnh như thế này, và đôi khi bệnh viện vẫn để xảy ra tình trạng lộn xộn, rằng người ta luôn giấu ông mọi chuyện... Trách mắng y sĩ xong, ông ta lịch sự giải thích với bệnh nhân và xin lỗi một cách chân thành.

– Chuyện là, – bác sĩ nói, – đúng một giờ trước giáo sư Dati đã đi công tác ngắn ngày và sẽ trở về sau hai ngày nữa. Tôi hết sức buồn nhưng không thể trái lệnh ông được. Anh hãy tin rằng chính ông cũng lấy làm tiếc về điều này. Thế cơ đấy! Tôi không cố tình để chuyện như thế xảy ra phải không?

Toàn thân Giuseppe Corte run lên không ngớt. Người ta nhìn anh thương hại. Cuối cùng anh mất tự chủ. Anh hoảng sợ như trẻ con. Cơn nức nở tuyệt vọng của Corte còn văng ra từ phòng anh khá lâu.

Anh nằm dài trên giường. Hơi nóng giữa trưa hè phủ khắp thành phố. Corte nhìn những cây xanh ngoài cửa sổ, anh có cảm giác dường như anh rơi vào một thế giới nào đó trong suốt. Thế giới được tạo thành từ những

bức tường kỳ lạ, được xây bằng gạch vô trùng, thế giới của sự yên tĩnh chết chóc và những hình nhân trắng toát, trống rỗng và vô cảm. Đột nhiên anh thấy lạ là những cây ngoài cửa sổ cũng hư ảo. Sau đó anh chắc thế vì nhận thấy những chiếc lá cây không hề lay động.

Cảm giác đó làm Giuseppe Corte sợ đến mức anh gọi cô hộ lý mang kính viễn anh thường không đeo khi nằm trên giường, đến cho anh. Chỉ khi đó anh mới bình tâm đôi chút. Qua kính dù sao anh vẫn thấy những thân cây có thật, còn những chiếc lá, dù yếu ớt, vẫn động đậy trước gió.

Cô hộ lý đi khỏi. Từ lúc hơn 3 giờ phòng bệnh tuyệt đối yên tĩnh. Sáu tầng nhà, sáu pháo đài kinh hoàng do sơ suất của ai đó đã đè lên người Giuseppe Corte bằng toàn bộ sức nặng nhấn tâm của nó. Phải mất bao nhiêu năm để anh bò lên khỏi bờ vực này?

Tại sao trong phòng bệnh lại tối đen như thế? Vì giờ đang còn là ban ngày. Bằng những nỗ lực cuối cùng, Giuseppe Corte khó khăn như người bị bại liệt nhìn chiếc đồng hồ để trên chiếc bàn cạnh giường. Ba giờ rưỡi. Đảo mắt nhìn, anh nhìn thấy các cửa chớp, khi tuân theo một ý chí kỳ bí, chậm chậm hạ xuống, để ngăn con đường ra thế giới.

CHIẾC ÁO KỶ DỊ

TRƯƠNG VĂN DÂN

Chuyển ngữ từ nguyên tác : LA GIACCA STREGATA

Mặc dù thích ăn mặc trang nhã nhưng ít khi tôi quan tâm đến cách phục sức và áo quần kẻ khác.

Thế nhưng trong dạ hội tại nhà một người bạn ở Milano tôi đã gặp một người đàn ông, khoảng 40 tuổi, đẹp lộng lẫy trong bộ quần áo rất thời trang. Tôi chưa biết ông ấy là ai vì gặp mặt lần đầu ; và điều thường xảy ra là rất khó nhớ tên người lạ mặt trong khi giới thiệu. Tuy thế cũng có lúc chúng tôi tình cờ ngồi gần nhau rồi bắt đầu câu chuyện. Ông ta là một người hiểu biết, ăn nói bật thiệp nhưng trên mặt sao có vẻ buồn buồn. Rồi có lẽ trong một lúc thân mật quá đáng- Phải chi Chúa đã cản ngăn – tôi đã khen lối cắt may tuyệt hảo về bộ đồ ông ta đang mặc và còn dám hỏi thêm ai là thợ may của ông ta.

Gã đàn ông nở một nụ cười rất lạ ; dường như gã đang chờ tôi hỏi câu hỏi đó :” Không ai biết lão đâu, nhưng lão ta đáng là một bậc thầy. Lão rất kén khách và làm việc rất tuỳ tiện”. “Nghĩa là tôi ...?” “Ồi dào, ông cứ hỏi thử xem .Tên lão ta là Corticella, Alfonso Corticella, nhà ở phố Ferrara số 17”. “Chắc đắt tiền lắm phải không ?”. “Có lẽ vậy, nhưng thật tình thì tôi không biết : Bộ đồ này lão ấy may cho tôi đã ba năm nhưng đến nay vẫn chưa gởi phiếu tính tiền”. “Tên ông ta là Corticella ? phố Ferrara số 17 phải không ?” “Đúng đấy” gã đàn ông lạ mặt trả lời rồi bỏ đi nhập bọn với một nhóm khác.

Ở phố Ferrara số 17 tôi thấy một căn nhà bình thường như những căn nhà khác và chỗ ở của Alfonso Corticella không khác gì chỗ ở của những người thợ may bình thường. Chính ông ta bước ra mở cửa cho tôi. Đó là một lão già, tóc hãh còn đen nhưng chắc là được nhuộm.

Tôi hơi bất ngờ vì lão ta không hề làm khó dễ. Ngược lại, hình như lão ta đang phấp phỏng muốn tôi trở thành một khách hàng.Tôi giải thích đã

biết được địa chỉ của lão ta như thế nào, ngợi khen tài may cắt rồi yêu cầu may cho tôi một bộ đồ. Chúng tôi chọn một xấp vải màu xám tro, lão ta lấy số đo và bảo rằng sẽ cho người mang đến nhà để thử. Tôi có hỏi giá, nhưng lão bảo là không vội gì, trước sau gì mình cũng sẽ thỏa thuận. Thật là một người dễ thương, ban đầu tôi nghĩ thế, nhưng lúc sau, trên đường trở về nhà, tôi mới nhận ra rằng lão già ấy đã để lại trong tôi một nỗi bức rút lạ lùng (có lẽ vì nụ cười nhom nhớp và quái dị của lão). Đột nhiên tôi không còn ý định gặp lại lão ta. Nhưng đã quá trễ, tôi đã đặt may quần áo. Và chừng hai mươi ngày nữa thì xong.

Khi người ta mang đồ đến thử, tôi đứng ngắm mình vài phút trước gương. Đúng là một kiệt tác. Nhưng không hiểu vì sao tôi không muốn mặc nó nữa; có lẽ vì chợt nhớ đến lão thợ may quái đản. Thế rồi nhiều tuần lễ trôi qua trước khi tôi chọn mặc.

Tôi còn nhớ cái ngày hôm ấy. Đó là một sáng thứ ba, vào tháng tư và trời đang đổ cơn mưa. Khi mặc xong bộ đồ – áo vest, quần và gilet – tôi vui mừng nhận ra là không có chỗ nào chật hay căng cứng như vẫn thường xảy ra với những quần áo mới. Bộ đồ ôm chần lấy người tôi một cách tuyệt vời.

Thường thường thì tôi không bỏ gì cả vào túi phải, tất cả các giấy tờ tôi đều cho vào túi bên trái. Tôi nói thế để giải thích vì sao sau vài giờ ở sở, tình cờ thọc tay vào túi phải, tôi chợt nhận ra bên trong có một tấm giấy. Có lẽ đó là phiếu tính tiền của lão thợ may ?

Nhưng không. Đó là tấm giấy bạc 10 nghìn lia *[1]

Tôi giật nảy người. Chắc chắn không phải tôi bỏ vào nhưng cũng thật vô lý nếu nghĩ đó là trò đùa của lão thợ may. Chẳng lẽ lại là món quà của bà làm phòng, người duy nhất sau lão Corticella có cơ hội đến gần chiếc áo ? Hay là bạc giả ? Tôi đưa ra ánh sáng để nhìn cho kỹ và đối chiếu với những tờ bạc khác. Đúng là bạc thật và không còn gì để nghi ngờ.

Chỉ còn một cách giải thích có thể tin được : sự sơ ý của lão Corticella. Một người khách nào đó đến trả tiền lúc lão ta không có sẵn bóp, để tránh cất bừa lão đã tạm cho vào túi áo của tôi đang móc vào một

hình nhân gỗ nằm gần đó. Trường hợp tương tự như vậy vẫn thường xảy ra luôn.

Tôi nhấn chuông gọi cô thư ký với ý định nhờ viết một bức thư cho lão Corticella để trả lại số tiền không phải của tôi. Nhưng không hiểu sao, tôi lại cho tay vào túi áo một lần nữa.

– Thưa ông cần chuyện gì?... Ông không được khỏe à? Cô thư ký vừa bước vào vừa hỏi, chắc cũng vừa nhìn thấy khuôn mặt tôi tái lên như của một xác chết. Trong túi áo, những ngón tay của tôi vừa đụng phải cạnh của một tấm giấy khác, trước đó mấy phút chưa hề có.

– Không, cũng chẳng có gì nghiêm trọng. Tôi nói. Tôi hơi chóng mặt một tí nhưng

đạo này vẫn hay xảy ra luôn. Có lẽ do quá mỏi mệt. Cô có thể ra ngoài, tôi định đọc cho cô đánh máy một bức thư nhưng không gấp lắm, để khi khác làm cũng được.

Cho đến khi cô gái bước hẳn ra khỏi phòng tôi mới dám rút tấm giấy từ túi áo ra. Đó cũng là một tấm giấy bạc 10 nghìn lia. Tôi làm thử một lần thứ ba nữa, và lần này tờ bạc thứ ba lại xuất hiện.

Trống ngực tôi đánh liên hồi. Tôi có cảm tưởng là mình đang bị lôi cuốn, vì những lý do bí ẩn, vào một chuyện cổ tích mà người ta vẫn kể cho con nít nhưng chả ai tin là có thật. Viện cố là không được khỏe, tôi bỏ sở trở về nhà. Tôi cần suy nghĩ một mình. May thay bà lão làm phòng cũng đã đi rồi. Tôi đóng cửa, hạ màn sáo xuống. Rồi bắt đầu nhanh nhẹn rút những tấm giấy bạc, tấm này đến tấm khác, từ chiếc túi thần kỳ tưởng chừng như bất tận.

Tôi làm công việc đó với một sự căng thẳng thần kinh ghê gớm, phập phồng lo là đến một lúc nào đó phép lạ sẽ ngừng hiệu nghiệm. Tôi muốn làm đến chiều, suốt buổi tối cho đến khi tích trữ thành bạc tỉ. Nhưng sức của tôi có hạn và đến một lúc cũng yếu dần.

Trước mặt tôi là một đồng bạc cao ngất. Điều quan trọng là làm sao cất giấu để không ai có thể nghi ngờ. Tôi đổ cái rương đựng thảm và sắp xếp những tờ giấy bạc thành từng đồng nhỏ, vừa đặt vào đáy rương vừa đếm nhẩm. Tất cả vừa đúng 58 triệu lia.

Sáng hôm sau bà lão làm phòng đánh thức tôi dậy, ngạc nhiên thấy tôi ngủ mà vẫn còn mặc nguyên quần áo. Tôi gượng cười giải thích là tối qua đã hơi quá chén rồi cơn buồn ngủ kéo đến bất ngờ.

Một nỗi lo : bà lão yêu cầu tôi cởi áo để đem chải cho thẳng nếp.

Tôi vội đáp là đã đến giờ phải đi và không còn có thể thay đồ kịp nữa .

Sau đó tôi hối hả đến một tiệm bán y phục để mua một bộ đồ mới, cũng loại vải tương tự ; tôi sẽ đưa nó cho bà dọn phòng ; còn chiếc áo kia, chiếc áo mà chỉ trong vài ngày sẽ làm tôi trở thành một trong những người đầy quyền lực trên thế giới , tôi sẽ cất dấu vào một nơi an toàn nhất.

Tôi không hiểu là tôi đang sống trong một giấc mơ,có hạnh phúc không hay đang bị ngạt thở dưới sức nặng quá lớn của định mệnh. Ngoài đường phố, qua lớp áo choàng, tôi luôn luôn sờ soạng nơi có cái túi thần kỳ . Mỗi lần như thế tôi lại thở phào nhẹ nhõm. Dưới làn vải tiếng rào rạo của những tờ giấy bạc chạm nhau đã mang lại cho tôi câu trả lời đầy khích lệ.

Nhưng một sự trùng hợp ngẫu nhiên đã làm nguôi lạnh niềm vui mê hoàng của tôi. Sáng hôm sau các nhật báo đều tường thuật đầy đủ chi tiết về vụ cướp xảy ra ngày hôm trước. Một chiếc xe tải bọc thép của ngân hàng, sau khi thu tiền ở các chi nhánh để mang về trụ sở đã bị bốn tên cướp tấn công và hốt trọn trên phố Palmanova. Khi mọi người đổ xô chạy đến, bọn chúng đã phải bắn để thoát thân ; và có một khách bộ hành bị chết. Nhưng điều làm tôi vô cùng kích động là số tiền bị cướp : 58 triệu lia (như số tiền của tôi).

Lẽ nào có một mối liên quan về sự giàu có bất ngờ của tôi và số tiền do bọn cướp chiếm đoạt, vì hai việc đã xảy ra đồng thời ? Thật vô lý nếu có ai nghĩ thế . Còn tôi, tôi không phải là một kẻ mê tín. Nhưng sự việc cũng làm cho lòng tôi dao động. Và hoang mang.

Chuyện đời thì các bạn cũng thừa biết : càng có nhiều bao nhiêu, người ta càng ham muốn bấy nhiêu.Tôi đã giàu rồi, nếu xét đến thói quen khiêm tốn và gian dị của tôi. Nhưng cái bóng mờ của cuộc sống giàu sang không giới hạn cứ thôi thúc mãi. Ngay tối hôm ấy tôi lại bắt tay vào việc. Giờ thì tôi tiến hành một cách bình tĩnh và ít căng thẳng hơn. 135 triệu khác lại được cất chõng bên đồng tiền hôm trước.

Đêm hôm đó tôi không chợp mắt được. Linh tính đang báo hiệu một điều gì nguy hiểm ? Hay là nỗi dằn vặt lương tâm của kẻ nhận được may mắn mà không hề có một công lao xứng đáng nào? Hoặc một nỗi ân hận mơ hồ? Ngày hôm sau khi trời chưa kịp sáng tôi đã nhảy xuống giường, mặc quần áo và vội vã chạy ra ngoài để tìm mua tờ báo .

Vừa đọc xong tôi như bị ngộp. Một trận hoả hoạn ở kho xăng đã thiêu huỷ toàn bộ khu nhà trên phố San Cloro. Ngọn lửa đã lan ra và đốt cháy kết sắt của một cơ quan bất động sản, biến ra tro số tiền 135 triệu. Trong lúc cứu chữa, hai nhân viên cứu hoả đã bị thiệt mạng.

Giờ tôi phải kê khai ra đây từng tội ác của tôi chẳng ? Phải, bởi vì lúc này tôi thừa biết là số tiền mà chiếc áo lạ kỳ đã cho tôi tìm thấy đã đến từ tội ác, từ máu, từ những tuyệt vọng, từ chết chóc ; nó đến từ địa ngục . Nhưng trong tôi vẫn còn ngượng lại sự dối lừa của lý trí, đang chối từ mọi thứ nhận về bất kỳ một trách nhiệm nào. Và cứ thế những cảm dỗ cứ tiếp tục tái diễn – dễ quá mà – và cái bàn tay cứ thọc vào túi rồi những ngón tay tham lam cứ nắm chặt những tờ bạc mới. Tiền. Những đồng bạc tuyệt vời.

Không cần bỏ căn nhà cũ (để tránh bị dòm ngó) nhưng trong một thời gian ngắn tôi đã mua được một căn biệt thự, sắm nhiều bức tranh đắt giá, di chuyển bằng xe hơi sang trọng và bỏ việc làm ở sở vì lý do sức khoẻ ; tôi đi du lịch khắp nơi trên thế giới bên cạnh những người đàn bà trẻ đẹp.

Tôi vẫn biết cứ mỗi lần tôi rút tiền từ chiếc áo thì ở một nơi nào đó lại xảy ra một biến cố đau thương và bi thảm. Nhưng đó chỉ là một ý thức rất mơ hồ vì không có bằng chứng gì rõ rệt. Rồi dần dần sau những lần lấy thêm tiền, lương tâm tôi bắt đầu thoái hoá, trở nên đốn mạt. Còn lão thợ may ? Tôi đã gọi điện thoại cho lão ta để hỏi phiếu tính tiền nhưng chẳng có ai trả lời . Tôi có đi tìm lão ở phố Ferrara, nhưng người ta bảo lão đã di cư ra nước ngoài mà không ai biết chính xác là đâu. Tất cả những điều này dường như đều có ngụ ý chứng tỏ, dù tôi vẫn chưa hề hay biết, rằng tôi đã thoả hiệp với quỷ.

Cho đến một hôm, trong ngôi nhà mà tôi đã sống từ nhiều năm, một buổi sáng người ta tìm thấy một bà lão 60 tuổi chết ngạt vì gas ; Bà ta đã tự

tử vì đánh mất 30 nghìn lía tiền hưu bổng lãnh ra từ bữa trước (và đã lọt vào tay tôi).

Đủ rồi. Đủ rồi. Tôi phải huỷ bỏ chiếc áo quý quái này để khỏi phải rơi vào đáy vực. Tôi không thể nhượng lại cho ai vì trò chơi đốn mạng này sẽ tiếp diễn (Ai mà có thể cưỡng lại được sức cám dỗ của nó ?). Cần phải huỷ nó thôi .

Tôi lái xe đến một thung lũng vắng vẻ trên dãy núi Alpe. Dừng xe trên một bãi cỏ tôi đi về hướng khu rừng. Không có ai đi theo. Vượt qua khu rừng tôi đến một vách núi lởm chởm đá. Nơi đây, giữa hai tảng đá khổng lồ nằm bên lòng núi, tôi đặt lên chiếc áo khố nạn, chế xăng và châm lửa. Sau ít phút nó chỉ còn là một đống tro.

Nhưng khi tia lửa cuối cùng vừa đảo lên và sắp tắt, từ phía sau lưng tôi vang lên một giọng người như chỉ cách chừng vài ba thước: Trễ quá rồi, trễ quá rồi ! Hoảng hồn, tôi quay đầu như con rắn. Nhưng không có ai cả. Tôi chăm chú nhìn xung quanh, nháy từ mồm đá này sang mồm đá khác để tìm kẻ khố nạn nào vừa lên tiếng. Nhưng chẳng thấy gì. Chỉ có đá và đá.

Dù vừa trải qua một trận đứng tim nhưng khi xuống thung lũng lòng tôi cũng nhẹ nhõm phần nào. Rốt cuộc tôi đã được tự do. Và giàu nữa, thật may .

khi đến bãi cỏ thì chiếc xe hơi của tôi không còn nữa. Và khi trở về thành phố thì cái biệt thự lộng lẫy của tôi cũng biến đi đâu mất ; thay vào đó là một mảnh đất hoang có mấy cọc gỗ dựng tấm bảng : Đất để bán của thị xã. Rồi những trương mục ở ngân hàng, tôi cũng chả biết giải thích ra sao, đã hoàn toàn trống rỗng. Những bó cổ phần cất trong các hộc an toàn cũng biến đi đâu mất. Và bụi, chỉ toàn là bụi nằm trong đáy của chiếc rương đựng thảm .

Giờ thì tôi lại bắt đầu làm việc một cách khó khăn, tôi phấn đấu với nhiều cay đắng và điều lạ nhất là hình như chả mấy ai ngạc nhiên về sự phá sản đột ngột của tôi.

Nhưng tôi thừa hiểu rằng câu chuyện chiếc áo vẫn chưa chấm dứt. Tôi biết là một ngày nào đó chuông cửa sẽ reo, tôi sẽ ra mở cửa và trước mắt sẽ

xuất hiện nụ cười quái đản của lão thợ may khốn nạn, đến để đòi thanh toán món nợ năm xưa.

Chú thích:

* Tiền Ý : 10 nghìn Lire tương đương (1996) 7 đô la Mỹ : Lúc tác giả viết trị giá lớn hơn nhiều

CIRCÉ CON

DỊCH GIẢ: ĐỨC LÂM

Cách đây độ một năm, tôi nhận thấy anh bạn Umberto Scandri của tôi đang thay đổi một cách cực điểm. Umberto được ba mươi sáu tuổi ; là chủ nhà in, nhà xuất bản, anh cũng hoạ tranh với một phong cách hay hay. Trí thức không ai bằng. Vậy mà gương mặt anh trông giống một võ sĩ quyền Anh hơn : trệt, cứng, cau có một cách đáng yêu ; nhưng đôi mắt bé tí của anh sáng ngời sự thông minh và lòng nhân từ. Một con tim trong trắng ngây thơ nhưng cùng lúc một bản tính đầy nghị lực và độc đoán.

Mặc dù anh trẻ tuổi hơn tôi, một mối tình bạn tuyệt vời nảy nở giữa hai chúng tôi, dựa vào lòng tin nhau và những ước mơ chung. Một công việc tình cờ đã giúp chúng tôi gần gũi nhau ; rồi từ đó chúng tôi có thói quen hay gặp nhau vào mỗi chiều, mặc dù Umberto đã thành hôn. Nhưng cô vợ của anh là một người hiền dịu đến độ mờ nhạt.

Tốt. Cách đây độ một năm những cuộc gặp gỡ giữa chúng tôi thưa dần. Umberto có những công việc khẩn cấp, những buổi hẹn làm ăn, luôn luôn một cơ mới nào đó. Những lần hiếm hoi mà tôi tìm chận được anh lại, anh cứ như đang ở trên cung trăng, nóng nảy, âu lo, cố chấp. Anh mà thường nhật rất vui vẻ và cởi mở. Người ta có cảm tưởng là anh đang lên cơn sốt. Tôi thừa hiểu rằng một nỗi lo lắng đang dày vò anh. Nhưng tôi không đặt nặng vấn đề. Nếu anh, một người tính tình rất chân thành, mà không nói, điều đó có nghĩa rằng một lý do nghiêm trọng nào đó khiến anh phải im lặng. Và quả là tôi không độ lượng tí nào nếu tôi cố nài để biết chuyện.

Cho đến một buổi chiều kia – tại quảng trường Cộng Hoà, tôi nhớ thế, trời đang mưa – anh nắm lấy tay áo tôi và với một giọng nói mà tôi không nhận ra, gần như hốt hoảng, nghe như giọng một đứa trẻ, anh bảo với tôi :

- Một tai hoạ đã đến với tôi.

Chao ôi ! tôi đã hiểu từ lâu, nhưng tôi giả vờ như không biết.

- Chuyện gì xảy đến cho anh thế ?

Anh nhìn tôi, vẻ cầu xin, tựa như anh đang chờ đợi sự tha thứ trước.

- Một người đàn bà, anh thì thầm.

- Tôi đã đoán thế.

Người đàn ông trong thời trẻ trung sung mãn của tuổi đời, tự tin, tràn đầy sinh lực và ý tưởng, tuyệt vời trong sự hăng say và mau mắn trong những quyết định trước cơn nguy biến và nghịch cảnh đã trở thành con giòi thối hại đang run rẩy này.

- Thế cô ấy có yêu anh không ?

- Không.

- Thế thì sao ?

- Thì cũng chính vì thế đấy.

Anh kể cho tôi nghe với một sự dồi dào chi tiết vô bổ và chán ngắt cô nàng là ai, đối xử ra sao với anh và anh đã như thế nào mà không còn sống nổi khi không có cô ta ; nói tóm lại là một trong những câu chuyện đáng thương hại đầy rẫy hàng vạn trên cõi đời khốn khổ của chúng ta.

Tuy thế Umberto ý thức được cái tình trạng phi lý này, anh thì si tình còn cô ta thì cóc cần tình yêu của anh. Anh nói cô ta đẹp, vâng, nhưng anh, không như những người đàn ông khác trong trường hợp này, biến cô ta thành một nữ thần. Ngược lại, anh miêu tả cô nàng như một kẻ tàn nhẫn, tính toán, xảo trá, tham tiền, với một quả tim cứng như đá. Nhưng anh lại không xa lánh cô ả được. Tôi hỏi :

- Anh có tin thật rằng anh không tài nào bỏ rơi cô ta được sao ?

- Bây giờ thì không.

- Nhưng anh thừa hiểu rằng một người đàn bà như thế giế...

- Cô ta sẽ đưa tôi vào sự diệt vong, anh muốn nói thế phải không.

Đương nhiên là tôi ý thức điều ấy chứ, nhưng mà...

Hai hôm sau tôi gặp cô ta. Cô ta ngồi trên chiếc ghế đi-văng (divan), trong căn phòng nhỏ của người bạn tôi. Rất trẻ, một gương mặt lạnh lợi và linh hoạt như của các cô gái nhỏ, một làn da mịn màng hãy còn căng bởi cái tươi thắm không tả được của tuổi xuân thì, những lọn tóc dài đen nhánh cuộn tròn tạo cho cô nàng một kiểu tóc lạ kỳ của thế kỷ 19, một thân hình

của một cô bé gái đang lớn. Đẹp ư ? Tôi chả biết nói sao. Hẳn là một mẫu người lạ thường, vừa thô tục vừa lịch sự. Nhưng giữa dáng dấp cô ta và những gì mà Umberto đã kể lại cho tôi nghe có một sự mâu thuẫn không vượt qua nổi. Tất cả ở cô ta nói lên sự vui tươi, hồn nhiên, yêu đời, một sự buông thả thơ ngây cho những đòi hỏi của cuộc sống ; hay ít ra là có vẻ thế.

Với tôi cô ấy rất là tử tế. Cô vừa nhìn tôi vừa chuyện trò huyền thuyên và đôi môi hé nở những nụ cười liến thoắng tinh nghịch. Cô ta có vẻ hơi quá trốn trong việc làm ấy, cứ như là cô ả có ý định chinh phục tôi vậy. Và cô ta chẳng ngó ngang gì đến Umberto tựa như anh không có mặt ở đấy. Umberto, ngồi dưới chân cô ta, lặng ngẫm cô nàng với vẻ mặt đực ra, môi nở một nụ cười gượng gạo.

Với một cử chỉ sỗ sàng một cách tuyệt vời, Lunella sửa chiếc váy trên người lại, để lọt vào ánh mắt người nhìn những điều cấm kỵ. Và rồi cô ả nghiêng đầu, ra vẻ khiêu khích, tựa như một con bé nữ sinh xấu xược :

- Ông biết tôi là ai không ? Tôi là cuồng phong, cô ta nói với tôi, tôi là con chim còi vùng biển, tôi là chiếc móng trên trời. Tôi là... tôi là một con bé tuyệt vời.

Và cô ả cười, lộ vẻ sung sướng.

Ngay lúc đó, tôi cảm nhận được sau những điệu bộ trẻ con ấy một nguồn năng lực vô tận và rất tinh vi cho sự đối trá. Tôi không tài nào giải thích được tại sao. Gần như một cảm giác có thể sờ mó được.

Cuối cùng cô ta quay sang Umberto.

- Mocci, cô ta hỏi với một nụ cười duyên dáng mơn trớn nhất, xem kìa, nói với em đi : con sóc nhỏ của anh...

Umberto lắc đầu nửa sung sướng nửa ngại ngùng.

-Nào, Mocci, nói với em đi : con sóc nhỏ của anh...

Tôi nhìn cô ả. Với một vẻ mặt khờ dại Umberto thì thầm :

- Con sóc nhỏ...

- Của anh, cô ả khuyến khích anh.

- Con sóc nhỏ của anh , bị khắc phục, người đàn ông đọc rõ từng lời.

Thế là Lunella chúm đôi môi xinh đẹp lại có lẽ để nhại giọng một nhân vật anh hùng nào đó trong thế giới loài thú của Walt Disney : << Sờ-

kii-dzờ...sờ-kii-dzờ, cô ta làm duyên làm dáng như một đứa bé gái nhỏ. Trong ánh mắt cô ta biểu lộ một sự mỉa mai châm biếm, một niềm vui thú chiếm hữu lạnh lùng đến nỗi mà tôi cảm thấy một luồng ớn lạnh chạy dài dọc theo sống lưng.

Sau đó, khi cô ả đã ra về, tôi hỏi Umberto :

-Sao anh lại để cho cô ta gọi anh là Mocchi ? Anh có nhận thức rằng anh đang đi đến đâu chưa và cô ta đã làm cho anh trở nên hèn hạ đến mức nào không ?

–Ồ ! anh kêu lên, nên dung thứ cho cô ấy. Cô ấy hãy còn thật trẻ dại !

Rồi sau đó tôi không còn gặp lại anh và cả cô ta nữa trong vòng nhiều tháng. Chuyện gì đã xảy ra ? Tôi gọi điện thoại : không tầm hơi gì cả. Tôi tìm đến nhà anh : không tầm hơi gì cả. Cái cuộc tình đáng nguyên rủa kia đã hút mất anh. Tiếc thay, một người thật tuyệt diệu và thật nhân từ.

Nhưng cách đây vài ngày cô vợ anh cho người gọi tôi. Tôi đến ngay. Cô kể cho tôi nghe những gì tôi đã biết rồi. Cô khóc lóc. Cô van nài tôi giúp cô ấy. Từ mười lăm ngày nay cô không gặp Umberto và anh cũng không có đặt chân đến hãng. Anh như đã bay biến đi đâu mất. Anh đã bị chuyện không may rồi. Tôi hứa sẽ tìm kiếm anh.

Tìm kiếm ư ? Cái ý nghĩ đầu tiên đến với tôi là Lunella. Tôi sẽ đến nhà cô ả. Cô ta hẳn nhiên phải biết chuyện gì rồi, có lẽ cô ta sẽ kể cho tôi những điều láo khoét từ đầu đến cuối nhưng dù sao đi nữa vẫn còn hơn không. May thay tôi có địa chỉ của cô nàng.

Tôi đến đấy vào lúc ba giờ trưa. Nếu cô ta mà biết tôi sẽ đến thì cô ta cũng đã không thể sửa soạn được đẹp hơn thế nữa. Một chiếc áo đầm ngắn thật giản dị, nhưng đầy gợi cảm với chiếc cổ hở ngực khiến người nhìn phải lúng túng. Cô ta hoàn toàn lộ vẻ thoải mái. Cô ta khoẻ khoắn, vui vẻ, lại có vẻ hơi bị kích động tí xíu nữa.

Cô ta sống trong một căn nhà giống như những loại nhà nhỏ kiểu xưa dành cho những phụ nữ độc thân, đầy ảo tưởng sai lầm, với những đồ đạc theo lối cổ hủ giả tạo, chiếc máy truyền hình, chiếc máy quay đĩa hát, những tấm thảm Ba Tư giả và trên tường những bức phong cảnh xấu xí

đóng trong các khung mạ vàng. Cô ta mời tôi một cốc rượu whisky và để một đĩa hát của Joe Sentieri.

-À này, tôi hỏi cô ta bằng cách đi thẳng ngay vào đề, Umberto ra sao rồi ?

- Umberto ? cô ta nói với vẻ ngạc nhiên. Tôi thật sự cũng muốn biết đấy. Từ nhiều tháng nay...Ồ ! đã hơn hai tháng nay tôi không gặp anh ta. Một gã dễ thương nhưng thực phiền phức. Ông thử nghĩ xem, anh ta lại phải lòng tôi, ông đã đoán thế, phải không ? Và rồi , nói trắng ra, phhụuuut...nhưng tại sao ta cứ tiếp tục gọi nhau ông bà cô... Anh có phiền không nếu ta xưng hô anh em với nhau ? Như vậy mình thật dễ dàng trò chuyện hơn.

- Cô không gặp anh ấy từ hai tháng nay à ? tôi hỏi, không ra vẻ tin lắm.

- Bobi, Mocci ! cô ả không trả lời tôi, hét lên vào lúc đó.

Nghe tiếng gọi của cô ta hai con chó chạy ùa vào phòng khách. Một con chó bông lùn thấp và một con chó bóc-xơ (boxer). Con boxer hơi béo và nhu nhược và, không hiểu tại sao, tôi có cảm tưởng như đã từng trông thấy nó ở nơi nào rồi.

Chúng nó đổ xô tới Lunella. Cô nàng vừa cười vừa cố ghì giữ chúng lại.

-Này, này, ngoan nào, thôi được rồi.

Cả hai con đều cuồng nhiệt. Một cách tham lam chúng tìm cách liếm cổ, má và miệng cô ta. Cô ta đứng lên và đi lấy một cây gậy nhỏ màu đỏ bóng, dài độ một thước.

- Cây này dùng để làm gì thế ?

- Thì còn gì nữa ! để dạy chúng.

Tôi để ý là con boxer không nhìn tôi. Nó lại còn có vẻ như bị quấy rầy bởi sự hiện diện của tôi. Nó lùi lại nếu tôi tìm cách sờ nó. Lạ thật. Thông thường những con boxer luôn luôn nhìn thẳng vào mặt.

-Anh Dino biết không, Lunella nói, và, vừa ngồi xuống di-văn cô ta vừa tựa vào người tôi cho tôi cảm nhận thấy cả thân hình cô nhưng chỉ

trong một khoảnh khắc thôi, anh có biết là Mocci quả là một con chó ngoan.

– À ! thế sao? tôi nói. Nhưng xin lỗi nhé, Umberto...

– Nhìn kìa, em van anh, cô ả năn nì, anh xem kìa nó thông minh làm sao ấy.

Cô ta nhắc nắp một chiếc hộp sứ đầy những bánh ngọt. Cô nhón một chiếc với bàn tay trái, giơ lên ngay trước mồm của con boxer đang thở hổn hển.

- Giỏi, Mocci, chờ này.

Con chó ghéch mồm về phía chiếc bánh và ra vẻ định cắn lấy nó. Cô nàng nhanh nhẹn đập cây gậy vào mũi nó. Con chó trở lại tư thế cũ, vừa vẫy đuôi mãnh liệt.

Thế rồi, với tay trái cô ả đặt vững vàng chiếc bánh trên mũi con chó. Và với tay phải cô giương chiếc gậy lên đe dọa.

– Chờ này, Mocci, ngoan nào.

Chiếc bánh nằm thẳng băng trên mũi, con boxer ngồi yên và hai hàng dãi chảy ra từ hai bên mồm nó.

-Chờ đấy, tao bảo thế.

Sự chờ đợi kéo dài cả phút. Cuối cùng con boxer không nhịn nổi nữa và tìm cách đớp chiếc bánh. Nhanh như chớp cô ta giáng cây gậy xuống nó một cú mạnh. Chiếc bánh ngọt rơi xuống đất.

–Ừ xem kìa lũ chúng nó thật háu ăn cô ta nói với tôi vẻ mặt sung sướng.

Con chó bông nhỏ, cũng đang lo sợ, theo dõi ráo riết sự việc đang xảy ra.

Sau rốt con boxer cũng được chiếc bánh mà nó vội nuốt chửng ngay. Nhưng Lunella lại thử thách nó thêm lần nữa.

- Đây, Mocci, đưa chân đây. Đây, đưa chân cho tao, và sau đó mày sẽ được một cái vuốt ve.

Con boxer, ánh mắt tuyệt vọng dán chặt vào đôi mắt cô ả, nhắc chân phải lên. Một cú mạnh của chiếc gậy khiến nó bỏ chân xuống.

- Không phải chân này ; chân kia.

Và con boxer đưa chân trái ra. Lunella đùa giỡn quá đáng.

- Tại sao cô gọi nó là Mocci ? tôi hỏi. Không phải là cô cũng đã gọi Umberto như thế sao ?

- Phải rồi. Nhưng đó là một sự tình cờ ngẫu nhiên... Hoặ ai biết được nào, có thể đó là một dấu hiệu rằng, trong thâm tâm em, em đã yêu mến Umberto thật nhiều...

Và cô ta nhìn tôi cười, với vẻ mặt thật khác thường của cô ả, vừa ngây thơ và vừa xác láo.

Kế tiếp cô nàng quay sang con chó bông nhỏ.

- Nào Bobi, lại đây với mẹ yêu của con.

Cô ta ôm nó vào lòng, vuốt ve mơn trớn nó, nó nằm yên cho cô ta nâng niu nó.

Con boxer ganh tức, lông đứng dựng lên.

- Mocci, Mocci , tôi gọi.

Nhưng không nhằm gì cả, nó đã nhất định không biết đến tôi con này.

- Lạ nhỉ, tôi nói, nó có một vết sẹo ở khoé mắt trái. Giống như Umberto.

- Thật à ? Lunella trả lời nét mặt hớn hở. Em đã không nhận thấy điều ấy.

Con boxer không còn vẫy đuôi nữa. Cô chủ của nó tiếp tục ve vuốt con chó kia. Mocci nhảy chồm tới và tìm cách cắn vào chân kẻ tình địch của nó.

Lunella nhảy dựng lên, bực tức.

- Đồ con chó cắn thiu – và cô ả co chân đá vào móm nó một cú mạnh bằng tất cả sức lực của cô ta -, mày ganh à ? Đi nằm đi, tức khắc, đồ lưu manh , và bùm một cú đá khác giậm dừ.

Con boxer nhìn cô chủ nó với ánh mắt van lơn rồi rút lui và chui trốn dưới gầm bàn.

- Anh có thấy con chó cắn thiu này không ? Mụ ta nói không một chút xót thương. Nhưng nó bị đáng đời nó rồi. Phải đối xử với lũ nó như thế đấy, nếu không chúng nó trở thành chủ hết cả. Mỗi lần chúng làm bậy, phải cho

chúng một trận đòn nên thân và nhất là phải đập vào mũi chúng, vì chỗ ấy làm chúng đau đớn nhất. Sau đó chúng trở nên ngoan ngoãn như thiên thần.

Và cô ả cất tiếng cười, vẻ đắc thắng.

Ngồi xồm dưới gầm bàn, run rẩy, con boxer cuối cùng mới nhìn tôi. Đó là cái nhìn của một kẻ đau khổ, bại trận, yếu đuối, bị hủy diệt, bị làm nhục song vẫn hãy còn nhớ về niềm tự hào của tuổi trẻ mình đã đánh mất.

Nó nhìn tôi. Và những giọt nước mắt của nó tuôn chảy. Ôi ! đôi đồng tử ấy, sắc mặt ấy, linh hồn ấy... Nó nhìn tôi làm sao ấy. Tội nghiệp Umberto...

Dịch xong ngày 30.10.2007 tại Antony

Chú thích:

*Circé : trong truyện thần thoại Hy-Lạp, Circé, con gái của Hélios (thần Mặt Trời), là một nữ thần có phép thần thông biến hoá và giỏi về độc dược.

Trong truyện thơ ca dài nổi tiếng ” l’ Odyssée ” (Du Ký) của Homère, Circé đã biến tất cả những người bạn đồng hành của Ulysse, nhân vật anh hùng chính của truyện phiêu lưu, thành những chú lợn sau khi đã dụ dỗ họ ăn nằm với mình. Nhưng Circé đã gặp thất bại với Ulysse vì vị anh hùng này đã được uống thần dược trước.

COLOMBRE

TRƯƠNG VĂN DÂN CHUYỂN NGỮ

Khi Stefano Roi tròn mười hai tuổi, thay vì xin quà tặng cho ngày sinh nhật, nó yêu cầu ba nó, là thuyền trưởng và chủ nhân một chiếc tàu buồm, dẫn nó ra khơi.

“Khi con lớn” nó nói “con cũng sẽ đi biển như ba. Và con muốn chỉ huy những chiếc tàu đẹp và to hơn nữa.”

“Xin chúa ban phước lành cho con” ba nó trả lời. Và hôm ấy cũng chính là ngày thuyền ra khơi, ông vui vẻ dẫn thằng bé đi theo.

Đó là một ngày biển lặng và rực rỡ ánh mặt trời. Vì lần đầu được đặt bước lên tàu nên Stefano sung sướng chạy tung tăng khắp nơi, trở mắt nhìn những máy móc kỳ lạ rồi dừng lại quan sát những thao tác phức tạp lúc xoay buồm. Nó tò mò hỏi nhiều câu ngộ nghĩnh làm các thủy thủ phì cười, nhưng ai nấy cũng đều kiên nhẫn giải thích cho nó. Khi chạy đến đuôi tàu, thằng bé chợt đứng lại. Nó chăm chú quan sát một cái gì thấp thoáng trên mặt nước, thoạt ẩn thoạt hiện, cách xa hai, ba trăm thước ngay chỗ cuối của làn bọt trắng bám phía sau lưng tàu.

Mặc dù thuyền đang lướt nhanh theo chiều gió, nhưng vật ấy cứ giữ nguyên một khoảng cách. Và tuy chưa biết đích thực là cái gì, nhưng hình dạng kỳ quái của nó đã thu hút thằng bé một cách mãnh liệt.

Người cha không thấy con đi dạo trên bong, ông lớn tiếng kêu nhưng không nghe đáp lại, đành rời phòng chỉ huy để đi tìm.

“Stefano, con làm gì mà đứng như trời trồng vậy ?” ông hỏi sau khi thấy nó đứng ở đuôi tàu, mắt đăm đăm nhìn vào làn sóng phía sau.

” Ba ơi, đến xem cái này”

Người cha tiến đến, chú mục nhìn theo hướng chỉ của con, nhưng ông chẳng thấy gì cả.”Có cái gì đen đen thỉnh thoảng nhô lên mặt nước ” thằng bé nói “đang chạy theo chúng ta”

“Tuy tuổi bốn mươi, nhưng mắt ba còn tốt lắm. Song ba có thấy gì đâu.”

Nhưng thằng bé cứ tiếp tục nài nỉ, ông đành phải đi lấy ống nhòm rồi sau đó chăm chú nhìn ra khơi, chỗ cuối đám bọt trắng. Stefano thấy mặt cha tái mét.

“Cái gì vậy ? Tại sao mặt ba trắng thế ?”

” Cháu ơi, phải chi cha con ta đừng trông thấy nó ” ông thuyền trưởng buồn rầu than thở. ” Bây giờ ba rất sợ cho con. Cái mà con trông thấy nhô lên từ mặt nước và chạy theo chúng ta, không phải là một vật tầm thường. Đó là Colombre. Nó là một loài cá mà bất cứ thủy thủ ở đại dương nào trên thế giới cũng đều kinh sợ. Đó là một loài cá mập rất kỳ bí và nguy hiểm, tinh ranh hơn cả loài người. Có những lý do mà có lẽ không ai biết được là nó tự chọn một nạn nhân và sau đó theo sát, năm này qua năm nọ, suốt một đời, cho đến khi không xé được xác gã. Điều kỳ dị là chuyện này : Không có ai có thể trông thấy nó nếu không phải chính nạn nhân hay những người cùng chung huyết tộc “

” Đó không phải là một chuyện cổ tích sao ?”

“Không. Ba chưa bao giờ trông thấy nó. Nhưng đã nghe người ta tả nó rất nhiều lần, nên ba nhận ra ngay. Cái mặt như con tê giác, cái mõm luôn luôn ngậm lại và há ra, còn cái hàm răng thì kinh khiếp lắm. Stefano, thật không còn nghi ngờ gì nữa, tiếc rằng colombre đã chọn con làm nạn nhân nên khi nào con còn đi trên biển nó sẽ không bao giờ để con yên. Hãy nghe ba nói đây : Bây giờ chúng ta trở về đất liền, con lên bờ và kể từ nay dù bất kỳ lý do nào con cũng không được xuống thuyền. Con phải hứa với ba. Nghề đi biển không thể là phương tiện mưu sinh của con được nữa. Con ơi, con nên an phận và nhớ là trên đất liền con cũng có thể làm giàu được “.

Nói xong điều đó, ông cho quay thuyền đi ngược vô cảng và lấy cơ thành linh bị đau, ông cho thằng bé lên bờ .Rồi ông lại ra khơi, không có nó.

Thằng bé hoàn toàn bị kích động. Nó đứng trên bờ nhìn dõi theo cho đến khi cột buồm cuối cùng chìm khuất ở phía chân trời. Biển hiện ra mênh mông và trên cầu tàu chẳng còn ai nữa. Nhưng cố nheo mắt, nó còn thấy

một chấm đen đang nhấp nhô trên sóng nước : con Colombre “của nó” đang trôi lên hụp xuống, kiên nhẫn chờ đợi nó.

Kể từ lúc ấy thằng bé được tách rời khỏi biển bằng rất nhiều nguyên cớ. Ba nó gởi đi học ở một thành phố cách xa biển hằng trăm cây số. Và có một quãng thời gian dài trong môi trường mới, Stefano không còn nghĩ ngợi gì về con hải quái. Thế nhưng trong những dịp về thăm nhà, khi có một phút rảnh rỗi, việc đầu tiên của nó là chạy đến cầu tàu, tưởng chỉ để kiểm lại xem chơi chữ trong thâm tâm nó vẫn nghĩ là mình đang làm một điều thừa thãi. Sau nhiều thời gian, giả sử rằng câu chuyện mà ba nó kể là có thật đi nữa, con Colombre chắc cũng đã bỏ cuộc sẵn rồi.

Nhưng Stefano đứng sững, kinh hoàng, tim đập lên loạn xạ. Trên mặt biển, cách cầu tàu chừng hai ba trăm thước, con cá khốn nạn đang trôi lên hụp xuống một cách chậm rãi, thỉnh thoảng ngoi đầu lên mặt nước quay nhìn về phía đất liền, dường như đang hồi hộp chờ xem khi nào Stefano tái xuất hiện.

Cứ thế, ý nghĩ có một kẻ tử thù đang chờ đợi nó ngày đêm trở thành một nỗi ám ảnh không rời. Và mặc dù đang sống trong một thành phố xa xôi, nhiều đêm thức giấc nó vẫn mang cảm giác bất an. Đúng là nó đang ở một nơi an toàn, giữa nó và con Colombre có một khoảng cách hằng trăm cây số. Thế nhưng nó biết rằng, phía bên kia những dãy núi, những cụm rừng, những bình nguyên, con cá mập vẫn đang đợi nó. Và nếu như nó có chuyển đi đến một lục địa nào xa xôi hơn nữa, thì con Colombre chắc cũng sẽ theo rình rập trên một bờ biển nào đó gần bên, như sự ngoan cố bạo tàn của định mệnh.

Là một đứa bé khôn ngoan và chăm chỉ, Stefano tiếp tục học với kết quả khả quan và khi lớn lên nó tìm được một việc làm có lương cao tại một cửa hàng trong thành phố. Lúc ấy ba nó đã chết vì bạo bệnh, chiếc tàu buồm của ông đã được mẹ nó bán đi và nó được thụ hưởng một gia tài kha khá. Công việc, bạn bè, giải trí, tình yêu đầu đời... đến giờ thì Stefano đang sống cuộc đời của nó, dù ý nghĩ về Colombre vẫn còn ám ảnh, vừa như một nỗi đau, vừa như một ảo ảnh đầy hấp dẫn ; Nhưng thời gian chẳng những không làm mờ nhạt , mà dường như còn kích thích thêm lên.

Những thoã mãn được đem lại từ cuộc sống an nhàn và sung túc tuy rất lớn nhưng sự quyến rũ của vực thăm lại còn lớn hơn nhiều. Khi tròn hai mươi hai tuổi, Stefano xin nghỉ việc và từ giã bạn bè trong thành phố để trở về quê cũ, xin phép mẹ cho nó tiếp tục nghề nghiệp của cha. Người đàn bà, Stefano chưa bao giờ tiết lộ với mẹ về chuyện con Colombre, rất vui mừng trước quyết định hiếu thảo của con. Có một người con bỏ biển để sống trên đất liền, trong lòng bà lúc nào cũng xem như một sự phản bội truyền thống gia đình.

Kể từ đấy Stefano bắt đầu những cuộc hải hành, anh chứng tỏ mình hội đủ các phẩm chất cần thiết cho người đi biển, sức chịu đựng dẻo dai, và một tinh thần can đảm. Anh đi, đi mãi và sau đuôi của chiếc tàu buồm, không kể ngày đêm và thời tiết xấu, tốt, con Colombre vẫn mết nhọc đuổi theo. Stefano thừa biết đấy là sự nguy hiểm và là sự phán xét của mình, nhưng có lẽ do chính ý nghĩ này mà anh không bao giờ tìm cách xa lánh nó. Và trên tàu không có ai trông thấy con quái vật đó, trừ anh.

“Bọn mày có thấy gì ở phía ấy không?” thỉnh thoảng anh chỉ về phía đuôi tàu và hỏi bọn thủy thủ.

“Không. Chúng tao không thấy gì cả. Cái gì thế?”

“Tao cũng không biết nữa. Hình như là...”

“Bộ mày trông thấy con Colombre hả?” bọn thủy thủ cười lớn, và khi cười chúng đưa tay rờ sắt, như người ta thường làm để xả xui.

“Tại sao bọn mày cười? Tại sao chúng mày rờ sắt?”

“Bởi vì Colombre là một con vật không tha thứ. Và nếu nó đuổi theo chiếc tàu này có nghĩa là một người trong chúng ta đã tận số.”

Nhưng Stefano không chịu buông ra. Sự hăm dọa liên tục hình như chỉ làm anh tăng thêm nghị lực, niềm đam mê biển cả và can đảm trong những giờ phút chiến đấu với hiểm nguy.

Sau khi tin là mình đã thạo nghề, với số tiền của cha để lại anh hùn vốn với một người bạn để mua một tàu hơi nước chở hàng, sau đó anh thành chủ nhân và nhờ những chuyến hàng may mắn, cuối cùng anh đã tậu được một thương thuyền và dần dần đạt đến những cái đích cao hơn. Nhưng những thành công và hằng triệu đồng kiếm được cũng chẳng giúp

anh gỡ được nỗi ám ảnh xa xưa trong tâm hồn ; Trái lại anh cũng chưa bao giờ nghĩ đến chuyện bán tàu để lui lại đất liền hay lao vào một cuộc mưu sinh khác.

Hải hành, hải hành... chính là ý nghĩ duy nhất của anh. Vừa đặt chân lên đất liền sau một chuyến hải trình, lòng anh đã xốn xang và muốn khởi hành ngay. Anh thừa biết là ngoài khơi có con Colombre đang đợi anh, và Colombre đồng nghĩa với sự phá sản hoàn toàn của đời mình. Nhưng có hề chi. Sự kích thích không sao kiềm chế, cứ thúc anh lên đường để tiếp tục lênh đênh từ đại dương này đến đại dương khác.

Cho đến một hôm, Stefano đột nhiên nhận thấy mình già, già lắm ; và không có ai bên cạnh ông có thể biết được tại sao, giàu như thế, ông chưa chịu bỏ cái nghề bạc bẽo trên sóng nước. Ông già nua và bất hạnh một cách đáng cay, bởi vì nguyên cả sự hiện hữu của đời mình ông đã tiêu phí hết trong một cuộc trốn chạy điên cuồng, để tránh mặt kẻ tử thù trên biển. Nhưng sự cảm dỗ của vực thẳm còn lớn hơn niềm vui về một đời sống an nhàn và sung túc.

Một buổi chiều, trong khi chiếc tàu trắng lẹ của ông còn thả neo ngoài bến cảng nơi ông đã sinh ra, ông linh tính là mình sắp chết. Ông cho gọi người sĩ quan phụ tá tin cẩn, yêu cầu không được ngăn cản những gì ông sắp làm. Viên sĩ quan đành phải hứa trong danh dự.

Có được sự bảo đảm này rồi, Stefano tiết lộ chuyện con Colombre đã đuổi theo ông một cách vô vọng từ năm mươi năm qua. Viên sĩ quan lắng nghe với dáng điệu thất thần.

“Nó đã đuổi theo tôi đến tận cùng thế giới ” ông nói ” bằng một sự trung thành mà ngay cả những người bạn cao quý nhất cũng không thể làm hơn. Bây giờ thì tôi sắp chết. Nhưng chắc nó cũng đã già và mệt mỏi kinh khủng lắm.Tôi không thể phản bội nó.”

Thổ lộ xong, ông cho thả một chiếc thuyền con xuống biển rồi leo lên, sau khi bảo lấy cho mình một thanh lao sắt .

“Giờ tôi đi tìm nó đây” ông nói thế. “Tôi không thể để nó thất vọng. Nhưng tôi sẽ chiến đấu với tất cả tàn lực.”

Bằng những động tác mệt mỏi ông chèo ra khơi. Các sĩ quan và thủy thủ nhìn thấy ông biến mất ngoài xa, trên mặt nước phẳng lặng, chìm hút trong bóng tối của đêm đen. Bầu trời lúc ấy có một mảnh trăng lưỡi liềm đang le lói sáng.

Ông không phải nhọc công nhiều. Bất thành lình cái mặt khủng khiếp của Colombre nhô lên từ phía hông thuyền.

“Tao đây “ Stefano gầm lên.” Mây cứ tấn công đi ” và ông thu hết tàn lực, giương cao thanh lao sắt để chuẩn bị phóng ra .

” Uúi , Uúi ” tiếng con colombre vang lên với giọng điệu thiết tha giống như lời cầu khẩn ” đi không biết bao nhiêu đường giờ mới gặp được mây. Tao cũng mệt gần chết. Mây bắt tao bơi muốn hụt hơi luôn. Mà mây cứ trốn, trốn mãi. Mây thiệt chả hiểu gì cả “

“Hiểu cái gì ?” Stefano hét to lên.

“Đâu phải tao chạy theo để xé xác mây như mây vẫn tưởng. Tao chỉ vâng lệnh Thủy vương đến giao mây cái này đây “

Con cá mập lè lưỡi để dâng cho lão thuyền trưởng một vật nhỏ tròn tròn lấp lánh.

Stefano cầm lên tay và chăm chú nhìn. Đó là một viên ngọc có kích thước hiếm thấy. Ông nhận ra ngay là viên Hải Ngọc nổi tiếng mà ai mang nó sẽ có được may mắn, quyền lực, tình yêu và sự bình thản trong tâm hồn. Nhưng giờ thì đã lỡ trễ rồi.

“Trời ơi ! ” ông lắc đầu một cách buồn bã và nói lớn lên. ” Tất cả là một sự sai lầm. Tao đã hoang phí sự hiện hữu của tao và lại còn huỷ hoại cuộc đời mây nữa “

” Vĩnh biệt , thẳng đàn ông khốn khổ ” Colombre vội đáp lời.

Rồi nó lặn xuống vùng nước đen mất dạng.

Hai tháng sau có một chiếc thuyền nhỏ tấp lên một bãi đá do những đợt sóng phản hồi. Một vài chàng ngư phủ trông thấy nên tò mò tiến đến xem. Trên chiếc thuyền con, vẫn ở tư thế ngồi, có một bộ xương người trắng hếu : ở giữa những kẽ tay còn kẹp chặt một viên đá cuội hình tròn.

Colombre là một con cá có kích thước lớn, nhìn rất gớm và rất hiếm hoi. Tùy vùng biển và phong tục của thổ dân sống trên bờ, nó cũng còn

được gọi là Kolomber, Kahloubra, kalonga, kalu-balu, chalung-gra. Lại một điều là các nhà sinh vật không có ai biết nó. Vài người còn dám cho là không hiện hữu../.

ĐÊM YÊN TĨNH

Nàng thốt lên một tiếng thở dài trong giấc ngủ. Ở đầu giường đang kia chàng đang ngồi trên đi-văng đọc sách dưới ánh sáng của ngọn đèn ngủ được che bằng một chiếc chụp đèn hình nón. Chàng ngước mắt nhìn lên. Nàng khẽ rùng mình, lắc đầu như thể muốn rũ bỏ cái gì đó, mở mắt ra rồi nhìn chăm chăm vào chàng trai với một vẻ sững sờ như thể mới nhìn thấy chàng lần đầu. Sau đó nàng hơi mỉm cười.

– Có chuyện gì thế, em yêu?

– Không có chuyện gì, không biết tại sao em lại có một cảm giác lo âu sợ hãi. Em hơi mệt vì đi đường, chuyện ấy là bình thường, với lại người em hơi nóng, em đừng lo, sáng mai em sẽ thấy không sao cả.

Nàng im lặng vài giây, đôi mắt mở to vẫn nhìn chàng chăm chăm. Đối với họ là những người ở thành phố về đây, thì sự yên tĩnh của căn nhà quê cũ kỹ này là hoàn toàn quá sức tưởng tượng. Nó hoàn toàn là một khối im lìm khép kín có vẻ như đang chứa đựng bên trong một sự chờ đợi, như thể các bức tường, xà nhà, đồ đạc trong phòng, tất cả có vẻ như đang nín thở.

Sau đó nàng bình tĩnh hỏi:

– Anh Carlo, có cái gì ở ngoài vườn thế?

– Ngoài vườn ư?

– Carlo, em xin anh, vì đằng nào thì anh cũng đã đứng lên rồi, xin anh ngó ra ngoài một chút coi, bởi vì em có cảm giác như thế...

– Như thế có ai đó chẳng? Em nghĩ gì lạ thế? Ai có thể ở ngoài vườn vào lúc này? Kẻ trộm ư? – Rồi chàng bật cười. – Bọn trộm có những việc khác cần làm hơn là lảng vảng quanh những căn nhà tồi tàn như thế này.

– Em xin anh, Carlo, anh cứ ngó qua một chút xem.

Chàng đứng lên, mở cửa kính rồi cửa chớp, nhìn ra ngoài và tỏ vẻ ngạc nhiên. Buổi chiều vừa có bão lớn, vậy mà giờ đây, trong một không khí trong lành đến khó tin, mặt trăng tròn trịa đang rọi ánh sáng vắng vặc

xuống khu vườn bất động, hoang vắng và tĩnh lặng, bởi vì cả những con dế và những con ếch cũng đang ngủ bên trong cảnh im lìm.

Đó là một mảnh vườn rất đơn sơ, trên đó có một bãi cỏ phẳng phiu với một lối đi rải sỏi trắng chạy vòng quanh và chia ra thành nhiều lối đi nhỏ, và chỉ có xung quanh vườn là được trồng những luống hoa tươi. Nhưng nó chính là khu vườn tuổi thơ của chàng, một phần đau đớn trong cuộc đời của chàng, một biểu tượng của những nỗi niềm hạnh phúc mất mát, và trong những đêm trăng, nó luôn có vẻ như muốn nói chuyện với chàng bằng những lời bóng gió say sưa và không thể hiểu nổi. Ở phía Đông, trong cảnh sắp bóng tối tăm, hiện lên một hàng rào cây duyên xen lẫn những khoảng trống hình vòng cung, phía Nam có một đám cây táo nhỏ, phía Bắc có một lối bậc thang dẫn đến mảnh vườn rau cùng căn nhà kho thơ mộng chứa thóc lúa, phía Tây là căn nhà ở. Tất cả đang yên nghỉ trong cảnh gợi cảm và tuyệt vời mô tả thiên nhiên ngủ say dưới ánh trăng mà không ai có thể giải thích được. Mặc dù vậy, như mọi lần, quang cảnh đó gây cho chàng một nỗi vò xé sâu xa như đứng trước một vẻ đẹp ý vị mà tất nhiên chàng có thể thưởng ngoạn nhưng không bao giờ có thể chiếm hữu được nó.

– Carlo, – Ma ria vẫn nằm trên giường lo lắng cất tiếng gọi, vì nàng thấy chàng đứng nhìn bất động bên cửa sổ. – Có ai thế?

Chàng đóng cửa kính để mặc cửa chớp vẫn mở rồi quay trở vào.

– Không có ai cả, em yêu. Chỉ có ánh trăng vắng vặc. Chưa bao giờ anh thấy một sự yên tĩnh đến như vậy – Chàng cầm lấy sách rồi lại ngồi xuống đi-văng.

Lúc này là mười một giờ mười phút. Đúng lúc đó, ở đầu vườn phía Đông Nam, trong bóng tối của hàng cây duyên, một chiếc nắp hang ẩn trong đám cỏ từ từ hé mở để lộ ra lối vào của một chiếc hang sâu mất hút dưới lòng đất. Bỗng chốc có một hình hài thô đậm đen đúa chui ra khỏi hang rồi lao nhanh ra ngoài theo đường zích zắc.

Trên thân cây có một con châu chấu nhỏ đang nghỉ ngơi trong trạng thái no nê khoan khoái, chiếc bụng xanh của nó phập phồng theo nhịp thở. Những chiếc móng vuốt của một con nhện đất hung dữ cắm sâu vào ngực con châu chấu rồi cấu xé con vật. Cái thân thể bé nhỏ của con châu chấu

giấy giụa làm cho những chiếc chân sau dài ngoẵng của nó rung lên, nhưng chỉ rung được một lần. Những chiếc gọng kìm khủng khiếp bắt đầu bứt gãy chiếc đầu của nó và bây giờ chúng sục sâu vào trong bụng. Từ những vết rách trào ra dòng dịch vị và kẻ sát nhân bắt đầu vục mồm vào uống một cách say sưa.

Vì quá say sưa với bữa chén, con nhện không kịp thời nhận ra được một con vật đen đúa khổng lồ đang tiến đến gần từ phía sau. Bốp? Vẫn nắm giữ con châu chấu trong chân, con nhện cùng với nạn nhân của nó mất hút vĩnh viễn vào trong họng của một con cóc.

Nhưng toàn bộ khu vườn vẫn chìm trong cảnh bình yên và thơ mộng linh thiêng.

Một mũi tiêm độc cắm sâu vào bắp chân mềm của một con sên đang di chuyển chậm chạp về phía vườn rau. Nó còn bò thêm được hai centimet nữa với đầu óc quay cuồng, để rồi nó nhận ra rằng cái chân không còn nghe theo nó nữa và rằng thế là nó đi đứt rồi. Mặc dù nó đang dần dần ngất lịm, nhưng nó vẫn cảm thấy hai hàm răng của con sâu đang cắn xé thịt da nó để khoét sâu cái thân thể béo mập và mềm mại đáng tự hào của nó.

Trong cơn hấp hối nhục nhã cuối cùng, nó vẫn còn kịp nhận ra, với một cảm giác thoả mãn còn rớt lại, rằng cái con sâu vừa tấn công nó đã bị một con nhện khổng lồ bóp chết và xé xác trong nháy mắt.

Xa xa ở đằng kia đang diễn ra một thiên diễm tình thơ mộng. Với chiếc đèn nhấp nháy bật hết cỡ, một con đom đóm đực bay lượn xung quanh đốm sáng bất động của một nàng đom đóm vô cùng hấp dẫn đang nhàn rỗi đậu trên một chiếc lá. “Đồng ý hay không?” “Đồng ý hay không?” Nó tiến đến gần cô ả thử vuốt ve ả và được ả cho phép. Dục vọng ái tình đã làm cho nó quên mất rằng một bãi cỏ dưới ánh trăng có thể trở thành một địa ngục như thế nào. Đúng lúc nó đang ôm ấp cô ả đom đóm thì một con bọ da màu vàng lao tới xé tan nát bụng nó. Chiếc đèn nhỏ xíu của nó vẫn không ngừng nhấp nháy như đang hỏi “Đồng ý hay không”, trong khi tên kẻ cướp đã nuốt được nửa người của nó.

Trong khi ấy ở cách đó không quá nửa mét đang diễn ra một sự hỗn loạn dã man. Nhưng nó chỉ diễn ra trong giây lát. Một vật gì đó có kích

thước không lồ đáp xuống nhẹ nhàng từ trên cao như một tia chớp. Con cóc ban nãy cảm thấy trên lưng mình có một sự quặn quại chết người, nó định ngoái lại nhìn. Nhưng nó đã bị nhắc bổng lên không trong móng vuốt của một con cú già.

Nhưng nếu anh ngăm nhìn khu vườn thì sẽ chẳng thấy gì cả. Toàn bộ khu vườn vẫn chìm trong cảnh thơ mộng và yên bình linh thiêng.

Cái buổi hội chợ của tử thần đó đã được bắt đầu từ chiều tối. Giờ đây nó đang diễn ra ở mức quyết liệt nhất. Và nó sẽ tiếp tục cho đến sớm mai. Khắp khu vườn chỗ nào cũng có cảnh tàn sát, giết chóc, hành hình. Những con dao mổ cắm vào não những chiếc móc phạt đứt chân, móc vảy và thọc sâu vào phủ tạng, những chiếc răng cắn xé, những chiếc ngòi tiêm nọc độc và chất gây mê, những sợi dây bắt trói, những chất dịch ăn mòn có khả năng làm hoá lỏng cả những kẻ nô lệ còn sống. Từ những cư dân bé nhỏ nhất làm tổ trong đám rêu phong, như những con giun tí xíu, những con vật thân khớp..., đến những con sâu, con nhện, bọ da, đến những loài động vật nhiều chân, và cứ thế lên đến những loài động vật cấp cao hơn như thằn lằn, bọ cạp, cóc nhái, chuột chũi, chim cú, một đội quân đông đúc những kẻ sát nhân đang triển khai tàn sát, chém giết, hành hạ, mổ bụng, cắn xé nhau. Như thể trong một thành phố lớn đêm đêm có hàng vạn tên sát nhân khát máu và được vũ trang đến tận răng chui ra khỏi hang ổ lên vào nhà người ta mà cắt cổ người ta trong lúc người ta đang ngủ.

Bất chợt ở dưới vườn anh chàng ca sĩ để mèn bỗng nín bật vì bị một con chuột chũi phang một cú chết người vào đầu. Nằm cạnh bụi cây là chiếc đèn đã tắt của một con đom đóm bị một con bọ da cắn nát. Giọng hát của con ếch biến thành tiếng nấc nghẹn trong miệng một con rắn nước. Và con bướm nhỏ thì không còn có dịp được quay trở lại va đập vào cửa kính sáng đèn vì nó đang phải giẫy giụa trong dạ dày của con dơi. Nỗi khủng khiếp, kinh hoàng cùng với sự huỷ diệt, hấp hối và chết chóc dành cho hàng nghìn sinh mạng của Thượng đế chính là cái được coi là giấc ngủ đêm của một khu vườn rộng ba mươi trên hai mươi mét. Và sự việc như vậy cũng đang diễn ra trên những cánh đồng ở quanh đây, nó cũng diễn ra ở cả bên kia dãy núi đang phản chiếu lấp lánh ánh trăng với vẻ nhợt nhạt và

huyền bí. Và trên khắp bề mặt trái đất chỗ nào cũng giống như vậy ngay khi đêm xuống: cảnh huỷ diệt triệt hạ, giết chóc. Và khi đêm tối tan đi rồi mặt trời xuất hiện, thì một sự phá phách đẫm máu khác lại bắt đầu, với những tên sát nhân khác, nhưng vẫn với một sự tàn bạo như nhau. Sự việc đã tồn tại như vậy kể từ khi thế giới hình thành và mãi mãi sẽ vẫn như vậy cho đến ngày tận thế.

Ma ria trần trọc trên giường thốt ra những câu nói rời rạc vô nghĩa. Sau đó nàng lại mở đôi mắt to hoảng hốt:

– Anh Carlo, giá mà anh biết em đã mơ một giấc mơ khủng khiếp như thế nào, em mơ là ở ngoài kia có ai đó đang bị giết.

– Thôi nào, cố mà bình tâm lại đi, em yêu, anh cũng sẽ đi ngủ bây giờ đây.

– Carlo, xin anh đừng giận, nhưng em vẫn có cái cảm giác kỳ lạ ấy, rằng ở ngoài vườn đang xảy ra một điều gì đó.

– Liệu đầu óc em định nghĩ về cái gì vậy?

– Anh đừng từ chối em, anh Carlo ạ, vì quả thực là em rất muốn anh ngó ra ngoài một chút.

Chàng lắc đầu mỉm cười, đứng dậy mở cửa kính nhìn ra ngoài.

Thế giới đang yên nghỉ trong một sự tĩnh lặng vô hạn tràn ngập ánh trăng. Vẫn cái cảm giác mê hoặc ấy, vẫn một nỗi bất an bí hiểm ấy.

– Ngủ yên đi em, chẳng có ma nào cả, chưa bao giờ anh được chứng kiến một cảnh yên bình như thế này.

GẶP GỠ EINSTEIN

DỊCH GIẢ: ĐOÀN TỬ HUYẾN

Một tối tháng Mười, sau ngày làm việc căng thẳng, Albert Einstein đang một mình dạo chơi dọc con đường hai bên trồng cây của thành phố Princeton thì xảy ra một việc lạ lùng. Hoàn toàn bất ngờ và không có bất cứ một nguyên nhân đặc biệt nào, khi ý nghĩ tự do chuyển từ sự vật này sang sự vật khác giống như con chó xô xích, ông đã đạt đến được cái suốt đời từng là mục đích ông gắng hướng tới trong các mơ ước của mình. Trong một thoáng, Albert Einstein chợt thấy xung quanh mình cái gọi là không gian cong, và ông kịp xem xét nó từ một góc cạnh, hết như bây giờ bạn đọc có thể xem xét quyển sách này trên tay.

Người ta cho rằng, trí tuệ của con người không đủ sức để nắm bắt hiện tượng uốn cong của không gian – không chỉ có chiều rộng, chiều dài, chiều sâu mà còn có cả một chiều thứ tư bí ẩn nào đó nữa: sự tồn tại của nó đã được chứng minh, mặc dù nó nằm ngoài khả năng cảm nhận của con người. Xung quanh chúng ta có một bức tường nào đó và con người, đang tiến thẳng về phía trước trên đôi cánh tư duy không mệt mỏi của mình, bay lên mỗi lúc một cao hơn, bỗng đụng phải. Cả Pithagore, cả Platon, cả Dante, cho dù họ có sống đến tận ngày hôm nay đi nữa, cũng không thể vượt qua được bức tường đó, vì rằng một chân lý như vậy không khuôn vừa trong kích thước bộ não của chúng ta.

Tuy nhiên, cũng có người cho rằng có thể nắm bắt được không gian cong bằng những năm tháng dài thí nghiệm và tư duy cực kỳ căng thẳng. Một vài nhà bác học, trong khi thế giới xung quanh họ sống cuộc sống bình thường, các lò cao và các đầu tàu hỏa khói, hàng triệu người bỏ mạng nơi chiến trận, còn trong bóng tối của các công viên thành phố những cặp tình nhân âu yếm hôn nhau, thì các nhà bác học cô đơn đó, bằng nỗ lực trí tuệ phi thường của mình – ít ra là trong các huyền thoại cũng nói như vậy – đã nhìn thấy được, dù chỉ trong một thoáng chốc ngắn ngủi (dường như có

một sức mạnh nào đó nâng họ lên phía trên vực thẳm rồi lại ngay tức khắc kéo họ về chỗ cũ) và kịp xem xét cái không gian cong – đỉnh cao không thể đạt tới của tòa vũ trụ.

Nhưng thường thường, về hiện tượng kỳ lạ này, người ta không đưa ra khoe khoang và không ai chúc mừng các anh hùng, không có các dàn kèn đồng chào đón, các cuộc phỏng vấn, các tấm huân chương kỷ niệm, vì rằng những chiến thắng đó mang tính chất hết sức cá nhân, chỉ đơn giản là một người nào đó có thể nói: tôi đã cảm nhận được không gian cong. Bởi vì không hề có giấy chứng nhận, không hề có ảnh chụp, không hề có bất cứ một cái gì tương tự khả dĩ chứng minh điều đó là có thật.

Thế nhưng, khi những khoảnh khắc đó xuất hiện và tư duy của chúng ta trong đà bay mạnh mẽ dường như tìm được khe hở rất khó nhận thấy trên bức tường, luồn qua đó, lọt vào cái thế giới đóng kín đối với chúng ta, và cái trước đây chỉ là một công thức trừu tượng được sinh ra và phát triển ở ngoài chúng ta, chợt trở thành chính bản thân cuộc sống của chúng ta, ôi, khi đó, trong nháy mắt, biến thành mây khói tất cả những nỗi lo buồn, bận bịu ba chiều của chúng ta, và chúng ta – sức mạnh trí tuệ con người mới kỳ lạ làm sao! – vụt bốc lên cao và bay lượn trên một cái gì đó rất giống như sự vĩnh cửu.

Chính đó là điều xảy ra với giáo sư Albert Einstein vào buổi tối tháng Mười nọ. Trong bầu không khí trong suốt tựa pha lê, đây đó những ngọn đèn đường cháy sáng như muốn ganh đua với ánh sao Vệ Nữ, và trái tim – một khối cơ bí hiểm của con người – thỏa sức hít vào mình cái thanh bình ngọt lành của Chúa. Mặc dù Albert Einstein, một nhà thông thái và không vướng bận bả vinh hoa thường tình trần thế, vào thời điểm đó ông cũng cảm thấy mình trội vượt hơn hẳn mọi người, giống như một kẻ ăn mày kiết xác nhất chợt nhận thấy túi mình đầy ắp vàng ngọc.

Nhưng ngay tức khắc, dường như để trừng phạt thói cao ngạo ấy, chân lý bí ẩn đó vụt biến mất đi cũng nhanh hệt như lúc hiện đến. Liên đó, Albert Einstein nhận thấy chỗ mình đang đứng là một nơi hoàn toàn xa lạ đối với ông. Nhà bác học bước dọc theo con đường nhỏ hai bên trồng cây xanh, bốn phía không hề thấy nhà cửa, lều quán. Chỉ có một cột bơm xăng,

sơn sọc vàng đen loang lổ với quả cầu bằng kính chiếu sáng ở phía trên. Bên cạnh, trên chiếc ghế bằng gỗ, một gã da đen ngồi đợi khách hàng. Gã mặc áo liền quần bảo hộ lao động, đội mũ thể thao bóng chày màu đỏ chói.

Albert Einstein đã định đi ngang qua thì gã da đen đứng lên và đi thẳng về phía ông vài bước.

– Mister!- Gã gọi.

Giờ đây, khi gã đứng, có thể thấy rằng đó là một người rất cao, khuôn mặt dễ coi, cân đối một cách đáng ngạc nhiên, rất đẹp trai theo kiểu châu Phi. Gã cười lộ hàm răng trắng lóa trong bóng tối vừa buông xanh biếc.

– Thưa ngài, – gã da đen nói – ngài có lửa không ạ? – Gã chìa ra điều thuốc lá hút dở đã bị tắt.

– Tôi không hút – Einstein đáp và dừng lại, phần nhiều là do ngạc nhiên.

Gã da đen lại lên tiếng.

– Thế ngài có thể cho tôi tiền uống rượu được không? – Gã cao lớn, trẻ khỏe và trơ tráo.

Einstein lục lọi các túi.

– Tôi không biết... Tôi không mang theo gì cả... Tôi không quen... Tôi, quả thật, đáng tiếc... – Ông nói rồi toan bước đi tiếp.

– Cám ơn ngài! Gã da đen nói – Nhưng... xin lỗi.

– Anh còn cần gì nữa? – Einstein hỏi.

– Tôi cần ông. Chính vì vậy mà tôi ở đây.

– Cần tôi? Có chuyện gì thế?

– Tôi cần ông. – Gã da đen nói. – Cho một việc bí mật. Và điều đó tôi chỉ có thể nói thể nói thầm với ông mà thôi.

Hai hàm răng trắng của kẻ lạ mặt như trở nên trắng hơn vì trời lúc này gần như đã tối hẳn. Gã ghé sát vào tai Einstein.

– Tôi là quý Iblich. – Gã thì thầm – Tức là Thần Chết, đến đây để bắt linh hồn ông.

Einstein lùi lại một bước.

– Tôi thấy – giọng ông trở nên gay gắt, – tôi thấy anh có vẻ đã quá chén.

Gã da đen bước đến bên hàng cây xanh, bẻ một cành nhỏ và chỉ trong chớp mắt những chiếc lá xanh biến màu, héo rũ xuống và trở nên xám xịt. Gã chum miệng thổi, và tất cả, những chiếc lá, cả cành cây, tan thành đám bụi nhỏ.

Einstein cúi đầu.

– Hừm, quý thật! Có nghĩa đúng là hết... Nhưng sao, ngay tại đây, buổi tối... ngoài phố thế này à?

– Tôi được lệnh như vậy.

Einstein nhìn quanh, nhưng bốn phía không một bóng người. Vẫn con đường nhỏ, những ngọn đèn đường và xa xa phía dưới, ở ngã tư, lấp loáng đèn ô tô. Ông nhìn lên trời – bầu trời trong và sáng. Những ngôi sao vẫn cháy rực rỡ ở các vị trí của mình. Riêng sao Vệ Nữ vừa lặn khuất nơi chân trời.

Einstein nói:

– Này, anh hãy hoãn cho tôi một tháng. Làm sao mà anh lại đến đúng cái lúc tôi đang hoàn thành một công trình! Tôi xin anh cho tôi chỉ một tháng thôi.

– Cái mà ông định phát minh – gã da đen nói, – ông đi với tôi, đến bên đó sẽ tìm thấy ngay.

– Đó là những chuyện hoàn toàn khác nhau: liệu tất cả những gì chúng tôi dễ dàng biết được ở thế giới bên kia có đáng giá không? Công trình của tôi có một giá trị nghiêm túc. Tôi đã trần trụi đeo đuổi nó ba chục năm. Và giờ đây, khi chỉ còn lại một ít nữa...

Gã da đen cười khẩy.

– Ông bảo là một tháng à?... Thôi được, nhưng ông chớ có lần khi hết hạn đấy. Cho dù ông có trốn xuống tận đáy của hầm mỏ sâu nhất, tôi cũng tìm ra ông.

Einstein định hỏi thêm một câu nữa, nhưng người đối thoại của ông đã biến mất.

Một tháng là khoảng thời gian rất dài khi phải sống xa người ta yêu dấu nhưng lại hết sức ngắn ngủi khi anh chờ đợi sứ giả của thần chết. Tưởng như nó ngắn hơn cả một tiếng thờ dài. Và rồi nó đã hết. Một buổi

chiều, khi chỉ còn lại một mình, Einstein tìm đến nơi đã hẹn. Vẫn cột xăng ấy, vẫn chiếc ghế dài ấy, còn ngồi trên ghế là gã da đen, chỉ có điều bây giờ đã khoác thêm ngoài bộ bảo hộ lao động một chiếc áo capốt nhà binh cũ – trời đã chuyển sang rét đậm.

– Tôi đã đến đây. – Einstein khẽ chạm tay vào vai gã, nói.

– Thế công việc của ông ra sao rồi? Xong chưa?

– Chưa, chưa xong được – Nhà bác học buồn rầu đáp – Hãy cho tôi thêm một tháng. Một lần nữa thôi, tôi thề đấy. Tôi tin là lần này sẽ hoàn thành được. Anh biết không, tôi làm việc như điên suốt ngày đêm, mà vẫn không kịp. Nhưng còn lại có chút xíu nữa thôi.

Gã da đen xoay người, nhún vai.

– Tất cả loài người các ông chẳng khác gì nhau. Không bao giờ chịu vờ lòng. Sẵn sàng quỳ gối để xin gia hạn. Bao giờ cũng tìm ra lý do...

– Nhưng vấn đề tôi nghiên cứu rất phức tạp. Chưa bao giờ có ai...

– Tôi biết, tôi biết – gã Thần Chết cắt ngang lời ông – Ông tìm chìa khóa để mở cửa vào vũ trụ chứ gì?

Cả hai im lặng. Cảm thấy thật lạnh lẽo trong bóng tối đầy sương mù của trời đêm đã thật sự sang đông. Trong những đêm như thế này chẳng ai muốn bước ra khỏi nhà.

– Thế nào? – Einstein hỏi.

– Thôi được, ông về đi... Nhưng nên nhớ là một tháng trôi qua chóng lắm.

Và quả thật, nó trôi qua lúc nào không biết. Chưa bao giờ thời gian lướt chững cả bốn tuần lễ một cách ngẫu nhiên như vậy. Vào đêm tháng Mười Hai hôm đó, một ngọn gió giá băng thổi những chiếc lá rụng cuối cùng xào xạc lặn trên mặt đường rải đá. Những sợi tóc bạc của nhà bác học xô ra dưới vành mũ bê-rê bay phất phơ. Và vẫn lại cột xăng ấy, bên cạnh là gã da đen ngồi xồm, mũ trùm kín đầu, và dường như đang ngủ gật.

Einstein bước đến, rụt rè chạm tay vào vai gã.

– Tôi đã đến.

Gã da đen va hai hàm răng vào nhau và co rúm người lại trong chiếc áo capốt:

– Ông đấy à?

– Vâng, tôi.

– Nghĩa là ông đã làm xong.

– Vâng, nhờ trời, tôi đã làm xong.

– Cuộc đấu thế kỷ đã kết thúc? Thế nào, ông đã thấy cái ông tìm ra rồi chứ? Đã mổ xẻ được vũ trụ rồi à?

– Đúng thế. – Einstein mỉm cười đáp và khẽ hắng giọng ho. – trong một chừng mực nào đó có thể nói giờ đây mọi chuyện với vũ trụ đều đã ổn thỏa.

– Vậy thì ta đi. Ông đã sẵn sàng chịu chuyển đi này chứ?

– Tất nhiên, đó là điều kiện mà.

Gã Iblich bỗng nhảy vọt dậy và phá ra cười – cười rất to, rất cởi mở, rất da đen. Rồi gã chọc ngón trỏ bàn tay phải vào bụng Einstein khiến ông loạng choạng suýt ngã.

– Thôi được, thôi được, ông bạn bịp già lồi ạ... Ông về nhà đi... chạy nhanh lên, nếu không muốn viêm phổi... Bây giờ tôi tạm thời không cần ông nữa.

– Anh tha tôi?... Nếu thế thì tất cả những trò kia để làm gì?

– Để cho ông hoàn thành công trình của mình. Chỉ có vậy thôi. Và tôi đã làm được điều đó... Nếu tôi không dọa ông thì ai biết được ông còn kéo dài bao lâu nữa.

– Công trình của tôi? Thế anh cần nó để làm gì?

– Tôi thì chẳng cần để làm gì cả... nhưng các sếp trên của tôi, ở dưới kia, những chúa quỹ cấp cao hơn... họ nói rằng ngay từ những phát minh đầu tiên của mình ông đã phục vụ cho họ rất đắc lực... Mặc dù ông không có lỗi, nhưng đúng là như vậy đấy. Ông có thích hay không, thừa giáo sư quý mến, nhưng địa ngục đã áp dụng các phát minh của ông rất hiệu nghiệm. Bây giờ chúng tôi đầu tư những khoản chi phí cho trang thiết bị, phương tiện...

– Vớ vẩn! – Einstein phẫn nộ quát lên – Hỏi trên thế giới có cái gì vô hại hơn không? Đó chỉ là những công thức, thuần túy trừu tượng, khá là khách quan...

– Đúng rồi! – Iblich hét vang, lại chọc ngón tay vào bụng nhà bác học.
– Ôi, ngài cừ quá! Hóa ra người ta cử tôi đến đây phí công vô ích? Theo ngài, họ đã làm gì? Không, không đâu, ngài đã làm việc rất tốt. Các sếp của tôi ở dưới kia sẽ rất hài lòng! Ôi, giá như ngài biết được!...

– Giá như tôi biết được cái gì?

Nhưng gã da đen đã biến mất.

Không còn cả cây xăng, không còn cả chiếc ghế dài. Chỉ có màn đêm, gió lạnh và những ánh đèn ô tô xa xa phía dưới kia. Thành phố Princeton bang New Jersey.

HAI NGƯỜI TÀI XẾ

TRƯƠNG VĂN DÂN

Chuyển ngữ từ nguyên tác : I due autisti của Dino Buzzati

Nhiều năm đã trôi qua nhưng tôi vẫn còn thăm hỏi là hai người tài xế đã nói gì trên đường chờ linh cửu mẹ tôi đến nghĩa trang .

Đó là một cuộc hành trình dài hơn 300 km, tuy xa lộ vắng người nhưng xe đi rất chậm. Lũ con chúng tôi theo sau bằng xe hơi, giữ khoảng cách chừng 100 thước, và đồng hồ đánh dấu tốc độ 60 km/giờ. Có thể loại xe tang được chế tạo để di chuyển chậm nhưng sao tôi cứ nghĩ là có một quy luật nào đó, xem tốc độ là một điều bất kính với người đã khuất. Điều này hơi vô lý – bởi tôi tin là mẹ tôi sẽ rất thích nếu xe chạy 120 km/giờ, ít ra cũng tạo cho người cái cảm giác về một chuyến đi bình thường như những dịp hè về Belluno nghỉ mát.

Bữa đó là một ngày tháng sáu tuyệt vời ; hai bên con đường quen thuộc mà mẹ tôi đã đi qua hằng trăm lần đang hiện ra những cánh đồng bát ngát mà bây giờ người không nhìn thấy nữa. Mặt trời lúc ấy đã lên cao, hơi nóng trên đường nhựa bốc lên làm đoàn xe phía trước giống như đang lững lơ trong không khí.

Đồng hồ vận tốc chỉ 60 km/giờ, chiếc xe tang như đứng yên tại chỗ vì có rất nhiều xe qua mặt , trên đó chở những người đang sống tự do, hay những cô gái thả tóc bay trong gió, ngồi cạnh các thanh niên trên xe lột trần. Rồi những xe cam nhông, kể cả loại kéo rề mọt cũng vượt qua phía trước ... tôi nghĩ sao mà đại thế, phải chi người ta chở linh cửu mẹ tôi trên một xe thể thao màu đỏ, phóng hết tốc lực để hiến dâng cho người thêm chút nữa về đời sống thực, thay vì chậm chạp lăn trên đường như một đám tang.

Bởi những lý do đó nên tôi hay muốn biết là hai người tài xế đã nói những gì; một người khoảng ba mươi lăm tuổi cao chừng thước tám, có khuôn mặt hiền lành, còn người kia cũng to con và có màu da sạm nắng.

Tôi đã thoáng thấy họ ngay từ lúc khởi hành và chợt nghĩ với vóc dáng như thế họ không mấy phù hợp với việc lái xe tang; một chiếc cam nhông chờ ống sắt chắc sẽ thích nghi với họ nhiều hơn .

Sở dĩ tôi muốn biết là họ đã nói với nhau những gì bởi vì đó là câu chuyện cuối cùng của loài người, những lời lẽ cuối cùng của cuộc sống mà mẹ tôi còn nghe được; vì trong cuộc hành trình dài và nhàm chán đó thế nào mà hai gã tài xế không nói chuyện với nhau ; còn việc sau lưng họ có linh cữu mẹ tôi thì đối với họ nào có quan trọng gì, dĩ nhiên, công việc này đã quá quen với họ, nếu không chắc họ đã chọn nghề khác .

Đó là những lời cuối mà mẹ tôi còn nghe được vì sau khi đến nghĩa trang các nghi lễ của nhà thờ sẽ bắt đầu, và từ lúc ấy những âm thanh và lời lẽ sẽ không còn dành cho cuộc sống này nữa, mà dành cho một thế giới khác.

Họ đang nói với nhau về chuyện gì ? về sự oi bức ? Về thời gian cần thiết khi quay lại ? Họ kể chuyện gia đình hay bàn về kết quả các trận túc cầu bữa trước ? Họ chỉ cho nhau những quán ăn ngon nằm rải rác dọc đường rồi tiếc rẻ vì không ngừng lại được ? Hay bàn tán về xe hơi với những hiểu biết về cơ giới như những tay sành sỏi ? Tuy là tài xế xe tang, nhưng có mấy ai liên quan đến môi trường cơ khí mà không đam mê máy móc ? Hay họ tâm sự với nhau về những cuộc phiêu lưu tình ái ? Mấy còn nhớ con bé tóc vàng bán nước ở cái quán cạnh trạm xăng mà bọn mình thường dừng lại ? Đúng là con đó đó. Thôi đừng xạo cha nội, tao không tin. Thiệt mà, tao thề liền đó... Hoặc họ đang kể cho nhau những chuyện tiểu lâm tục tĩu ? Bởi vì hai gã đó cứ tưởng chẳng có ai ; cái hòm gỗ đóng kín nằm đằng sau như không hiện hữu, vì họ đã quên rồi...

Và mẹ tôi phải nghe những lời đùa bỡn ấy cùng với những trận cười khoái trá ? Chắc thế, người đã nghe và con tim đốn đau của người lại co thắt thêm lên, chẳng phải vì xem thường hai gã đàn ông lạ mặt mà chính vì nổi cay đắng là phải nghe những lời lẽ đó thay vì nghe giọng nói của những đứa con mà người hằng yêu thương.

Tôi còn nhớ lúc gần đến Vicenza, khi cái nóng trưa tròn bóng làm rung mờ bóng hình mọi vật, đã bàng hoàng nghĩ lại là thời gian sau này tôi

đã sống quá ít bên cạnh mẹ. Rồi chợt nghe một mũi nhọn buốt đau giữa ngực, như người ta thường gọi là niềm ân hận.

Ngay lúc ấy – không hiểu sao trước đôi vắn chưa hề xảy ra – âm vang giọng nói của người bắt đầu dội lại trong tôi, của những buổi sáng đến phòng người trước khi ra tòa soạn : ” Mẹ có khoẻ không ? ” “đêm qua mẹ ngủ được ” (mà tôi biết là nhờ những mũi thuốc an thần) ” con đi làm nghen mẹ” ” ừ thôi con đi đi “.

Tôi bước được vài bước trong hành lang thì giọng nói đầy sợ hãi của người vọng đến : ” Dino !” Tôi quay lại . ” Con về ăn trưa chứ ?” ” Dạ” ” Còn bữa cơm chiều ? “.

” Còn bữa cơm chiều ?” Chúa ơi, trong câu hỏi bình thường đó có ẩn chứa một ước vọng nhỏ nhoi. Người không yêu cầu cũng không đòi hỏi gì ở tôi, chỉ nói để hỏi thăm một tin tức thế thôi.

Nhưng tôi đang có những cuộc hẹn hò ngu xuẩn, với những đứa con gái chưa chắc đã thương yêu gì tôi, thậm chí còn cóc cần đến tôi nữa... nhưng ý nghĩ trở về nhà lúc tám giờ ba mươi tối trong căn nhà buồn thảm, đượm không khí già nua bệnh hoạn như nổi chết cận kề đã làm tôi sợ hãi ; mà đã có mấy ai can đảm thú nhận những điều kinh khủng này, dù rằng rất thật ? “Con cũng không biết nữa, con sẽ điện thoại về sau ” tôi thường trả lời như thế. Và tôi chắc thông báo là sẽ không về. Có lẽ người cũng biết là tôi sẽ nói thế nên hai tiếng “đi đi ” mang một nỗi buồn vô tận. Nhưng tôi là một đứa con ích kỷ. Ích kỷ như tất cả những đứa con.

Lúc đó tôi không hề ân hận, không hề ăn năn hay có một ray rức nào . ” Con sẽ điện thoại về ” và người đã thừa hiểu là tôi sẽ không về nhà ăn tối.

Mẹ tôi già nua, bệnh tật và biết là ngày tàn sắp đến nên sẽ rất hài lòng nếu tôi về ăn tối ở nhà để bà bớt cô đơn. Bà chỉ cần tôi hiện diện, dù không nói lời nào hay đôi khi gặt gồng về những việc bất như ý trong ngày. Nằm bất động trên giường nhưng bà sẽ thấy ấm lòng và được an ủi nếu nghe tiếng lục đục của tôi ăn cơm trong bếp.

Nhưng tôi thì không. Tôi quả thật là thằng khốn nạn và ngu đần vì trong khi tôi đi khắp thành phố Milano để vui chơi cùng bè bạn thì chính đấng sinh thành, điểm tựa thật và duy nhất, sinh vật có một không hai trên

cõi đời có khả năng thông cảm và yêu thương, trái tim duy nhất có thể rướm máu vì tôi (và tôi sẽ không bao giờ tìm được dấu sống thêm ba trăm năm nữa) đang nằm chờ chết .

Tôi chỉ cần nói vài lời với người trước bữa ăn tối về công việc và sinh hoạt trong ngày, tôi ngồi trên đi văng và mẹ nằm duỗi cẳng trên giường. Rồi sau bữa cơm tối, mẹ vui lòng để tôi đi đâu mặc kệ ; người đâu có tiếc gì, trái lại, còn vui mừng nữa nếu tôi có những cơ hội giải khuây. Nhưng trước khi ra khỏi nhà để lao mình trong đêm tối tôi sẽ đến chào người “ mẹ đã chích thuốc chưa ?” ” Chích rồi , mẹ hy vọng là đêm nay ngủ được “.

Mẹ chỉ yêu cầu có thể. Nhưng ngay cả điều nhỏ nhoi này tôi cũng không làm được, do lòng ích kỷ thấp hèn. Bởi vì tôi là con ; và trong sự ích kỷ của kẻ làm con tôi đã không cần biết là mình đã thương mẹ bao nhiêu. Để bây giờ, trong đoạn cuối cuộc đời, người phải nghe những lời tán gẫu, những chuyện tiểu lâm và tiếng cười thô lỗ của hai gã đàn ông lạ mặt. Đây là món quà cuối cùng mà cuộc đời đã dành cho mẹ.

Giờ thì quá trễ rồi, trễ một cách kinh khủng. Đã gần hai năm qua tảng đá đã hạ xuống để mãi mãi đóng kín ngôi mộ trong lòng đất, nơi ánh sáng lờ mờ có linh cữu của ông bà, cha mẹ nằm chồng chất lên nhau. Đất đã lấp kín những đường rãnh, đây đó mọc lưa thưa vài chòm cỏ dại. Mấy chậu hoa mới đặt trong chậu đồng vài tháng trước giờ phai tàn đến nỗi không còn nhận ra hình dáng. Không. Những ngày mẹ bệnh hoạn và biết mình sắp chết chắc chắn sẽ không bao giờ lui lại. Mẹ vẫn câm lặng, mẹ không trách móc gì tôi và có thể là người đã tha tội cho tôi, bởi vì tôi là con của mẹ. Mà chắc là mẹ đã tha tội cho tôi. Thế nhưng cứ mỗi lần nghĩ đến, tâm hồn tôi mãi mãi bất an.

Mỗi một niềm đau sẽ được khắc lên tấm bia bằng chất liệu diệu kỳ, so với nó cẩm thạch vẫn còn mềm như đất sét. Và thời gian dù vô tận cũng chưa đủ để làm nó phai mờ. Sau một triệu thế kỷ niềm đau và nỗi cô đơn của mẹ do tôi tạo ra sẽ còn mãi mãi. Và tôi sẽ không thể nào cứu vãn. Tôi chỉ còn biết thờ dài, và hy vọng là người nhìn thấy.

Nhưng mẹ không nhìn thấy tôi. Người đã chết và xác thân bị huỷ hoại, không còn sống nữa hay đúng hơn là chẳng còn gì ngoài những mục rữa

của hình hài đã bị tháng năm xúc phạm, theo sự phân hủy kinh hoàng và đau đớn của thời gian.

Không còn gì ? Đúng là không còn gì . Mà quả thật về mẹ tôi đã không còn gì nữa ?

Biết đâu ! Có khi , nhất là trong những chiều đơn độc tôi lắng nghe một cảm xúc lạ lùng . Có một điều gì đó xâm nhập trong tôi mà trước đó vài giây chưa hề có, như một bản thể mơ hồ ngự trị trong tôi làm tôi không còn cô độc, và mỗi cử chỉ, mỗi một lời đều như có chứng nhân của một linh hồn bí ẩn. Mẹ ! Nhưng phép lạ chỉ kéo dài rất ít, chừng một giờ rưỡi chứ không hơn. Rồi sau đó dòng đời lại tiếp tục nghiền nát tôi dưới những bánh xe khô khốc và bạo tàn của nó ./.

KẺ CHẾT GIÁ

Một buổi sáng, họa sĩ quen biết Lucio Predonzani, 46 tuổi, bấy lâu nay đã lui về ẩn cư tại quê nhà ở Vimercate, mở tờ báo hàng ngày ra đọc. Ông vô cùng sửng sốt khi thấy ở trang ba có một dòng tít:

“Một tổn thất lớn đối với nền nghệ thuật Italia: họa sĩ Predonzani đã từ trần”.

Bên dưới là một mẫu tin nhỏ:

“Vimercate đêm 21 tháng 2. Sau một cơn đau đột ngột, mặc dù được các bác sĩ tận tình cứu chữa nhưng không có kết quả, cách đây hai hôm họa sĩ Lucio Predonzani đã từ trần. Thế theo nguyện vọng của người quá cố, bản cáo phó này được đăng sau khi lễ an táng đã được cử hành”.

Tiếp theo là một bài tưởng niệm dài gần một cột báo đầy những lời tán dương ký tên nhà phê bình nghệ thuật Giovanni Steffani. Thậm chí còn có một bức ảnh chụp nhà họa sĩ cách đây khoảng hai mươi năm.

Vô cùng kinh ngạc, Predonzani vội đọc lướt bài điều văn, và mặc dù đọc lướt, ông vẫn nhanh chóng phát hiện ra một vài câu văn có ý châm chọc xen kẽ một cách khéo léo giữa những lời tán tụng.

– Matilde? Cô Matilde đâu rồi? – Predonzani gọi to khi đã định thần.

– Chuyện gì thế hả mình? – tiếng vợ ông ở phòng bên vọng sang.

– Vào đây, vào đây tôi bảo!

– Đợi em một chút, em đang dở tay là mấy cái áo.

– Cứ vào đây đã nào, trời đất ơi!

Giọng ông hoảng hốt đến nỗi Matilde vội vứt bỏ bàn là chạy sang phòng ông.

– Này cô xem đi! – Ông họa sĩ rên rỉ đưa tờ báo cho vợ.

Chị đọc báo mặt tái dần, và với sự phi lý kỳ diệu của đàn bà, chị bật khóc một cách tuyệt vọng.

– Ôi anh Lucio thân yêu, anh Lucio khốn khổ của em, cục vàng của em, – chị thổn thức trong tiếng nấc.

Cuối cùng thì cái cảnh này cũng làm cho ông chồng phát cáu.

– Này cô điên đấy à? Thế cô không thấy tôi đang ngồi sờ sờ ra đây ư? Cô không thấy là họ nhâm à?

Chị Matilde lập tức nín bật nhìn chồng, nét mặt trở lại tươi tỉnh, rồi đột nhiên, cũng thật dễ dàng như khi chị vừa khóc, chị không nhin được cười.

– Ôi lạ chúa tôi, thật buồn cười, ôi thật là khôi hài... Tha lỗi cho em nhé, anh Lucio..., một tổn thất đối với nền nghệ thuật..., thế mà ở đây anh vẫn khỏe như vâm? – chị ôm bụng vừa nói vừa cười.

– Thôi đủ rồi! – Ông họa sĩ bực mình quát lên. – Cô không hiểu gì à? Thật kinh khủng, kinh khủng? Được rồi, tôi sẽ cho gã chủ bút biết tay. Hắn sẽ phải trả giá đắt cho cái trò đùa này!

Thế rồi ông Predonzani vội vàng ra thành phố và đến ngay tòa báo. Ông chủ bút nồng nhiệt đón tiếp ông:

–Ồ thưa nhà họa sĩ bậc thầy, mời ngài ngồi. Ấy đừng, mời ngài ngồi sang đây. Xin mời ngài hút thuốc... ôi cái bật lửa chết tiệt này... Gạt tàn đây... Nào bây giờ mời ngài cho biết lý do gì cho phép tôi được hân hạnh đón tiếp ngài như thế này?

Ông ta vờ vịt hay quả không biết gì về cái chuyện đăng báo kia? Ông Predonzani cảm thấy lúng túng:

– Ở à báo hôm nay... ở trang ba... có đăng tin là tôi đã chết...

– Đăng tin ngài chết ư? – ông chủ bút cầm lấy một tờ báo đang để trên bàn rồi giở ra đọc. Ông ta có vẻ lúng túng giây lát, chỉ giây lát thôi, rồi bình tĩnh lại một cách tài tình.

– À vâng, vâng, có chuyện không ổn ở đây, phải không ạ? Một sự nhầm lẫn kỳ lạ.

Ông ta làm ra vẻ như một người bố trách mắng con mình trước mặt một người qua đường bị con mình trêu ghẹo.

Ông Predonzani nóng tiết.

– Nhầm lẫn cái gì? – ông gầm lên. – Ông giết tôi rồi đấy! Thật ghê tởm.

– Vâng, vâng, – ông chủ bút bình thản nói. – Có lẽ bài báo đã vượt quá dự định ban đầu... Nhưng mặt khác, tôi hy vọng là ông đã đánh giá đúng lòng tôn kính của bản báo đối với tác phẩm của ông...

– Tôn kính ư? Ông làm hại tôi thì có.

– Vâng, phải công nhận là có mấy điểm không chính xác...

– Tôi còn sống mà ông bảo tôi đã chết... Thế mà ông lại gọi đó là mấy điểm không chính xác! Ông làm tôi phát điên lên được ông phải đính chính lại ngay. Và tất nhiên tôi có quyền yêu cầu phải được bồi thường thiệt hại.

– Thiệt hại ư? Nhưng thưa ông bạn thân mến, – Ông ta chuyển từ chữ “ngài” sang chữ “ông bạn” một cách trơn tru, đây là một dấu hiệu chẳng tốt lành gì. – Ông không thấy là ông đã gặp một điều cực kỳ may mắn à? Nếu là người khác thì người ta đã nhảy cẫng lên vì vui sướng đấy.

– May mắn cái gì?

– Là vì sau khi một nghệ sĩ qua đời thì lập tức tác phẩm của ông ta lên giá ngay. Thật vô tình, vâng thật vô tình là chúng tôi đã tạo cho ông một dịp may hiếm có.

– Thế tôi... tôi phải giả vờ chết thật à?... Tôi phải biến mất à?

– Hẳn rồi, nếu ông muốn lợi dụng dịp may có một không hai này... Trời đất ơi, chẳng lẽ ông lại bỏ lỡ dịp hay sao. Này nhé, ông thử nghĩ xem, người ta sẽ tổ chức cho ông một cuộc trưng bày tranh sau khi chết... Chính chúng tôi cũng sẽ cố gắng quảng cáo cho ông... Cái đó sẽ đem lại cho ông hàng triệu đồng, ông ạ, và không phải chỉ có thế thôi đâu.

– Thế còn tôi? Tôi sẽ không được lộ mặt nữa ư?

– Yên xem nào: ông có cậu em trai nào không?

– Có, nhưng để làm gì? Chú ấy hiện đang sống ở Nam Phi.

– Tuyệt? Anh ấy có giống ông không?

– Cũng khá giống. Chỉ có điều là chú ấy để râu.

– Hay lắm: ông cũng để râu đi. Và ông sẽ đóng giả em trai mình. Mọi việc sẽ đâu vào đấy cả... Ông hãy nghe tôi: tốt hơn hết là ông cứ để mặc mọi việc muốn ra sao thì ra... Sau này ông sẽ hiểu... Còn nếu ông muốn đính chính cái tin này thì... Thực tình tôi cũng không biết sau này ai sẽ được lợi... Xin lỗi ông nhé, nhưng tôi xin nói thật là có đính chính cũng vô

ích. Người ta không ưa những người chết sống lại đâu... Ngay cả trong giới nghệ thuật cũng vậy, ông biết đấy, người ta đã tốn biết bao hương nến cho ông rồi mà bây giờ ông lại sống lại thì chỉ làm cho mọi người khó chịu mà thôi.

Ông Predonzani không thể nói là không đồng ý. Ông về quê, giam mình trong buồng kín để chờ cho râu mọc dài ra. Còn vợ ông thì mặc đồ tang. Bạn bè lần lượt đến chia buồn cùng vợ ông, đặc biệt là Oscar Pradelli, anh này cũng là họa sĩ và trước đây luôn là cái bóng của Predonzani. Tiếp đó là các khách hàng đến mua tranh: đó là những người buôn tranh, là các nhà sưu tầm tranh. Những người đánh hơi thấy một món hời. Những bức tranh trước kia khó mà bán được 40, 50 nghìn đồng thì nay bán với giá 200 nghìn là thường. Trong khi đó tại một nơi kín đáo Predonzani tiếp tục vẽ hết bức tranh này đến bức tranh khác và dĩ nhiên là ông để lùi ngày tháng lại.

Sau một tháng, khi râu đã mọc khá tốt ông Predonzani mới dám xuất hiện, tự giới thiệu là em trai của nhà họa sĩ quá cố và vừa ở Nam Phi trở về. Ông đeo kính và cố pha một giọng nói ngoại lai. Tuy vậy thiên hạ vẫn bảo ông giống anh trai như hai giọt nước.

Sau những ngày cấm cố, giờ đây ông thả sức dạo chơi, và một lần vì tò mò ông đã vào thăm nghĩa địa. Tại khu nhà mồ của dòng họ ông, ông thấy một ông thợ khắc đang khắc tên ông cùng ngày sinh và ngày mất lên tấm bia đá lớn trước của nhà mồ.

Ông nói với người thợ khắc rằng ông là em trai của người quá cố. Ông lấy chìa khóa mở cánh cửa bằng đồng của nhà mồ rồi bước vào bên trong. Một loạt quan tài xếp chồng lên nhau, trong đó có một chiếc mới đóng, rất đẹp, trên nắp có gắn một tấm bảng bằng đồng thau với dòng chữ “Lucio Predonzani”. Nắp quan tài được gắn bằng đinh vít. Với một nỗi lo âu mơ hồ, ông gõ gõ ngón tay vào một đầu quan tài. Tiếng gõ vang lên âm thanh của một chiếc quan tài rỗng. Ông yên trí tự nhủ: càng tốt.

Thật kỳ lạ, khi Oscar Pradelli càng nằng lui tới nhà ông thì Matilde – vợ ông – xem ra lại càng như hồi xuân trở lại. Bộ đồ tang trông rất hợp với chị. Ông Predonzani theo dõi sự biến đổi của vợ mình với một thái độ bao

dung pha lẫn nỗi lo âu. Một buổi tối ông chợt cảm thấy thèm khát vợ mình, điều mà đã mấy năm nay không còn xuất hiện ở ông nữa. Ông đang thèm khát chính người vợ góa của mình. Về phần Pradelli, liệu lòng nhiệt tình của anh ta có tỏ ra không đúng lúc không? Nhưng khi Predonzani lưu ý Matilde về chuyện này thì chị ta giận giữ mắng ông:

– Anh đừng có nghĩ vớ vẩn? Tội nghiệp anh Oscar. Anh ấy là người bạn chân chính duy nhất của anh. Anh ấy là người duy nhất thực lòng thương tiếc anh. Anh ấy đã làm hết sức mình để cho em bớt cô đơn, thế mà anh lại nghi ngờ anh ấy. Anh không biết xấu hổ à?

Trong lúc đó ở thành phố người ta tổ chức một cuộc triển lãm tranh của Predonzani, thật là một thành công lớn. Trừ các khoản chi phí đi, cuộc triển lãm đã thu được năm triệu rưỡi đồng. Sau đấy người ta nhanh chóng quên đi ông họa sĩ Predonzani cùng những bức tranh của ông, nhanh chóng một cách kỳ lạ. Tên ông càng ngày càng ít xuất hiện trên báo chí, và chẳng bao lâu người ta đã quên bẵng ông.

Ông Predonzani ngạc nhiên đau đớn nhận thấy rằng thiếu ông thế giới vẫn không hề suy chuyển; thiếu ông mặt trời vẫn mọc đằng đông và lặn đằng tây như ngày nào; cũng như trước đây, sáng sáng các bà nội trợ vẫn rũ thảm ngoài trời, tàu hỏa vẫn chạy ngược chạy xuôi, thiên hạ vẫn ăn uống và giải trí như thường lệ và đêm đêm, trai gái vẫn đứng hôn nhau trong công viên thành phố.

Cho đến một hôm, sau khi đi lang thang ngoài đồng về, ông Predonzani nhận ra chiếc áo đi mưa của ông bạn quý hóa Oscar Pradelli của mình treo trước cửa. Ngôi nhà chìm trong cảnh im ắng đầy vẻ ấm cúng mời chào. Bên trong vọng ra những giọng nói thì thầm xen lẫn những tiếng rên rỉ ngọt ngào.

Ông Predonzani rón rén quay lui. Ông nhẹ nhàng bước ra cổng rồi đi về phía nghĩa địa. Tối hôm đó trời mưa lâm thâm êm ả.

Bước tới trước cổng nhà mồ của giòng họ, ông đưa mắt nhìn quanh. Không một bóng người. Ông liền rút chìa khóa mở cánh cửa bằng đồng ra.

Trong khi bóng tối cứ lan dần ông Predonzani thong thả dùng con dao nhíp vặn những chiếc đinh vít tiên nắp chiếc quan tài mới nhất ra, đó là

chiếc quan tài “của ông”: ông Lucio Predonzani.

Ông bình tĩnh mở nắp quan tài rồi nằm vào trong, lựa chiều cho đúng với tư thế của những người sẽ vĩnh viễn ngủ giấc ngủ ngàn thu. Ông cảm thấy dễ chịu hơn là ông vẫn tưởng.

Không một chút bối rối, ông thong thả kéo nắp quan tài đậy lại. Khi nắp quan tài sắp sửa đóng kín, ông dừng tay một chút để nghe ngóng xem có ai gọi mình không. Nhưng chẳng có ai gọi cả.

Thế là ông liền buông tay cho nắp quan tài bịt kín lại.

NGÀY TẬN THỂ

DỊCH THUẬT: NGUYỄN ĐỨC THANH QUANG

Một buổi sáng khoảng mười giờ, một năm đăm không lồ xuất hiện trên bầu trời thành phố. Rồi từ từ mở ra và giữ nguyên như vậy, không di chuyển, như là một cái vòm không lồ của sự hủy hoại. Trông giống như đá, nhưng không phải là đá; trông giống như thịt nhưng không phải. Đó là Thượng đế, và là ngày tận thế. Một tiếng rì rầm, mà ở đây trở thành rên rỉ, ở kia nghe như la hét, lan truyền trong những khu của thành phố, cho đến khi lớn dần thành một giọng độc nhất, hoà hợp và dễ sợ, dâng cao the thé như tiếng kèn trompet.

Luisa và Pietro đang ở trong một quảng trường nhỏ, sưởi ấm bởi ánh nắng sớm, bao bọc bởi khung cảnh lạ và một phần là những khu vườn. Nhưng trên bầu trời, ở một độ cao khó lường, bàn tay treo lơ lửng. Cửa sổ được mở tung giữa những tiếng kêu khóc sợ hãi, trong khi những tiếng la hét ban đầu của thành phố dần chìm xuống, và những người phụ nữ nửa kín nửa hở nhìn ra để xem sự khải huyền. Người ta rời nhà, rất nhiều trong số họ vùng chạy. Họ cảm thấy sự cần thiết phải di động, phải làm gì đó, bất cứ thứ gì, nhưng họ không biết hướng về đâu. Luisa bật khóc nức nở không kìm được: “Em biết mà,” cô lấp bắp giữa tiếng thốn thức, “Em biết là mọi sự sẽ phải kết thúc như thế này, không phải khi mà ta đang ở nhà thờ, không phải khi ta đang cầu nguyện. Em không cần biết, không cần để ý, và bây giờ em cảm thấy mọi sự sẽ phải diễn ra như thế này!” Pietro phải làm gì để an ủi cô? Thậm chí anh cũng đang khóc như một đứa nhỏ. Phần lớn mọi người mắt đều giàn dụa, đặc biệt là phụ nữ. Chỉ có hai thầy dòng, hai người đàn ông nhỏ bé lanh lẹ, đi ngang vui vẻ như là như họ đang trên đường đến dự tiệc. “Giờ là rồi đời những người thông thái!” họ vui sướng cảm thán, rảo bước tiếp thật nhanh, hướng về những khách bộ hành có danh vọng nhất.

“Các ông chẳng còn thông thái nữa, nhỉ ? Giờ bọn tôi là người thông thái!” họ lên giọng châm chọc. “Luôn bị nhạo báng, luôn bị xem là ngu độn — giờ để xem ai là người thông thái cho biết!” Vui vẻ như lũ học trò, họ đi ngang qua giữa một đám đông đang lớn dần, những người nhìn họ trừng trừng nhưng không dám làm một cử chỉ cản trở. Ít phút sau khi họ đã mất hút vào một ngõ hẹp, một người đàn ông nhào theo tìm họ một cách đầy bản năng, như là một cơ hội đã bị để cho vượt mất. “Lạy Chúa!” anh ta gào lên, tự đâm vào trán mình, “quên nghĩ là họ có thể rửa tội cho bọn ta.” “Tức thật!” ai đó tiếp lời thật nhanh, “Bọn ta thật là ngu! Họ hiện ra ngay trước mũi mình mà lại để cho họ đi mất!” Mà ai có thể đuổi kịp với những thầy dòng nhanh nhẩu ?

Trong lúc đó thì đàn bà và những người đàn ông độc ác, những người trước kia tỏ ra ngạo mạn, giờ đang trở về từ nhà thờ, chửi rủa, thất vọng và đầy chán nản. Những người giáo sỹ nghe xưng tội thông minh hơn đã biến mất – người ta cho hay – có lẽ bị mua bởi những người có thể lực và những tay đại tư bản công nghiệp. Thật là lạ, nhưng mà tiền bạc kỳ diệu thay bảo toàn được uy tín của nó cho dù đây là ngày tận thế; người ta đoán chừng rằng có thể vài phút, vài giờ, hay vài ngày còn sót lại, nhưng làm sao biết được. Về những giáo sỹ còn sót lại, một đám đông chật ních dễ sợ tạo thành trong nhà thờ nên có họ cũng như không. Người ta nói rằng những vụ xô xát nghiêm trọng thường xảy ra gây bởi những đám người quá đông, và rằng những tên lừng gạt mặc áo thầy tu còn đề nghị gọi điện thoại đến tận nhà để nghe xưng tội với giá cắt cổ. Mặt khác thì những cặp còn trẻ hồi hả dẫm mình làm tình lần cuối cùng, duỗi dài trên cỏ trong vườn, không hề tỏ ra một chút ý định giả vờ kiềm chế nào. Bàn tay, lúc đó, đã đổi sang màu tro, cho dù mặt trời vẫn còn chiếu sáng, và như là một kết quả, còn đáng sợ hơn nữa. Tiếng đồn rằng thảm họa sắp xảy ra bắt đầu lan nhanh; một vài người tin chắc họ sẽ chẳng thấy buổi trưa.

Vừa lúc đó một tu sỹ còn trẻ được phát hiện trên một ban công nhỏ, duyên dáng của một biệt thự, cao hơn mặt đường một chút (ban công được lên tới bởi hai dãy tầng cấp hình nan quạt). Với đầu thu giữa hai vai, anh ta chạy như là sợ bị thấy đi ra từ đó. Thật là lạ khi thấy một tu sỹ vào giờ này,

trong căn nhà xa xỉ đó cư ngụ bởi những gái làng chơi hạng sang. “Một tu sỹ! Một tu sỹ!” được nghe la lên khắp mọi nơi. Với tốc độ của ánh sáng, đám đông thành công trong việc chặn anh ta lại trước khi vị tu sỹ đi mất. “Hãy rửa tội cho chúng tôi! Hãy rửa tội cho chúng tôi!” họ kêu khóc với anh ta. Anh chàng tái mặt, bị lôi kéo đến một chỗ xinh xắn nhô ra từ ban công như là một bục giảng được che phủ; có vẻ như là được xây nên cho mục đích này. Hàng tá đàn ông đàn bà lập tức họp lại với nhau, tạo thành tiếng hò hét, tràn lên từ phía dưới, trèo lên những chỗ trang trí nhô ra, bám vào những cây cột, và gờ của lan can; mà sau hết có vẻ không cao lắm.

Vị tu sỹ bắt đầu nghe xưng tội. Rất nhanh anh lắng nghe những lời bí mật không kịp thở từ những người xa lạ (những người mà vào lúc này không còn quan tâm đến việc người khác có nghe họ hay không). Trước khi họ kết thúc anh làm dấu thánh giá nho nhỏ bằng tay phải, giải tội cho họ, và lập tức quay sang người có tội kế tiếp. Nhưng có nhiều người quá. Vị tu sỹ nhìn quanh, chóng mặt, cố ước lượng cái biển tội lỗi đang dâng cần được tẩy sạch.

Bằng cố gắng hết sức, Luisa và Pietro cũng đến được dưới chân anh ta, chờ tới phiên mình, và được nghe xưng tội. “Con không hề đi lễ, con nói dối,” cô gái trẻ gào thật nhanh trong một cơn điên bị si nhục, sợ rằng cô sẽ không kịp giờ, “và sau đó là tất cả những tội lỗi gì cha muốn cộng hết cũng được, thật đấy, và con không phải nói điều này bởi vì con sợ những người ở đây, hãy tin con, chỉ vì con ao ước được ở gần Chúa, con thề với cha,” và vị tu sỹ bị thuyết phục bởi lòng thành của cô. “Ego te absolvo,” anh ta thì thầm, và quay sang lắng nghe Pietro.

Bây giờ thì một sự mong chờ không diễn tả được dâng lên trong bọn đàn ông. Một người hỏi: “Còn bao lâu nữa thì đến giờ phán xử cuối cùng?” Một người khác, có vẻ hiểu biết, nhìn đồng hồ. “Còn mười phút,” ông ta nói giọng đầy quyết đoán. Vị tu sỹ nghe người đàn ông và thành linh cố rời bước. Nhưng, chưa thỏa mãn, đám đông giữ anh ta lại. Trông anh ta như đang lên cơn sốt. Rõ ràng làn sóng lời xưng tội đến với anh ta không khác hơn lời thì thào vô nghĩa lý; anh ta làm dấu thánh giá cái này tiếp theo cái kia, lặp lại câu Ego te absolvo đầy máy móc.

“Còn tám phút!” một giọng đàn ông trong đám đông cất lên. Vị giáo sỹ run rẩy thật sự, anh ta giậm chân lên mặt đá cẩm thạch như là một đứa trẻ đang làm nũng. “Còn tôi? Còn tôi thì sao? ” anh ta bắt đầu khẩn nài, tuyệt vọng. Họ đã lường gạt anh sự cứu rỗi tâm hồn anh, những người đáng nguyên rủa; quỷ sứ bắt hết họ đi, không cần biết bao nhiêu. Nhưng làm sao tự anh có thể giải thoát cho anh được ?

Anh ta gần khóc. “Còn tôi? Tôi ? ” anh ta hỏi một ngàn tin đồn, tham lam được vào thiên đường. Nhưng không có ai để ý đến anh ta cả.

NGỌN THÁP EIFFEL

(TRUYỆN GIẢ TƯỜNG CỦA DINO BUZZATI)

DỊCH THUẬT: ĐỨC LÂM

Cái thời tôi làm việc xây cất tháp Eiffel là một thời đẹp. Và tôi đã không cảm nhận được rằng lúc ấy tôi đang có hạnh phúc.

Công trình xây dựng tháp Eiffel là một điều vĩ đại và thật tuyệt vời. Giờ đây, các bạn không thể hiểu được điều ấy nữa. Tháp Eiffel từ nay không còn có gì giống như ngày xưa nữa. Bắt đầu là kích thước. Tháp như đã bị rút nhỏ lại. Tôi mà khi nào đi ngang qua phía dưới, tôi hay ngược mắt lên và nhìn. Nhưng tôi khó mà nhận ra được cái thế giới mà tôi đã sống những ngày đẹp nhất trong đời. Các du khách bước vào thang máy, leo lên tầng nhất, trèo lên tầng nhì, reo thảng thốt, cười, chụp ảnh, với những cuộn phim màu. Tội nghiệp... họ không biết, họ chẳng có thể bao giờ biết được. Ngày nay người ta đọc trong các sách hướng dẫn du lịch rằng tháp Eiffel cao ba trăm thước, cộng thêm vào ngọn ăng-ten viễn thông hai mươi thước. Đó cũng là điều mà các báo thời đó đăng tải, trước khi công trình xây cất bắt đầu. Và ba trăm thước cũng đã là một sự điên rồ đối với công chúng. Xì, ba trăm thước. Tôi lúc đó đang làm tại công trường Rungis, gần Neuilly. Tôi là một công nhân cơ khí giỏi. Một buổi chiều, trên đường về nhà, một người đàn ông đội mũ cao thành, lối bốn mươi tuổi chặn tôi lại. – Có phải ông là André Lejeune không? – Vâng, chính tôi, thế còn ông là ai? – Tôi là kỹ sư Gustave Eiffel và tôi muốn đề nghị với ông một chuyện. Nhưng trước tiên, tôi cần phải cho ông xem cái này. Xe tôi đậu đây này. Tôi trèo lên xe của viên kỹ sư, ông ta đưa tôi tới một nhà kho rộng lớn nằm trên một bãi đất trống ở vòng đai thành phố. Ở đấy có khoảng ba mươi người trẻ tuổi đang cặm cụi im lặng ngồi làm việc trước những bàn vẽ to lớn và không buồn ngẩng mặt lên ném một cái nhìn về phía chúng tôi. Viên kỹ sư dẫn tôi đến cuối phòng. Nơi đó, một tấm bảng cao hai thước được kê sát tường và trên bảng có vẽ hình một cái tháp. – Tôi xây dựng cho Paris, cho

nước Pháp, cho cả thế giới, cái tháp mà ông thấy đó. Bằng sắt. Đó sẽ là ngọn tháp cao nhất trần gian. – Cao bao nhiêu? tôi hỏi. – Đồ án chính thức dự trù một chiều cao ba trăm thước. Nhưng đây là con số mà tôi đã thỏa thuận với chính quyền, để khỏi làm họ kinh hoàng. Thật sự ra sẽ cao hơn rất nhiều. – Bốn trăm à? – Cậu trẻ ơi, cứ tin tôi đi, hiện tại tôi không thể nói gì cho cậu. Chúng ta đừng vội hăng tiết lắm. Nhưng đúng là một công trình tuyệt diệu và một sự vinh hạnh dù chỉ được tham gia. Tôi đích thân đến tìm ông vì nghe nói ông là một thợ máy tuyệt hảo. Lương tháng ông bao nhiêu tại Runtiron? Tôi cho ông ta biết số lương của tôi. – Nếu anh đến làm việc cho tôi, viên kỹ sư đột ngột thay đổi lối xưng hô thân mật, anh sẽ lãnh gấp ba lần nhiều hơn. Tôi nhận lời. Nhưng viên kỹ sư hạ giọng nói thêm: – Tôi quên mất một chi tiết, anh bạn André thân ạ. Tôi rất muốn anh cộng tác với chúng tôi, nhưng trước tiên anh phải hứa với tôi điều này. – Tôi hy vọng rằng đó không phải là một điều đụng chạm đến danh dự, tôi nói mò, trong lòng hơi chao động bởi vẻ bí ẩn của ông ta. – Giữ bí mật, ông ta nói. – Bí mật gì? – Anh có thể hứa danh dự với tôi rằng anh sẽ không nói với ai, ngay cả những người thân của anh, về việc làm của chúng ta? Không kể với bất cứ một ai về những gì anh sẽ làm và anh sẽ làm như thế nào công việc ấy? Không tiết lộ những con số, những kích thước, những dữ kiện? Hãy suy nghĩ kỹ càng, hãy suy nghĩ về điều này trước khi ký kết nơi đây. Bởi vì một ngày nào đó có thể sự bí mật này sẽ đè nặng trên vai anh. Ông ta đưa tôi một mẫu đơn in sẵn, với tờ giao kèo việc làm mà trong đó có ghi điều cam kết giữ bí mật. Tôi hạ bút ký. Công trường bao gồm cả những hàng trăm công nhân, có thể lên đến vài nghìn người. Chẳng những tôi không bao giờ quen biết hết tất cả mà tôi lại càng không thấy mặt tất cả mọi người vì chúng tôi làm việc theo từng ê – kíp, không tiếp nối nhau và trọn ba ngày đêm liền. Sau khi nền móng đã được xây, chúng tôi, những tay thợ cơ khí bắt đầu ráp dựng những trụ sắt. Giữa chúng tôi, ngay từ đầu, ít có lời trao đổi, có lẽ vì lời thề nguyện. Tuy nhiên, với những gì tai nghe lượm lặt được, tôi hiểu ra rằng các bạn thợ thuyền của tôi đã nhận công việc làm này chỉ vì số tiền lương đặc biệt. Nói thật ra, không một ai tin rằng cái tháp sẽ được xây xong. Mọi người đều nghĩ rằng đây là một

chuyện điên rồ, trên sức người. Thế nhưng, sau khi bốn chiếc chân khổng lồ bằng sắt được cắm chặt trong đất, thì cái sườn sắt vươn cao lên thấy rõ. Phía bên kia của khu đất được rào kín, chung quanh công trường rộng lớn, những đám đông tụ tập ngày đêm, để nhìn ngắm chúng tôi đang thi đua trên cao, trông như những con côn trùng bé tí đong đưa trên mạng nhện. Các vòm hình vòng cung nơi bệ đã được hàn chặt, bốn cột sườn gần như nhô thẳng lên và sau đó vút lên không trung để rồi nhập lại thành một trụ càng lúc càng mảnh mai khi càng vươn lên cao. Vào tháng thứ tám, chúng tôi đã lên đến độ cao 100 và tất cả công nhân viên được đãi một chiều tiệc trong một quán ăn bên bờ sông Seine. Tôi không còn nghe thấy những lời than van tuyệt vọng nữa. Ngược lại, một niềm hứng khởi kỳ lạ xâm chiếm lấy những người thợ, những ông xếp ê – kíp, những chuyên viên kỹ thuật, những viên kỹ sư, tựa như chúng tôi đang sắp đứng trước một biển cố hi hữu. Một buổi sáng, vào những ngày đầu tháng mười, chúng tôi bị chìm đắm trong màn sương mù. Chúng tôi cứ ngỡ rằng một lớp mây thấp đang đọng trên nền trời Paris, nhưng không phải thế. Hầu hết những nơi chung quanh không khí vẫn trong lành. – Ê ! nhìn tí xíu cái ống kia kìa Claude Gallumet nói với tôi. Anh ta là một trong những tên thợ nhỏ con nhất và tháo vát nhất trong nhóm của tôi. Anh đã trở thành bạn thân của tôi. Từ một cái ống to bằng nhựa gắn vào cái sườn sắt, một luồng khói trắng phun ra. Có tất cả bốn ống, mỗi ống ở một góc tháp. Từ đó tuôn ra những cụm khói dày đặc dần dần tụ lại thành một đám mây lơ lửng, không lên không xuống, và dưới cánh dù bông to ấy, bọn chúng tôi tiếp tục làm việc. Mà tại sao thế ? Vì sự bí mật đó ư ? Chúng tôi được các nhà thầu xây cất khoản đãi một chiều tiệc khác khi chúng tôi đạt đến độ cao 200, và ngay cả báo chí cũng nói đến. Nhưng chung quanh công trường không còn đám đông đứng xem nữa, cái mũ sương mù kỳ cục ấy hoàn toàn che dấu chúng tôi khỏi tầm mắt nhìn của họ. Và báo chí khen ngợi cái mẹo ấy : sự cô đọng của hơi nước – họ giải thích như thế – khiến các thợ xây cất những toà kiến trúc cao ngất trong không gian không chú ý đến cái vực thẳm phía dưới họ ; và điều đó giúp họ tránh được sự chóng mặt. Bậy thật : trước hết bởi vì chúng tôi hoàn toàn đã quen với cái trống không ; và ngay cả khi bị chóng mặt, chúng tôi

sẽ không gặp tai họa gì vì mỗi người chúng tôi đều mang một sợi dây nịt da chắc nịch được nối dần vào một sợi dây cột vào những thanh sườn sắt xung quanh. 250, 280, 300... hai năm đã trôi qua. Chúng tôi đến giai đoạn cuối của cuộc phiêu lưu chẳng ? Một buổi chiều chúng tôi được triệu tập dưới cái vòm lớn hình chữ thập dưới chân tháp và ông kỹ sư Eiffel nói chuyện với chúng tôi. Sự ký kết của chúng tôi – ông ta lên tiếng – đã đến ngày mãn hạn, chúng tôi đã chứng tỏ sự bền chí, sự gan dạ, sự can đảm của mình và hãng sẽ cho chúng tôi một khoản tiền thưởng đặc biệt. Ai muốn nghỉ việc thì cứ đi. Nhưng ông ta, kỹ sư Eiffel, hy vọng rằng sẽ có những người tự nguyện sẵn sàng tiếp tục. Tiếp tục việc gì ? Ông kỹ sư không thể giải thích cho chúng tôi được, chỉ xin chúng tôi hãy tin tưởng nơi ông ta, điều đó rất đáng làm. Cũng như nhiều người khác, tôi ở lại. Và thế là trở thành một sự thông đồng điên rồ giữa chúng tôi mà không một người ngoại cuộc nào nghi ngờ gì cả bởi lẽ mỗi người trong chúng tôi hơn bao giờ hết giữ sự trung thành đối với việc bí mật kia. Và chính thế mà vào độ cao 300, thay vì bắt đầu thiết lập chiếc sườn cho đỉnh úp trên cùng, chúng tôi lại dựng thêm những cột trụ mới bằng thép chồng chất lên nhau hướng về vòm trời cao hun hút. Thỏi chông thỏi, sắt chông sắt, kèo chông kèo, và những đỉnh ốc và những nhát búa bổ, vừng mây vang rền âm thanh như một thùng đàn. Riêng chúng tôi, chúng tôi ở tận bảy tầng mây. Cho đến lúc mà, cứ mãi miết trèo lên cao, chúng tôi trôi ra khỏi vùng mây nằm tụt lại phía bên dưới chúng tôi, và người dân Paris vẫn tiếp tục không nhìn thấy chúng tôi vì cái tấm chắn bằng hơi nước kia, nhưng thật sự chúng tôi liệng trên không trung tinh khiết và trong sáng của những đỉnh cao. Và vào những buổi sáng có gió chúng tôi trông thấy tận xa xa dãy núi Alpes phủ tuyết. Từ nay chúng tôi ở trên một độ thật cao mà sự di chuyển lên và xuống của những tay thợ chiếm hơn một nửa giờ làm việc. Vào thời đó chưa có thang máy. Từng ngày một thời gian làm việc hữu hiệu càng với dần đi. Đã sắp đến lúc mà, khi vừa lên đến đỉnh, chúng tôi lại phải chuẩn bị đi xuống. Và cái tháp ngừng cao thêm nữa, dù chỉ một thước thôi. Thế là được đưa ra quyết định dựng trên cao , cho chúng tôi, giữa những giàn sắt, những túp lều gỗ, như những tổ chim, mà người ta sẽ không nhìn thấy từ thành phố bởi lẽ những

căn nhà này sẽ được che bởi lớp mây mù nhân tạo. Chúng tôi ngủ trên đó, ăn trên đó, và khi chiều xuống chúng tôi chơi bài nếu không buồn cất tiếng ca vang những bài xướng lừng danh về các ảo tưởng và thắng lợi. Chúng tôi thay phiên nhau xuống phố và chỉ vào những ngày lễ lộc. Và thế rồi từ đó chúng tôi bắt đầu nghi ngờ sự thật tuyệt vời này và hiểu dần dần lý do của sự bí mật. Chúng tôi không còn có cảm tưởng rằng mình là những người thợ máy nữa, mà chính thị là những người tiên phong, những nhà thám hiểm, chúng tôi là những vị anh hùng, những bậc thánh. Dần dần chúng tôi ý thức ra rằng công trình xây dựng tháp Eiffel sẽ vĩnh viễn không bao giờ chấm dứt, giờ đây chúng tôi mới tự giải thích được vì sao ông kỹ sư đã đòi hỏi cái bệ quá khổ như thế và bốn cái chân sắt khổng lồ ấy hoàn toàn quá mức. Việc xây dựng sẽ không bao giờ ngưng và cho đến cuối thời tháp Eiffel sẽ tiếp tục vươn lên trời, vượt qua những tầng mây, những bão bùng, những chóp đỉnh của Hi Mã Lạp Sơn. Ngày nào mà Chúa còn cho chúng tôi sức lực thì chúng tôi vẫn còn tiếp tục vặn xiết đinh ốc ráp dính các trụ thép vào nhau, càng lúc càng cao thêm lên, và sau chúng tôi các con cháu chúng tôi sẽ tiếp nối công việc, và không một ai trong cái thành phố Paris bẹp dí này sẽ biết một điều gì cả, cái thế giới đáng thương này sẽ chẳng ngờ vực gì cả. Cố nhiên, phía dưới, không sớm thì muộn họ sẽ mất kiên nhẫn, sẽ có những sự phản đối và những cuộc chất vấn tại Nghị Viện, vì lý do gì mà chúng nó vẫn chưa hoàn tất xong cái tháp vô tích sự ấy ? Ba trăm thước theo dự tính đã đạt xong từ đây, thế thì còn chờ gì nữa để mà không xây đỉnh tháp ? Nhưng chúng tôi sẽ tìm ra cớ, chắc chắn là chúng tôi sẽ cài được trước người của chúng tôi tại Nghị Viện hoặc trong các Bộ, chúng tôi sẽ thành công trong kế hoạch làm cho sự việc bị đình trệ lại, người ta sẽ đành chịu, và riêng bọn chúng tôi sẽ mãi mãi lên cao hơn nữa trên trời, một chốn lưu đày tuyệt vời. Bên dưới, dưới vùng mây trắng, một loạt súng nổ rền vang. Chúng tôi xuống một đoạn đường khá dài, chúng tôi đi xuyên qua đám mây, đến chỗ tận cùng thấp nhất của lớp sa mù, chúng tôi nhào người ra nhìn về phía công trường qua ống viễn kính, những lực lượng cảnh sát, những đội hiến binh, những đoàn vệ binh cộng hòa đang tiến tới. Ở đây có nào các đại đội, các tiểu đoàn, các đội quân, quý tha ma

bắt chúng nó đi cho rồi ! Họ đưa đến chúng tôi một sứ giả của Nghị Viện : hãy hàng đầu và đi xuống ngay.Ồ bọn chó đẻ ! Quyết định tối hậu trong vòng sáu giờ, sau đó, họ sẽ nổ súng với những nòng súng trường, súng liên thanh, đại bác hạng nhẹ, cái đó cũng khá tốt cho bọn mi đấy, đồ con hoang. Một tên phản đồ bản thiêu đã phản bội chúng tôi. Người con trai của ông kỹ sư Eiffel, bởi lẽ ông cụ đã qua đời và đã được chôn cất từ lâu, mặt mày xanh như một tàu lá chuối. Làm sao chúng ta có thể chống đỡ được đây ? Nghĩ đến gia đình họ hàng thân thương, chúng tôi đành quy hàng. Họ tháo gỡ bài thơ mà chúng tôi đã nâng cao lên tận mây xanh, họ chặt đứt mũi tên ở ba trăm thước cao, tại đó họ cắm ngay trước mắt chúng tôi cái thứ mũ úp dị hình thật sự tồi tệ mà bạn còn trông thấy cho đến ngày nay. Vòng mây che dấu chúng tôi trước kia không còn nữa, họ còn kiện cáo lên toà đại hình bên sông Seine, vì cái đám mây ấy. Cái tháp bị thui chột được quét trợn lên một lớp sơn bóng màu xám, những lá cờ dài được treo lòng thòng phất phơ trong nắng, hôm nay là ngày lễ khai trương. Vị Tổng Thống đến nơi, trang phục trong chiếc áo vét đuôi dài và chiếc mũ cao thành, trong cỗ xe hoàng cung mui gập được kéo bởi bốn con ngựa. Như những lưỡi lê, các hồi kèn lệnh của đội kèn đồng bay vút trong ánh sáng. Các khán đài danh dự tươi sáng lộng lẫy với các quan khách phu nhân y trang cầu kỳ sang trọng. Vị Tổng Thống duyệt binh hàng ngũ phân đội thiết giáp. Những người bán huy hiệu và các phù hiệu mũ đi qua lại trong đám đông. Nắng, những nụ cười, sự thoải mái, sự trang trọng. Từ phía bên kia vòng rào cản, lạc lõng trong đám đông người cùng khổ, bọn chúng tôi, những người thợ già nua mệt mỏi của cái tháp, chúng tôi lặng nhìn nhau, và những giọt nước mắt chảy xuống hàm râu bạc xám của chúng tôi. Chao ôi ! tuổi thanh xuân ... (Antony, dịch vào những ngày đầu hạ 2006.)

NGƯỜI THIẾU NỮ BAY QUA

BÙI VĨNH PHÚC

Chuyển ngữ từ nguyên tác: The Falling Girl

Marta được 19 tuổi. Cô nhìn qua mái của toà nhà cao tầng, và thấy thành phố dưới thấp kia sáng lên trong ánh hoàng hôn. Cô cảm thấy không chống cự nổi cơn chóng mặt. Toà nhà cao tầng màu sáng bạc, hùng vĩ và nổi bật lên trong buổi tối đẹp đẽ và trong sạch. Đó đây gió thổi lơ thơ một vài sợi mây, những sợi mây nổi bật trên nền xanh dương đậm của bầu trời, một màu xanh dương thật đậm đến khó tin. Thật sự đây là giờ khắc mà thành phố đang bị tràn ngập trong một niềm cảm hứng và bất cứ người nào không mù loà đều bị nó tóm lấy. Từ độ cao chóng mặt này, cô gái nhìn thấy các đường phố và hình khối của các toà nhà cao tầng đang vặn mình trong cơn ngất cảm kéo dài của buổi hoàng hôn, và tại ngay điểm nơi mà màu trắng của những toà nhà chấm dứt, màu xanh của biển bắt đầu. Nhìn từ trên cao, biển trông như là đang dâng lên. Và bởi vì những tấm khăn mỏng của đêm đang tiến đến từ phía đông, thành phố trở nên một vực thăm ngọt ngào đang bừng cháy với những ánh đèn đánh nhịp. Trong thành phố đó là những người đàn ông đầy quyền lực, và những người đàn bà còn nhiều quyền lực hơn nữa, những chiếc áo lông và những chiếc đàn vĩ cầm, những chiếc xe bóng loáng màu sắc như mã não, những bảng hiệu bằng nê-ông của các hộp đêm, những con đường đưa vào các dinh thự tối đen, những hồ nước, những viên kim cương, những khu vườn im lặng già cỗi, những buổi họp mặt, những thèm khát, những cuộc tình vụng trộm, và, trên hết, trò ma thuật đầy cuốn hút của buổi tối này khêu gợi lên những giấc mơ của sự vĩ đại và huy hoàng.

Nhìn thấy tất cả những điều ấy, Marta nghiêng người ra ngoài thành lan-can một cách tuyệt vọng và tự để mình rơi xuống. Cô cảm thấy là mình bênh bồng lơ lửng trong không khí, nhưng thật sự là cô đang rơi xuống. Với độ cao đặc biệt của toà nhà, những đường phố và công viên ở mãi dưới

đáy kia còn xa quá. Ai có thể biết được là còn phải mất bao lâu nữa cô mới xuống tới đó. Thế nhưng người con gái vẫn đang rơi.

Vào giờ này, những sân thượng và những ban-công của các tầng nhà trên cao đang đầy đặc những con người lịch lãm và giàu có; họ đang uống rượu và trao đổi những câu chuyện ngô nghê vô nghĩa. Họ tản ra thành từng nhóm, và câu chuyện của họ át cả tiếng nhạc. Marta rơi ngang qua họ và nhiều người ngó ra ngoài để nhìn cô.

Những chuyến bay kiểu này (đa số là do các thiếu nữ thực hiện, thật sự là vậy) cũng không phải là quá hiếm hoi nơi toà cao ốc đang nói, và chúng tạo nên một sự chia trí đầy thích thú cho những người sống tại đây; đó cũng là lý do vì sao giá thuê của những căn chung cư này thật đắt.

Mặt trời vẫn chưa hoàn toàn lặn và nó đã làm hết sức mình để tô điểm cho bộ quần áo giản dị của Marta. Cô gái mặc một tấm áo dài mùa xuân khiêm tốn, không đắt tiền, mua dễ dàng từ cửa hàng bình dân. Thế nhưng cái ánh sáng trữ tình của buổi hoàng hôn đã phần nào làm tôn giá trị của chiếc áo lên, khiến nó trông đẹp và đắt tiền.

Từ các ban-công của những nhà triệu phú, những bàn tay lịch thiệp đưa ra về phía cô gái, với những hoa và rượu. “Thưa cô, xin mời cô uống một ly nhé?... Cánh bướm dịu dàng ời, so không ngừng lại một phút với chúng tôi nào?”

Cô gái cười, bay chấp chới tại chỗ, lòng đầy hạnh phúc (nhưng trong lúc đó cô ta vẫn đang rơi xuống): “Không, xin cảm ơn các bạn. Tôi không thể. Tôi đang bận.”

“Cô đi đâu thế?” họ hỏi.

“Ô, xin đừng bắt tôi phải nói ra,” Marta trả lời, vẫy hai tay chào trong một điệu bộ thân thiện.

Một chàng trai, cao, da sẫm nắng, trông rất phong độ, đưa một cánh tay ra để đón bắt cô. Cô gái thích anh chàng. Thế nhưng Marta thật nhanh đã tự bảo vệ mình: “Sao anh lại dám đường đột như thế, thưa anh?” và cô cũng có đủ thì giờ để đánh nhẹ vào mũi anh chàng một cái.

Những con người đẹp đẽ này, như thế, là có quan tâm đến nàng và điều này làm cho người con gái rất lấy làm thoả mãn. Cô ta cảm thấy hớn

hở và thấy mình đầy phong cách. Trên những sân thượng đầy hoa kia, giữa những người hầu bàn mặc áo trắng bận rộn đi lại và giữa âm thanh tràn đầy của những bài hát xa lạ, người ta dừng lại để nói chuyện vài phút, có lẽ ít hơn, về người con gái trẻ vừa bay qua (từ trên đỉnh xuống tới đáy, theo chiều dọc dĩ nhiên). Có những người nghĩ là cô trông xinh, những người khác nghĩ cô cũng tầm tạm, ai cũng để ý đến cô.

“Cô có cả một cuộc đời trước mặt,” họ nói với cô gái, “sao cô lại vội vàng như thế? Cô vẫn còn có thời gian để chạy nhảy và bận rộn mà. Hãy ngừng lại đây với chúng tôi một lúc nữa đã. Đây chỉ là một buổi họp mặt nhỏ, khiêm tốn và trong vòng thân hữu, thật đấy mà, cô sẽ có một dịp vui.”

Cô ra dấu trả lời nhưng lực từ trường đã nhanh chóng đưa cô xuống tầng dưới, rồi hai, ba, bốn tầng dưới nữa; thật sự, đúng y như là cảnh bạn vui vẻ chạy nhảy tung tăng khi bạn chỉ mới mười chín tuổi đời.

Dĩ nhiên, khoảng không gian chia cách cô gái với mặt bằng dưới đáy kia, có nghĩa là, từ mặt đường tính lên, là bao la vô tận. Đúng là cô gái đã bắt đầu rơi được một lúc rồi, nhưng mặt đường vẫn luôn luôn có vẻ như còn rất xa.

Tuy nhiên, trong lúc đó, mặt trời đã lặn mình xuống biển; người ta có thể thấy nó biến đi, biến mình thành một chiếc năm đô lung linh. Kết quả là, nó không còn chiếu ra những tia sáng sinh động để soi chiếu tấm áo cô gái và làm cho cô trở thành một vì sao chổi quyến rũ nữa. Thật hay là những cửa sổ và sân thượng của toà cao ốc hầu như là đều được thắp đèn, và ánh sáng phản chiếu dẹt đầy ánh bạc lên cô khi cô từ từ bay qua.

Giờ đây, Marta không còn nhìn thấy những nhóm người thoải mái trong những căn chung cư nữa; thỉnh thoảng, cũng có những khung cảnh làm ăn với những người nhân viên, với những tấm áo choàng đen và xanh mặc ngoài, ngồi thành những hàng dài tại bàn giấy của họ. Nhiều người trong nhóm họ là những người trẻ bằng hoặc lớn hơn tuổi cô gái tí chút, và lúc này, mệt mỏi sau một ngày làm việc, thỉnh thoảng họ lại rời mắt khỏi công việc và khỏi những bàn đánh máy chữ của mình. Và như thế họ cũng nhìn thấy cô gái. Có vài người chạy đến bên cửa sổ. “Cô đi đâu đấy? Sao lại nhanh thế? Cô là ai vậy?”, giọng nói to của họ đuổi theo nàng. Người ta

có thể nghe ra được một điều gì đó gần với sự ghen tị trong những lời nói ấy.

“Họ đang chờ tôi ở phía dưới kia,” người con gái trả lời. “Tôi không thể ngừng lại được. Tha lỗi cho tôi.” Và một lần nữa cô gái lại cười, vẫy tay trên đường bay xuống, nhưng tiếng cười không còn giống như tiếng cười của nàng trước đó nữa. Đêm đã trùm xuống một cách xảo quyệt và Marta bắt đầu cảm thấy lạnh.

Trong lúc đó, nhìn xuống dưới, người con gái thấy một quang ánh sáng chói lọi chỗ cửa vào của toà nhà. Nơi đây, những chiếc xe đen bóng, dài, nối đuôi nhau đậu lại (từ một khoảng cách xa, trông chúng nhỏ như những con kiến), và bao nhiêu là đàn ông và đàn bà tuôn ra, ai cũng nôn nóng đi vào bên trong. Hình như cô gái nhìn ra ánh sáng lấp lánh của những viên kim cương trong đám đông người ấy. Trên đầu cổng vào, những lá cờ đang tung bay.

Hiển nhiên là người ta đang tổ chức một buổi party lớn, đúng là loại party mà Marta hằng mơ ước đến khi cô còn nhỏ. Chúa ơi, nàng không thể bỏ lỡ nó được. Ở dưới đó, cơ hội đang chờ đợi nàng, định mệnh, tình yêu, sự lên ngôi thật sự của đời nàng. Chẳng biết nàng có đến kịp lúc hay không?

Bỗng nàng tức giận nhận thấy có một cô gái khác cũng đang rơi xuống vào khoảng 30 mét ở phía trên nàng. Cô ta rõ ràng là xinh đẹp hơn Marta và cô mặc một bộ trang phục dạ hội khá sang trọng. Vì một lý do không sao hiểu nổi, cô nàng đang bay xuống nhanh hơn Marta, đến nỗi chỉ một lúc nữa thôi là cô gái ấy sẽ vượt qua nàng và biến mất vào đám đông dưới kia, mặc cho Marta lên tiếng gọi cô ta. Không còn nghi ngờ gì nữa, cô ta sẽ đến buổi party trước Marta; có thể là cô ta đã có một kế hoạch toàn hảo để gạt nàng qua một bên.

Thế rồi nàng nhận ra là họ không cô đơn. Dọc theo toà nhà, nhiều người con gái trẻ trung khác cũng đang đâm đầu xuống. Khuôn mặt họ căng thẳng với sự phấn khích của chuyến bay, những bàn tay họ hân hoan vẫy gọi như có ý nói: hãy nhìn chúng tôi này, chúng tôi ở đây, hãy đem đến cho chúng tôi sự giải trí, thế giới này không phải là của chúng tôi hay sao?

Vậy ra đây là một cuộc thi. Và cô gái chỉ có một chiếc áo nhỏ tầm thường trong khi những người con gái khác đều ăn mặc sang trọng như những cô người mẫu cao cấp, và vài người trong nhóm còn choàng thêm những khăn choàng làm bằng lông chồn quanh những bờ vai trần của họ. Hết sức tự tin khi bắt đầu bước nhảy của mình, bây giờ Marta cảm thấy một luồng run rẩy đang lan toả và lớn dần lên trong người nàng; có thể đó chỉ là do trời lạnh thôi; nhưng đó cũng có thể là do sự sợ hãi nữa, sự sợ hãi là đã làm một điều sai lầm mà không còn cơ hội để sửa chữa.

Bây giờ vào buổi tối thì mọi sự có vẻ đã chậm trễ. Những chiếc cửa sổ đang từng chiếc từng chiếc tối đen đi, những âm vang của tiếng nhạc trở nên hiếm hoi hơn, những văn phòng đã trống vắng, những chàng trai trẻ không còn vươn người bên những bậu cửa sổ để chìa những bàn tay của họ ra. Bây giờ là mấy giờ rồi? Chỗ lối vào của toà nhà ở bên dưới—trong lúc này đã trở nên phình to ra, và bây giờ người ta có thể phân biệt được các chi tiết về mặt kiến trúc—những ngọn đèn vẫn còn cháy sáng, nhưng sự náo động của dòng xe cộ đã không còn. Thật sự, thỉnh thoảng, vẫn có những nhóm nhỏ người túa ra từ những lối đi chính rồi mệt mỏi tản đi xa. Rồi những ánh đèn của lối vào cũng bị tắt mất.

Marta cảm thấy trái tim của nàng thắt lại. Than ôi, nàng sẽ không đến kịp buổi dạ vũ. Liếc nhìn lên phía trên, nàng thấy đỉnh tháp nhọn của toà nhà cao tầng với tất cả quyền uy độc ác của nó. Lúc này hầu như tất cả đều hoàn toàn tối đen. Nơi những tầng nhà trên cùng, một vài chiếc cửa sổ đó đây vẫn còn chiếu sáng đèn. Và ở trên cao nữa, những tia sáng đầu tiên của buổi bình minh bắt đầu lan toả.

Trong phòng ăn của lầu thứ hai mươi tám, một người đàn ông vào khoảng bốn mươi tuổi đang dùng cà-phê sáng và đang đọc báo trong khi bà vợ của ông ta đang dọn dẹp lại phòng ốc. Chiếc đồng hồ trên tường điểm 8 giờ 45. Một cái bóng bất ngờ bay ngang qua cửa sổ.

“Alberto!” người vợ kêu lên. “Ông có thấy không? Một người đàn bà vừa bay qua.”

“Ai?” người đàn ông nói mà không rời mắt khỏi tờ báo.

“Một người đàn bà già,” bà vợ trả lời. “Một bà già lụ khụ. Bà lão trông có vẻ hết hoảng.”

“Luôn luôn là như vậy,” người đàn ông lầm bầm. Ở những tầng thấp dưới này, chỉ có những người phụ nữ già bay qua. Bà có thể thấy những cô gái đẹp từ tầng thứ một trăm năm mươi trở lên. Không phải là không có lý do mà những căn lầu trên ấy giá thuê thật là đắt tiền.”

“Ít nhất là ở dưới này cũng có ưu điểm,” bà vợ nhận xét, “là người ta có thể nghe thấy tiếng rơi đánh huych một cái khi mà họ chạm đất.”

“Lần này thì ngay cả điều ấy cũng không có,” người đàn ông nói, lắc lắc cái đầu, sau khi ông đứng lắng nghe một vài phút. Rồi ông uống thêm một hớp cà-phê nữa.

(*) Theo bản dịch tiếng Anh của Lawrence Venuti, “The Falling Girl”, in trong tập Sudden Fiction International do Robert Shapard & James Thomas biên tập / Nxb W.W. Norton & Company, New York, 1989

NHỮNG GÃ THỢ SẴN

TRƯƠNG VĂN DÂN

Chuyển ngữ từ nguyên tác : cacciatori di vecchi

Roberto Saggini, quản trị viên một xưởng giấy nhỏ, 46 tuổi, tóc hoa râm, dừng xe trước tiệm thuốc lá vào lúc hai giờ khuya, không hiểu sao hãy còn mở cửa.

Đợi một lát, anh ra ngay gã nói với cô gái ngồi bên cạnh. Đó là một cô gái đẹp, dưới ánh sáng của ngọn đèn đường, đôi môi đỏ của cô hiện lên như một đoá hoa.

Trước cửa tiệm không còn chỗ nên gã phải đậu xe cách một quãng khá xa. Lúc ấy là một tối tháng năm, bầu không khí của mùa xuân ấm áp nhưng đường phố vắng tanh.

Gã vào tiệm để mua thuốc lá ; Khi ra đến ngạch cửa thì chợt nghe từ xa vọng lại những tiếng gào quái đản.

Tiếng rú phát ra từ căn nhà phía trước ? Từ con hẻm nhỏ ? Hay từ lớp nhựa trải đường đang phát sinh những hình thù ma quái ? Hai, ba, năm, bảy bóng người đang tiến đến theo hình vòng cung để bao vây chiếc xe hơi. Đánh đi ! Đánh chết thằng già !

Tiếng rú vang lên nhức óc, khi ngân dài, khi ngắt quãng như trống thúc quân. Trong giờ vắng lặng của đêm khuya nó đánh thức giấc ngủ của toàn khu phố, và mọi người đều rùng mình nấp kín trong chăn, phó mặc cho thượng đế số phận kẻ bất hạnh đang bị bọn du côn quần những đòn hội chợ.

Roberto đánh hơi thấy sự hiểm nguy. Bọn chúng đang nhắm vào anh. Đó là thời điểm mà những người trên 40 tuổi phải suy đi tính lại nhiều lần trước khi liều lĩnh xuất hiện trên đường phố vào những giờ khuya khoắt. Ngoài 40 họ là những lão già. Và đối với người già, thế hệ trẻ vốn mang lòng khinh bỉ. Nỗi oán ghét âm thầm kích thích lòng căm giận của cháu với ông bà, của con với cha mẹ. Hơn thế, chúng còn lập ra những câu lạc bộ,

những đoàn thể căm hận người già, xem họ như những kẻ trách nhiệm cho sự không hài lòng của chúng – Dù những buồn phiền, thất vọng hay bất mãn đó rất bình thường của tuổi trẻ dẫu họ sống ở bất cứ nơi đâu. Trong đêm tối các toán tiểu trừ được gởi đi, nhất là đến những vùng ngoại ô để săn đuổi những lão già. Nếu tóm được một người nào đó, chúng sẽ đánh cho tơi tả, lột truồng, quất bằng roi, vấy sơn lên thân thể họ rồi sau đó cột vào thân cây hay trụ điện. Trong một vài trường hợp có kẻ đã quá tay và đi xa hơn thế. Rồi khi ánh bình minh vừa ló dạng, người ta kinh hoàng nhìn những xác chết đã biến hình trên đường phố.

Vấn đề của bọn trẻ ! Những dẫn vật muôn đời của ngàn năm lịch sử, cam chịu từ đời cha đến đời con đã bắt đầu bùng nổ. Báo chí, truyền thanh, truyền hình và phim ảnh lại còn tham gia, ủng hộ. Bọn trẻ được ngợi khen, được ve vãn, được cổ động và khuyến khích để chiếm lĩnh quyền hành bằng bất cứ phương tiện nào. Thậm chí có cả những lão già, phần vì sợ phong trào đang lan rộng nên phụ họa theo để kiếm điểm, phần cũng muốn chứng tỏ rằng, dù đã 50, 60 tuổi nhưng tinh thần của họ hãy còn trẻ lắm, rằng họ hoàn toàn chia xẻ với những nguyện vọng và niềm đau của bọn trẻ. Ảo tưởng. Tất cả chỉ vô ích. Dù họ có nói thế này hay thế nọ, bọn trẻ vẫn chống đối, vẫn xem mình là chủ nhân của thế giới, vẫn cương quyết đòi lại những quyền hành cho đến nay còn nằm trong tay các lão già. Tuổi già là một tội, như các biểu ngữ giăng cao của họ.

Đây là mục đích của những cuộc thanh trừng ban đêm mà chính quyền luôn sợ hãi và sẵn sàng nhắm một con mắt. Đáng kiếp họ, những lão già thối thây lẽ ra phải ở nhà, ai bảo đi ra đường khiêu khích bọn trẻ làm chi .

Những lão già sánh đôi với các cô gái trẻ thường được chiếu cố một cách đặc biệt. Lúc ấy trò vui của những tên bạo loạn đạt đến đỉnh cao nhất. Trường hợp thường xảy ra là người đàn ông bị cột lại, bị quất bằng roi và chứng kiến cô bạn gái hứng chịu mọi xúc phạm trên thân thể bởi những người đồng trang lứa.

Roberto Saggini đo lường sự nguy hiểm. Gã thầm tính : Mình sẽ không chạy kịp đến chiếc xe hơi. Nhưng mình có thể trốn vào tiệm thuốc

lá. Những thằng khốn nạn ấy sẽ không dám vào theo. Còn cô ấy thì có đủ thời gian .

Silvia ! Silvia ! cho nổ máy và chạy đi. Nhanh lên ! May quá, cô ấy liền hiểu ý . Như một tia chớp cô chuyển sang bên tay lái, mở máy, cài số rồi lao nhanh về phía trước với tiếng máy nổ rền vang .

Gã đàn ông thở một hơi dài nhẹ nhõm. Bây giờ gã phải lo cho mình. Gã quay người lại định tìm lối thoát trong tiệm thuốc lá. Nhưng ngay lúc ấy cửa tiệm vừa đóng ập lại.

Mở cửa, mở cửa giùm đi ! gã van lơn, nhưng bên trong không có ai đáp lại. Như mọi lần, khi những cuộc thanh trừng của bọn trẻ xảy ra, mọi người đều rúc vào trong vỏ ốc. Không ai muốn bị liên can.

Không thể mất một giây nào nữa. Dưới ánh sáng của ngọn đèn đường , bảy, tám tên đang chậm chậm tiến về phía gã, không vội , vì quá chắc sẽ tóm được con mồi .

Trong đám đó có một tên cao lớn, mặt tai tái, đầu cạo trọc, mặc chiếc áo thun đỏ có in chữ R màu trắng. Chết mẹ rồi, Saggini than lên như thế. Chữ R ấy báo chí đã nói liên tục từ mấy tháng nay. Đó là dấu hiệu của Sergio Regora, tên chúa đảng hung dữ, mà người ta đồn rằng chính tay hắn đã hành tội hơn 50 lão già.

Cách duy nhất là chạy liều. Phía bên trái ở cuối đường có khu đất dùng làm khu giải trí. Làm thế nào đến được nơi đó bình yên rồi trong hỗn loạn của lều trại mình sẽ trốn thoát dễ dàng .

Gã vọt chạy, nhanh như chớp – sức gã còn khoẻ lắm – nhưng đuôi mắt cũng vừa thấy từ bên phải một cô gái đang tiến đến chặn ngang đường. Cô cũng mặc một chiếc áo thun đỏ có in hình chữ R màu trắng. Cô gái tuy hơi lùn nhưng khuôn mặt khá xinh, cái miệng rộng đang gào to : Đứng lại ! Con heo già đứng lại ! Bàn tay phải cô lăm lăm cầm chiếc roi ngựa bằng da .

Cô gái định cầm roi quất vào mình gã. Nhưng gã đàn ông đang ngon trốn nên cô đã không thể ngăn được mà lại còn bị hất nhào xuống đất trước khi kịp trở tay.

Vòng vây được mở rộng, Saggini thu tất cả hơi sức lướt nhanh vào khu đất được chiếu sáng lơ mờ. Gặp chiếc hàng rào dựng tạm để phân ranh khu giải trí, gã phóng qua rồi chạy về nơi tối nhất. Nhưng bọn trẻ vẫn bám riết ở đằng sau.

Nó định trốn à, thằng chó chết, Sergio Regora gào lên, nhưng không cần hấp tấp vì tin chắc sẽ tóm được con mồi. Định chống lại chúng ông ư ?

Một tên đàn em tiến đến gần : Thừa đại ca em cần trình với đại ca một việc . Bọn trẻ đang dừng lại ở ranh giới khu giải trí.

– Định nói bây giờ à ?

– Dạ, hình như tên đó là ba em

– Sao? Con heo già đó là cha mày à ?

– Dạ, hình như ổng !

– Càng tốt chứ sao !

– Dạ, nhưng...

– Cái gì đó ? Tao mong là mày không có ý phá đám.

– Dạ đâu có . Nhưng em thấy sao ...

– Mày thương lão à ?

– Úi chà, thương gì cái lão ngu ấy. Em đâu có ưa cái thói hách dịch của lão.

– Vậy thì sao ?

– Dạ thừa đại ca , nhưng em thấy sao sao ấy.

– Mày đúng là con sứa – Nhục ơi là nhục – Với cha tao thì tới giờ chưa xảy ra nhưng tao chắc sẽ vô cùng thích thú. Thôi, đi đi. Phải tóm cổ cho bằng được lão ấy ...

Saggini ngồi thu hình trong bóng tối, hơi thở hỗn hển sau cơn chạy vất vả lên cổ.

Gã nép mình dưới chân lều, có lẽ là của một đoàn xiếc nhỏ, cố tìm cách ẩn núp dưới những vạt che.

Cách bên cạnh chừng năm, sáu mét là một xe carovan có ánh đèn từ cửa sổ đang chiếu sáng. Không gian bị xé rách bởi tiếng hú của bọn du côn. Có tiếng động trong xe rồi một người đàn bà mập mạp chọt ló đầu ra khung cửa nhỏ, tò mò .

Bà ơi, bà ơi, Saggini khê kêu lên từ chỗ nấp không lấy gì chắc lắm.

Cái gì đó, giọng người đàn bà lãnh đạm .

Tôi van bà. Cho tôi vào đi. Tôi bị đuổi. Bọn trẻ định giết tôi.

Không được đâu ! Chúng tôi không muốn bị phiền .

Tôi sẽ trả bà hai mươi nghìn lire [1]* nếu bà cho tôi vào.

Cái gì ?

Hai mươi nghìn lire *.

Không được đâu. Chúng tôi là những người làm ăn lương thiện. Nói xong bà rút lui và đóng cửa . Saggini nghe tiếng móc xích ở bên trong rồi ánh đèn cũng tắt ngấm .

Yên lặng. Không còn nghe tiếng nói và tiếng chân người. Băng đảng đã bỏ cuộc rồi sao ? Một chiếc đồng hồ từ xa điểm lên báo hai giờ mười lăm phút. Một chiếc đồng hồ từ xa điểm lên báo hai giờ ba mươi phút. Một chiếc đồng hồ từ xa điểm lên báo hai giờ bốn mươi lăm phút.

Chú ý không gây tiếng động, Saggini chậm rãi đứng lên. Lúc này có lẽ mình trốn được.

Bất ngờ một tên khốn nạn nhào tới và vung cánh phải với cái gì trong tay không thấy rõ. Saggini trong chớp mắt vọt nhớ đến nhiều năm trước một người bạn đã từng căn dặn : Nếu có kẻ nào đó định tấn công, chỉ cần cho nó một cú vào cằm, vừa đánh vừa nhảy lên; như thế không phải chỉ có sức của cú đấm mà là toàn thân đánh nó.

Saggini thực hành ngay cú nhảy và nắm tay va phải một vật gì cứng ngắt, gây nên một âm thanh khô khốc. Ái da, kẻ lãnh đòn hét to lên rồi ôm cằm rên rỉ. Khuôn mặt hăn hãn lên vì đau đớn rồi ngã ngửa về đằng sau. Saggini chột nhận ra con mình. Mây hả Ettore ? Rồi gã cuí xuống định chăm sóc nó .

Nhưng ba bốn bóng người chột hiện ra trong bóng tối. Nó đây rồi, nó đây rồi, đánh chết thằng già !

Như một thằng điên, Saggini nhảy từ vùng tối này đến vùng tối khác, theo sau là hơi thở dồn dập của những kẻ săn người, càng lúc càng hung dữ và gần gũi sau lưng. Bất ngờ một thanh sắt quất trúng ngay mặt gã, đau kinh khủng. Gã chạy một cách tuyệt vọng, cố tìm một chỗ nấp ở xung

quanh nhưng bọn trẻ đã dồn gã đến giới hạn của hàng rào. Khu giải trí không có thể mang lại cho gã sự cứu rỗi nào nữa.

Xa xa cách chừng vài trăm thước gã vừa thoáng thấy những bậc thang. Sức mạnh của tuyệt vọng đã làm gã vượt qua khoảng cách đó mà không hề bị đuổi theo. Sự nhậm lẹ đó làm cho bọn trẻ bị bất ngờ và chỉ đến phút cuối, khi gã đã chạy đến bìa một khu rừng nhỏ, báo động mới được đưa ra :
Phiá đó, phiá đó... Nó định trốn trong rừng . Đánh chết thằng già !

Cuộc săn bắt lại tái diễn và gã biết mình thoát chết nếu kéo dài đến lúc bình minh. Nhưng còn thiếu bao nhiêu giờ nữa ? Những chiếc đồng hồ đây đó điểm giờ, nhưng lòng bồn loạn gã không thể đếm được những tiếng gõ chuông. Gã cảm cú lướn qua nhiều trũng thấp, leo những dốc cao, chạy băng qua con sông nhỏ. . . nhưng cứ mỗi khi quay đầu lại, ba bóng người vẫn ráo riết bám theo bén gót.

Khi sức đã gần tàn, gã cố leo qua một bức tường dựng đứng. Từ đỉnh, gã chột thấy trên những nóc nhà phía xa bầu trời đã bắt đầu ửng sáng. Nhưng đã quá trễ rồi.

Gã cảm thấy hoàn toàn kiệt sức. Từ cái má bị thương những tia máu đang dần dần rịn chảy. Và Regora sắp đến kịp. Gã vừa thấy trong bóng tối lờ mờ hai hàm răng trắng đã loé ra cười đắc thắng.

Hai người đứng đối diện nhau, trên đỉnh một ngọn đồi có nhiều cỏ dại. Regora cũng chưa cần phải đánh. Để tránh hấn, Saggini lùi ra sau một bước, không dẫm lên điểm tựa nên ngã nhào xuống dốc lỏm chồm những bụi gai và mồm đá. Từ dưới sâu nghe vọng lại tiếng dội của khối thịt ; sau đó là những tiếng rên .

Nó chưa chết . Nhưng cũng được trị một trận nên thân. Regora phát biểu. Giờ thì chúng ta chuồn thôi. Biết đâu bọn cảnh sát không nổi hứng đi lùng bắt tử.

Bọn trẻ rời đi từng nhóm, vừa đi vừa bàn tán về cuộc săn đuổi vừa qua , xen những trận cười khoái trá. Nhưng cuộc săn đã kéo dài quá đỗi. Chưa có thằng già nào đã làm cho bọn chúng nhọc nhằn đến thế. Và bọn chúng cũng bắt đầu thấm mệt. Không hiểu sao nhưng bọn chúng vô cùng mệt mỏi. Nhóm trẻ tan dần.

Regora đi với cô con gái. Chúng vừa đi đến một quảng trường được chiếu sáng.

– Cái gì ở trên đầu anh thế ? cô gái hỏi

– Còn em ? Em cũng vậy.

Chúng tiến đến gần nhau, người nọ chăm chú nhìn người kia .

– Chúa ơi ! Mặt anh ghê quá ! Sao lại có những vệt trắng trên tóc thế kia ?

– Em cũng thế ! Mặt của em cũng rất gớm .

Một nỗi lo bất ngờ. Đối với Regora cảm giác này chưa xảy đến bao giờ. Hắn tiến gần một cửa kính để soi cho kỹ.

Trong khung kính hắn vừa nhìn thấy một gã đàn ông khoảng năm mươi tuổi, đôi mắt và gò má xệ xuống, còn cái cổ thì nhăn như cổ chim rái cá. Hắn cố gượng cười và thấy trên miệng đã mất hai răng cửa.

Một cơn ác mộng chẳng ? Hắn chợt quay lại. Đứa con gái đã biến mất tự lúc nào và từ cuối quảng trường đang bất ngờ xuất hiện ba tên trẻ tuổi. Bọn chúng năm đứa, tám đứa. Chúng hú lên những tiếng hú dài ghê rợn :
Đánh đi ! Đánh chết thằng già !

Regora bắt đầu chạy với tất cả tàn lực của mình. Nhưng sức của hắn giờ đây còn quá ít. Tuổi trẻ, cái quãng thời gian đầy kiêu hãnh và bạo tàn dường như phải kéo dài thật lâu, không bao giờ chấm dứt. Nhưng để đốt cháy nó chỉ cần một đêm thôi. Bây giờ hắn không còn gì để phung phí nữa. Bây giờ thằng già chính là hắn. Và đã đến phiên mình.

(Milano 1996)

[1] * Tiền ý . Hai mươi nghìn lia trị giá (1996) khoảng 14 USD. Lúc tác giả viết trị giá lớn hơn nhiều.

NHỮNG MÔ ĐẤT TRONG VƯỜN

DỊCH GIẢ : ĐỨC LÂM

(Truyện giả tưởng)

Khi màn đêm rơi xuống, tôi có cái thú là đi dạo quanh vườn. Bạn đừng tưởng lầm rằng tôi giàu sang. Một ngôi vườn như của tôi, các bạn đều có cả. Và sau này bạn sẽ hiểu vì sao.

Trong bóng đêm, mặc dù chưa hẳn hoàn toàn là bóng tối vì một thứ ánh sáng dịu dàng hắt đến từ những khung cửa sổ thấp đèn của nhà, trong bóng đêm tôi bước trên thảm cỏ, đôi giày tôi hơi lún sâu trong cỏ, và vừa đi tôi vừa suy nghĩ, và vừa suy nghĩ tôi vừa ngược mắt nhìn xem bầu trời có trong thanh hay chằng, nền trời có sao soi không, tôi vừa nhìn ngắm chúng vừa tự đặt cho mình đầy câu hỏi. Tuy nhiên có những đêm tôi không tự hỏi lòng mình, các vì sao giăng trên cao, trên tôi, hoàn toàn ngu xuẩn và chẳng giải thích được điều gì cho tôi.

Tôi còn là một thằng bé con khi, trong một cuộc đi dạo đêm trong vườn, tôi vấp phải một chướng ngại vật. Không thấy rõ đó là gì, tôi bật lửa một que diêm. Trên mặt phẳng của bãi cỏ, thật lạ lùng, có một khối u. Có lẽ ông làm vườn đã làm một cái gì đó, tôi nghĩ vậy, ngày mai tôi sẽ hỏi ông ta.

Ngày hôm sau, tôi gọi ông làm vườn, ông ta tên Giacomo. Tôi nói với ông ta :

<< Ông đã làm gì trong vườn thế, có cái gì trông giống như một nấm đất trên thảm cỏ, chiều hôm qua tôi vấp phải và sáng hôm nay tôi thấy nó khi mặt trời lên. Đó là một mô đất thôn dài và hẹp, giống như một nấm mộ. Ông có thể cho tôi biết đó là gì không ?

– Thưa cậu, không những nó giống một nấm mồ, ông làm vườn Giacomo nói, mà đó chính thực là một nấm mồ. Bởi vì hôm qua, thưa cậu, một trong những người bạn của cậu đã mất.

Thật đúng thế. Người bạn thân mến nhất của tôi là Sandro Bartoli đã chết vỡ sọ trên miền núi, anh ấy được hai mươi mốt tuổi.

<< Ông muốn nói là anh bạn của tôi đã được chôn cất tại nơi đây ? tôi nói với Giacomo.

– Không, ông ta trả lời, người bạn cậu, ông Bartolini – ông ta có lối phát ngôn như thế vì ông ấy thuộc vào loại thế hệ cũ và do đó còn giữ phong cách cung kính – như cậu biết đã được chôn tại chân núi. Nhưng tại nơi đây trong vườn, bãi cỏ đã tự nhô lên, bởi lẽ đó là ngôi vườn của cậu, thừa cậu ạ, và những gì sẽ xảy đến trong đời cậu sẽ có sự tác động nơi đây.

– Ôi thôi, tôi van ông, đó là những mê tín dị đoan bậy bạ, tôi bảo ông ta, ông hãy làm vui lòng tôi bằng cách san bằng cái mô đất này.

– Thừa cậu, tôi không làm được đâu ạ, ông ta trả lời tôi, và hàng vạn người làm vườn như tôi cũng sẽ không thể nào thành công hơn trong việc san bằng nấm đất này.

Sau đó, chẳng ai làm gì cả và mô đất vẫn tồn tại : tôi tiếp tục mỗi buổi chiều, khi bóng tối đã buông xuống, đi dạo trong vườn và thỉnh thoảng tôi vấp phải mô đất nhưng cũng chẳng thường xuyên lắm vì khu vườn khá lớn; cái mô đất rộng độ sáu mươi phân và dài lối một thước chín, cỏ mọc bên trên và mô đất chỉ cao khoảng hai mươi lăm phân bên trên mặt cánh đồng cò. Đương nhiên, mỗi lần tôi vấp chân vào nó, là tôi nhớ đến anh ấy, người bạn thân yêu đã mất. Nhưng có thể là trái ngược lại. Có thể tôi sẽ vấp phải mô đất chỉ vì lúc ấy tôi đang nghĩ đến bạn tôi. Những chuyện như thế khó mà hiểu được, khó mà làm sáng tỏ.

Tỷ dụ như đôi ba tháng có thể trôi qua mà tôi chẳng gặp, trong bóng tối, trong chuyến dạo đêm của tôi, cái chỗ lồi ấy. Trong trường hợp đó, những kỷ niệm về anh lại trở về trong tôi, tôi ngưng bước và trong sự im lặng của đêm, tôi hỏi to :

” Anh ngủ ư ? “

Nhưng anh không trả lời.

Đương nhiên là anh ngủ, nhưng xa nơi này, dưới những vách đá, trong một nghĩa trang miền núi, và dần dần những năm tháng trôi qua người ta không còn nhớ đến anh nữa, chẳng còn ai mang hoa đến cho anh.

Thế rồi nhiều năm dài trôi qua và một chiều kia, trong lúc đi dạo, đúng ngay ở một góc vườn đối ngược, tôi vấp phải một mô đất khác.

Suýt tí nữa là tôi đã té lăn kềnh ra ; mười hai giờ đêm đã điêm, mọi người đã đi ngủ nhưng cơn bực tức của tôi quá độ đến nỗi tôi kêu lên :

- Giacomo... Giacomo - để đánh thức ông ta dậy. Một khung cửa sổ bật đèn, Giacomo nhào người ra ngoài.

- Lại cái mô đất gì nữa đây ? tôi hét lên. Ông đã cào xới ở đây ?

- Thưa ông, không ạ. Tuy nhiên cùng lúc đó, một trong những người bạn đồng nghiệp mà ông yêu quý đã ra đi, ông ta nói. Ông ấy tên là Cornali.

Một thời gian sau đó, tôi vấp phải một mô đất thứ ba và, mặc dù đêm đã quá đen đặc, lần này tôi vẫn gọi Giacomo đang ngủ. Tôi thừa hiểu rất rõ ý nghĩa của mô đất đó nhưng ngày hôm nay tôi không có nhận được tin buồn và tôi lo lắng tìm hiểu. Giacomo, vẫn điềm tĩnh, xuất hiện nơi khung cửa sổ :

- Ai thế ? tôi hỏi. Có ai đã chết ?

- Vâng, thưa ông, ông ta nói. Ông ấy tên là Giuseppe Patanè.

Và sau đó vài năm trôi qua khá yên tĩnh nhưng có đôi lúc sự tăng vọt của số mô đất trong bãi cỏ của khu vườn khá nhanh. Có những nắm đất nhỏ, nhưng cũng có những mô đất khổng lồ nhô cao lên mà ta không thể bước ngang qua được mà phải trèo lên một bên dốc rồi đi xuống bên kia, giống như những ngọn đồi con. Có hai mô đất rất lớn xuất hiện trong một khoảng cách ngắn ngủi, và chẳng cần phải hỏi Giacomo việc gì đã xảy ra. Bên dưới đó, trong hai nắm mồi cao như loài bò rừng, được nhốt kín những giây phút thân thương của đời tôi đã chấm dứt một cách nghiệt ngã.

Vì lý do đó, mỗi lần trong bóng tối tôi vấp phải hai gò đất kinh khủng ấy, bao nhiêu dòng kỷ niệm đau xót khơi dậy lại trong tôi và tôi đứng đó, như một đứa trẻ kinh hãi, gọi tên từng người bạn tôi. Tôi gọi tên Cornali, Patanè, Rebizzi, Longanesi, Mauri, tôi gọi tất cả những người bạn đã lớn lên cùng tôi, những kẻ đã làm việc nhiều năm dài cùng tôi. Và với một giọng cất cao thêm hơn : Negro ? Vergani ? Tựa như tôi đang điếm danh... Nhưng không một ai trả lời.

Thế rồi dần dần, khu vườn tôi ngày xưa nhẵn nhụi và dễ đi biến thành một bãi chiến trường, cỏ hằn là vẫn còn đấy nhưng cánh đồng cỏ nhấp nhô

chẳng chịt những cồn, những gò, những khối u, những chỗ lồi và mỗi một cục bấu như thế liên hệ đến một tên, mỗi tên liên hệ đến một người bạn, mỗi một người bạn liên hệ đến một ngôi mộ xa xăm và một khoảng trống trong tôi.

Và mùa hè kể đó nổi lên một gò cao đến độ mà khi tôi đến gần, bóng dáng của nó che khuất mắt tôi các vì sao, nó to lớn như một con voi, như một ngôi nhà nhỏ, thật là kinh khủng khi phải trèo lên, cứ như là trèo núi vậy, tôi phải tránh nó và đi vòng.

Ngày hôm đó tôi không có nhận hung tin gì cả và chính vì thế mà cái mới mẻ này trong vườn làm tôi kinh ngạc vô cùng. Nhưng thêm một lần nữa tôi đã biết ngay : người bạn thân nhất thời tuổi trẻ của tôi đã ra đi, giữa anh và tôi biết bao nhiêu là chân thật, chúng tôi đã cùng khám phá ra thế giới này, cuộc đời này và những gì tốt đẹp nhất, chúng tôi đã cùng nhau nghiên cứu thơ ca, tranh họa, âm nhạc và thám hiểm núi non và lẽ đương nhiên là để chất chứa tất cả cái chất liệu vô tận này như một sự tóm lược và tổng hợp bằng các danh từ ngắn gọn nhất, thật phải cần một ngọn núi con.

Vào lúc đó trong lòng tôi nổi lên một sự chống đối. Không, không thể như thế được, Tôi tự bảo, lòng kinh hoảng. Và một lần nữa tôi gọi tên các bạn tôi. Cornali, Patanè, Rebizzi, Longanesi, Mauri, Negro, Vergani, Segala, Orlandi, Chiarelli, Brambilla. Đến đây như có một làn hơi thở thoáng trong đêm trả lời tôi <<vâng ,tôi cam đoan rằng có một thứ tiếng nói với tôi << vâng , một giọng nói đến từ một thế giới khác, nhưng có lẽ đó chỉ là tiếng kêu của một con chim đêm vì khu vườn tôi được loài chim ăn đêm ưa thích.

Bây giờ, xin đừng bảo tôi rằng :

- Tại sao ông cứ lái nhải toàn chuyện đau buồn thế, cuộc đời tự nó đã quá nặng nề và gian nan rồi, sao còn đại dột đầu độc cuộc sống bằng những định tâm; và chẳng, những sầu muộn này không dính dáng gì đến chúng tôi cả, chỉ có anh, riêng anh thôi mới liên can đến.

Tôi trả lời quý vị rằng không, chao ôi ! những chuyện này cũng dính dáng quý vị đấy. Thật là tốt biết mấy, tôi thừa hiểu, nếu không dính dáng gì đến quý vị. Bởi vì câu chuyện về những mô đất này xảy đến cho tất cả mọi

người và mỗi cá nhân chúng ta, cuối cùng tôi xin được giải thích, là chủ của một ngôi vườn mà những hiện tượng đau đớn này xảy ra. Đây là một câu chuyện cũ xưa được lập đi lập lại từ thuở ban đầu của những kỷ nguyên và sẽ còn tái diễn lại với quý vị. Và đây không phải là một đoạn văn ngụ ngôn, sự việc rành rành như thế đấy.

Hiển nhiên tôi tự hỏi, nếu trong một khu vườn nào đó một ngày kia trời lên một mô đất liên hệ đến tôi, ồ ! chỉ là một mô đất nhỏ thuộc loại hạng ba, gần như là một làn gợn nhấp nhô trên thảm cỏ mà người ta không tài nào nhìn thấy ngay cả lúc mặt trời đứng bóng. Dù sao đi nữa, sẽ có một người nào đó trên cõi đời này, ít nhất một người, sẽ vấp phải nó.

Cũng có thể vì cái tính khó ưa của tôi mà tôi sẽ chết cô độc như một con chó cuối một hành lang cũ kỹ hoang vắng. Và tuy thế một người nào đấy buổi chiều đó sẽ vấp phải cái mô đất nhỏ trong vườn họ và cũng sẽ vấp phải đêm kế tiếp và mỗi lần đó họ sẽ nhớ đến, xin thứ lỗi cho cái ảo tưởng của tôi, với một tí chút hối tiếc về một gã đàn ông nào đó có tên gọi là Dino Buzzati.

Antony, dịch xong ngày 26.10.2006

Đức Lâm

NÔ LỆ

DỊCH GIẢ: ĐỨC LÂM

(Truyện giả tưởng)

Vô tình, do một sự tình cờ ngẫu nhiên, khi mở cửa nhà với chiếc chìa khóa của mình, Luigi đã không gây ra một tiếng động nào.

Ông ta nhân cơ hội đó, với sự vui thích làm một điều bất ngờ, rón rén đi nhẹ vào nhà.

Chỉ vừa mới vào trong, ông đã đoán trước là có Clara ở nhà. Về điều đó, chưa bao giờ ông ta lầm. Ta dư hiểu thế nào sự hiện diện của một người đàn bà làm thay đổi bầu không khí chung quanh. Ông cảm thấy một nguồn an ủi từ đó. Ông yêu nàng đến độ mà mỗi lần đi đâu về, mặc dù thật là phi lý, ông lo sợ rằng nàng đã bỏ đi vĩnh viễn trong thời gian ấy.

Ông đi đến cuối phòng ngoài mà không làm sà nhà kêu kẻo kẹt, tiếp tục với ít rui ro hơn trên nền gạch bông của hành lang. Từ từ ông ngھnh cổ dò xét nhà bếp.

À ! Clara đang ở đây. Ông nhìn thấy chiếc lưng nàng, cách xa ông không đầy hai thước. Nàng đang đứng và, không một chút nghi ngờ sự hiện diện của Luigi, bận bịu sửa soạn gì đó trên bàn. Chỉ cần nhìn sau gáy nàng, ông biết nàng đang mỉm cười. Thật là một con người đáng yêu và tuyệt vời biết mấy ! Hẳn là nàng đang soạn một trong những món ăn ông hằng ưa thích và nàng đang sung sướng thưởng thức trước sự hài lòng của ông.

Đột ngột, nàng nhích sang một bên, bây giờ nàng nghiêng người khoảng ba phần tư về phía Luigi, ông nhìn thấy đường cong rắn chắc của gò má nàng, những ngọn lông mi, chiếc đầu mũi biểu lộ vẻ thật cao cả và xấp xược, nét phác của đôi môi lúc ấy đang vểnh lên vì một nụ cười (hay vì sự cố gắng chăm chú ?).

Rời gương mặt dấu yêu kia cái nhìn của ông lướt xuống đôi bàn tay nay đã lộ ra. Luigi sau cùng nhìn thấy được Clara đang làm gì.

Trên một chiếc khay có lót một tấm khăn thêu. một tá loại bánh nhỏ xếp lớp với nửa quả mứt anh đào nằm ngay giữa mặt bánh; thật đúng là thứ bánh mà ông nhấm nháp đầy thú vị; những chiếc bánh xem chừng như đã hoàn toàn xong. Thế nhưng Clara vẫn tiếp tục sờ nắn chúng như thể mang lại cho chúng nét chấm phá cuối cùng.

Nhưng quả thật là một công việc lạ lùng ! Với hai ngón tay trái Clara tách những quả mứt anh đào, và đúng vào chỗ ấy, với một loại quả bóp con hay chiếc lọ con mà nàng cầm trong bàn tay phải, nàng cho rơi xuống – hình như là thế – một nhúm bột trắng. Sau đó nàng đặt quả anh đào về chỗ cũ vừa nhấn chặt lên mặt bánh.

Quả thực tình Clara yêu ông thật ! Có bao giờ mà một người đàn bà nào khác đã dành cho ông, một gã đàn ông đã già nua với diện mạo nói đúng ra là xấu xí, nhiều ân cần yêu thương thế ? Và thật là một thiếu nữ tuyệt vời, một mẫu người tử tế và hay ho ! Hẳn tất cả mọi người đều ganh tị ông.

Ngẫm nghĩ về sự may mắn gần như khó tin của mình, Luigi định lên tiếng, khi ông chợt thấy kinh ngạc về sự chăm chú đặc biệt của Clara mà trong đó – chỉ lúc này ông mới nhận ra – có một cái gì đó lén lút, tựa như một người đang làm một điều bị cấm đoán. Và thành linh – cú sét vào một sáng nắng đẹp – một mối nghi hoặc khủng khiếp xâm chiếm lấy ông : và nếu bất đồ chất bột trong quả bóp nhỏ kia là thuốc độc ?

Cùng lúc đó, do một sự kết hợp những ý nghĩ chớp nhoáng, một loạt sự kiện vụn vặt mà ông không hề để tâm đến hiện về trong trí nhớ ông ; ngay lúc này, khi chấp nối chúng lại kề nhau, chúng mang vẻ đáng ngại. Một số cử chỉ lạnh lùng của Clara, một số hành động bất mãn, một vài ánh mắt khó hiểu, một vài sự năn nỉ lạ thường để ông ăn nhiều hơn, để ông dùng lại thêm món này món nọ.

Với một tâm trạng phần nộ đang bộc phát lên, Luigi tìm cách xua đuổi ý tưởng quái gở ấy. Làm thế nào mà lại tưởng tượng ra một điều phi lý như thế ? Nhưng ý tưởng đó lại vội trở về ngay trong một sự hăm hở càng ác liệt hơn. Và thế rồi, bất chợt, những mối tương quan giữa ông và Clara hiện ra dưới một khía cạnh mới, mà ông chưa hề cân nhắc đến. Có thể nào một

người đàn bà như Clara lại yêu ông thật tình chẳng ? Nguyên do nào, nếu không phải là quyền lợi, đã giữ nàng lại bên ông ? Các bằng chứng cụ thể về tình thương nàng dành cho ông là gì ? Những âu yếm vuốt ve, những nụ cười mỉm, những chăm chút ấm thực ? Một người đàn bà đóng kịch rất là dễ dàng. Và trong trường hợp của nàng, sự chờ đợi sốt ruột thừa kế một gia tài kếch sù phải chẳng đến từ bản năng ?

Đúng ngay lúc đó, Luigi buông tiếng thở dài, nàng bất thành linh quay lại và trong khoảnh khắc của một giây, nhưng có thể còn ít hơn nữa, có thể không phải là thế, có thể đó chỉ là tác dụng của trí tưởng tượng bị kích động cao độ của ông, gương mặt yêu dấu kia biểu lộ nét kinh hoàng, nhưng tức khắc, với một sự nhanh chóng không tưởng được, gương mặt kia điềm tĩnh trở lại, hé nở lại một nụ cười.

- Trời ! Anh làm em hết hồn ! Clara kêu lên, nhưng tại sao lại đùa giỡn như thế, cưng của em ?

Ông ta :

- Em đang làm gì thế ?
- Anh không thấy à ? Mấy cái bánh của anh...
- Thế còn quả bóp con kia, là gì thế ?
- Quả bóp con nào ?

Clara xòe hai bàn tay ra cho thấy nàng không có gì trong tay cả, chiếc lọ đã biến đi nơi nào chả ai biết.

- Không, không, cái bột mà em đang rắc...

- Bột gì ? Anh thấy bậy rồi sao, cưng ơi ? Em đang để mấy trái mít anh đào... Còn anh ? nói cho em nghe đi : bác sĩ đã nói gì với anh ?

- Tặc ! anh có cảm tưởng ông ta chả hiểu gì cả... Ông ta nói về chứng viêm dạ dày... viêm túi mật... Vấn đề là ở chỗ các cơn đau của anh không khỏi... và càng ngày anh càng thấy yếu sức hơn.

-Ồ ! bọn đàn ông các anh, chỉ cần đau một chút thôi là đã xiù rồi... Nè, ráng lên tí xíu đi, hồi xưa anh cũng đã từng bị đau như vậy.

- Đúng, nhưng chưa bao giờ đau như lần này.

-Ồ ! cưng ơi, nếu là bệnh nặng, anh đã ăn không thấy ngon.

Ông quan sát nàng, ông lắng tai nghe nàng nói. Không. Nàng không thể nào đang nói dối, không thể nào nàng đang diễn kịch. Nhưng thế còn cái quả bóp con hay chiếc lọ con, ông đã trông thấy nó hẵn hoi, nó ở đâu mất rồi ? Với sự nhanh nhẹn của một ảo thuật gia, Clara đã giấu được nó trong người chẳng ? Trên chiếc bàn trong bếp không có gì cả, trên những chiếc tủ khác cũng không có gì nốt, trên nền nhà cũng không, không cả trong thùng rác.

Bây giờ ông tự hỏi : và tại sao Clara có ý đầu độc mình ? Để hưởng tài sản của mình ư ? Tuy nhiên làm sao nàng biết được nàng là người thừa kế toàn bộ gia sản của mình ? Chưa bao giờ mình hỏi môi thổ lộ điều này với nàng. Và tờ di chúc, nàng đâu có đọc nó.

Có chắc chắn là nàng đã không đọc nó chẳng ? Thêm một mối hoài nghi nữa. Luigi hấp tấp đi vào phòng làm việc, ông mở một ngăn kéo, từ đó ông lấy ra một chiếc hộp, từ cái hộp ông lôi ra một phong bì đã gấp lại với địa chỉ : Di Chúc.

Phong bì đã được dán kín. Nhưng Luigi đưa nó đến gần chiếc đèn để trông rõ hơn. Lạ nhỉ, sát dưới ánh đèn người ta nhận thấy một vết nhòe chảy dọc theo cái nắp bì thư : tựa như bức thư đã được mở ra bằng hơi nước và được dán lại với keo.

Một nỗi lo sợ úp chụp lấy ông. Sợ chết ư ? Sợ bị thủ tiêu ư ? Không tệ hơn thế nữa. Nỗi khiếp sợ mất Clara. Tại vì ông hiểu rằng nàng có ý định giết ông. Và tất nhiên ông phải phản kháng lại bằng cách này hay cách nọ. Lộ mặt nạ nàng ư ? Tố cáo nàng ư ? Cho cảnh sát bắt giữ nàng ư ? Cuộc hôn nhân của hai người sẽ đổ vỡ dù cách nào đi nữa. Nhưng không có nàng, không có Clara, làm thế nào Luigi có thể sống được ?

Sự cần nói chuyện với nàng, được một lời giải thích trở nên mãnh liệt và cùng lúc ấy niềm hy vọng dai dẳng rằng ông đã lầm, rằng tất cả chỉ là một ý nghĩ ngây ngô, rằng không có thứ thuốc độc đó (dù trong thâm tâm ông, ông biết rất rõ là có).

- Clara , ông gọi.

Tiếng nàng vọng từ gian bếp phụ :

- Nè, Luigi, ra đây, bàn dọn xong rồi.

– Anh ra đây , ông trả lời.

Ông sang phòng ăn và ngồi xuống ghế. Có món cháo loãng nấu với cà chua.

- Clara, ông nói.

– Có chuyện gì vậy ? nàng hỏi với một nụ cười.

– Anh cần nói với em một điều.

– Anh làm gì mà bí mật vậy...

– Mới vừa lúc này, khi anh vào nhà, và trong lúc em đang làm bánh, và khi anh nhìn thấy em... tóm lại anh cần nói với em... một điều cần thiết tuyệt đối...

Nàng vẫn nhìn ông miệng mỉm cười : nàng vô tội chăng ? Hay đó là niềm sợ sệt ? Hay là sự mỉa mai ?

- Khi anh vào nhà, ông nói tiếp, anh nhìn thấy em trong lúc em đang làm việc và em cầm trong tay một thứ gì đó, một loại quả bóp nho nhỏ, và hình như với cái đó em để cái gì lên bánh.

– Anh bị lóa mắt rồi, nàng trả lời một cách thản nhiên.

– Anh mong như thế hơn.

– Tại sao vậy ?

Nàng có một giọng nói thật chân thật đến độ ông tự hỏi rằng có phải ông đã nằm mơ. Nhưng cơn sốt đang hoành hành ông.

- Em nghe này, Clara, anh sẽ không cảm thấy an tâm nếu anh không nói tất cả với em... Khi anh thấy em làm cái việc đó...

– Nhưng anh cho biết việc gì mới được chứ ? Anh nằm mơ sao ?

– Đề anh nói xong... trong một giây... thật là nực cười, anh biết thế...

Trong lòng ông run sợ, trong khi giây phút khó tránh dần dần đến, có thể đây là lần cuối ông trò chuyện với Clara, lần cuối cùng ông nhìn thấy nàng, và ý nghĩ ấy làm ông điên lên; và mặc dù thế ông không thể nào im được, không thể được.

- ... Trong một giây... một ý nghĩ phi lý... đừng nhìn anh như thế... anh thích nói thật lòng... anh chợt có ý nghi ngờ em...

– Em làm sao ?... và nụ cười trở thành một tiếng cười lớn.

– Đáng cười lắm, anh biết... cái ý nghi ngờ, em nghĩ xem, là em muốn đầu độc anh...

Vừa nhìn trừng vào mắt ông, Clara tiếp tục cười nhưng không phải là một giọng cười vui, nó lạnh lẽo, đó là một lưỡi dao bằng thép sắc bén. Và rồi nàng nghiêng răng ; và giọng nói nàng chất chứa căm hờn.

- À ! thì ra vậy ? Anh tin như vậy à ?...Lòng tin của anh là như thế ? Tình yêu của anh là như thế ?... Tôi đã để ý anh từ lâu rồi... Đã vậy tôi còn làm bánh cho anh ăn... Và giờ đây anh lại nói với tôi là bánh có thuốc độc, hả ?

Ông tỏ vẻ cuống cuồng :

- Em nghe anh, Clara, đừng giận, đừng...

– À ! bánh của tôi có thuốc độc ? Anh sợ cho cái sức khoẻ bé nhỏ của anh à, ông sợ đau phải không ? Vậy anh biết tôi sẽ làm gì không ? Tôi sẽ đổ bánh vô thùng rác.

Vừa đứng lên khỏi bàn ăn nàng mang chiếc khay bánh và đi về phía bếp vừa luôn miệng hét to hơn :

- Tôi sẽ đổ bánh vô thùng rác... Nhưng tôi sẽ không ở thêm một giây nào nữa trong cái nhà này. Tôi chán cái nhà này cũng đã từ lâu rồi. Tôi đi đây. Và tôi hy vọng rằng nhờ ơn Chúa tôi sẽ chẳng bao giờ gặp lại anh.

Kinh hoàng, Luigi nổi gót nàng :

- Đừng, Clara, anh van em, đừng làm như thế, anh đùa mà, anh van em, đưa cho anh những chiếc bánh nhỏ của em.

– Không, nàng nói, bây giờ thì tôi không đưa cho anh nữa, cho dầu anh có vì thế mà chết.

Để giữ nàng lại ông ôm lấy vòng eo nàng. Nàng đứng lại nét mặt trở ì.

- Hãy tử tế với anh, đưa cho anh những chiếc bánh nhỏ đi.

Clara xoay người lại, nâng chiếc mâm cao lên. Ông xoè bàn tay ra.

- Tôi đã nói với anh là khôông. Tôi đổ bánh vô thùng rác. Và tôi đi ngay, anh có hiểu chưa ?

Ông vội quỳ gối xuống, ôm lấy chân nàng :

- Clara, anh van em, ông rên rỉ, em không thể bỏ đi được, em không thể, Clara, hãy tử tế với anh, đưa cho anh bánh.

- Xin lỗi đi, nàng nói về đặc thẳng, chiếc khay vẫn giờ cao.
- Vâng, Clara, tha lỗi cho anh.
- Nói : “tha lỗi cho anh” ba lần.
- Tha lỗi cho anh, tha lỗi cho anh, tha lỗi cho anh.
- Tôi sẽ cho anh một cái, người đàn bà nói.
- Không, anh muốn tất cả.
- Tốt, ăn đi nhưng phải quỳ gối , và nàng hạ chiếc khay xuống.

Clara vẫn còn đây, Clara sẽ không bỏ đi. Bằng một sự khuây khỏa tiện của tâm hồn, Luigi nhón lấy một chiếc bánh con và cắn ngẫu nhiên vào. Cái chết là một thiên đường, chính vì nó đến từ nàng.

Antony, 29.10.2006

Đức Lâm

SÁNG THỂ

PHAN MAI DỊCH TỪ TIẾNG PHÁP

Bấy giờ Đức Chúa Vạn năng vừa xong việc với vũ trụ: các ngôi sao, tinh vân, hành tinh, sao chổi được xếp đặt lộn xộn một cách phóng túng. Ngài đang hài lòng ngắm nghía tác phẩm của mình thì thấy một trong hằng hà sa số những kỹ sư – chuyên viên thiết kế tiến lại gần ngài với vẻ mặt hết sức bận rộn.

Đó là thần Odnom, một trong những vị thần thể hệ mới thông minh và năng động hơn cả (bạn nhất thiết phải quên ngay các vị thánh có cánh mặc áo trắng đi nhé; cánh và áo trắng chỉ là sản phẩm tưởng tượng của các họa sĩ thời xưa, chẳng qua vì họ thấy vẽ thế thì đẹp).

– Con muốn gì chẳng? – Chúa Sáng Thể thân mật hỏi.

– Vâng, thưa Đấng Tối cao, – vị thần kiến trúc trả lời. – Trước khi ngài đặt chữ Hết và ban phước cho tác phẩm tuyệt diệu của ngài, con muốn dâng ngài xem một đề án nhỏ mà con với vài đồng nghiệp trẻ vừa nghĩ ra. À, vài thứ phụ thôi, hết sức vặt vãnh so với toàn bộ phần còn lại, một chi tiết nhỏ, nhưng chúng con cho rằng có lẽ cũng thú vị.

Từ cặp tài liệu đang cầm ở tay, thần rút ra một tờ giấy có vẽ một dạng hình cầu.

– Xem nào, – Đấng Vạn Năng nói, tất nhiên là ngài đã tỏ tường toàn bộ đề án, nhưng ngài ra vẻ không biết gì và giả vờ tò mò để làm vừa lòng những kiến trúc sư giỏi nhất của ngài.

Kế hoạch rất cụ thể, có đủ những đánh giá cần thiết.

– Xem xem, đây có thể là gì nhỉ? – Đấng Sáng thể nói, tiếp tục màn ngoại giao của mình. – Ta có thể bảo đây là một tinh cầu, nhưng chẳng phải chúng ta đã xây hàng tỷ tỷ tinh cầu đó sao? Có cần phải làm thêm một cái nữa, với kích thước hạn hẹp thế này không?

– Thực ra đây đúng là một hành tinh nhỏ, – vị thần – kiến trúc sư thừa nhận – nhưng không như hàng tỷ hành tinh khác, nó có vài thứ độc đáo.

Thần giải thích rằng nó sẽ quay quanh một ngôi sao, ở khoảng cách để nó có đủ nhiệt lượng cần thiết nhưng không quá nóng; thần liệt kê chi tiết bản dự toán với số lượng từng thứ và giá cả tương ứng. Và với mục đích gì? Chả là nếu hội đủ mọi điều kiện cần như thế, trên tinh cầu nhỏ nhoi ấy có thể tạo tiếp ra một hiện tượng rất lý thú: cuộc sống.

Hiển nhiên là Đấng Sáng thế chẳng cần nhiều giải thích dài dòng. Hiểu biết của một mình ngài hẳn là hơn tất cả những thần-kiến trúc sư, thần-đốc công, thần-thợ nề cộng lại. Ngài mỉm cười. Ý tưởng về hòn bi nhỏ lạc giữa vô hạn không gian, mang hằng hà những sự sống cứ sinh ra, giao phối, nhân lên và chết làm ngài thích thú. Tất nhiên thôi, bởi cho dù dự án là do thần Odnom và các cộng sự đề ra, thì tính cho cùng nó vẫn là từ ngài, khởi nguyên của vạn vật.

Yên tâm trước sự tiếp nhận thân tình của Thượng đế, thần-kiến trúc huýt lên một tiếng sáo chói tai và lập tức hàng nghìn, tôi đang nói gì nhỉ, hàng nghìn à, không, hàng trăm nghìn và có thể đến hàng triệu vị thần khác hiện ra ngay trước mặt.

Điều này làm Đấng Sáng thế hoảng hốt. Nếu chỉ có một vị đề đạt ý kiến thôi thì cũng được đi. Nhưng nếu mỗi vị thần kia mang đến nộp một đề án riêng với các giải thích cần thiết thì chuyện này phải kéo dài đến vài thế kỷ mất. Tuy nhiên, với lòng tốt vô biên, ngài đành chuẩn bị chấp nhận thử thách. Bọn hay quấy quả là một tai ương vĩnh cửu. Ngài chỉ biết thở dài...

Odnom làm ngài yên tâm. Không có gì phải sợ. Đám đông các thần này đều là các nhà vẽ mẫu. Ủy ban điều hành của tinh cầu mới đã đặt họ vẽ các loài sinh vật – cây cối và động vật – cần thiết cho tinh cầu mới. Odnom và đồng nghiệp đã không lãng phí thì giờ. Thay cho việc đưa ra các kế hoạch trừu tượng, họ đã tiên liệu các chi tiết nhỏ nhất. Và có lẽ tự thâm tâm, họ muốn đặt Đấng Tối cao trước sự đã rồi với một công việc hoàn hảo đến thế. Nhưng chẳng cần phải vậy.

Cuộc diễn hành đáng chán của bọn xin xỏ mà ngài chờ đợi hóa ra lại biến thành một dạ huy hoàng và vui tươi. Ngài không chỉ chăm chú xem

xét phần lớn – nếu không phải tất cả – các bức vẽ cây cỏ sinh vật mà còn hăng hái tham gia vào các tranh luận liên tục nảy ra giữa các tác giả.

Mỗi nhà tạo mẫu hiển nhiên đều mơ ước tác phẩm của mình được thông qua, được khen nữa thì càng tốt. Nhưng trình độ tạo mẫu là hết sức khác nhau. Như bất cứ nơi nào trong vũ trụ, một số đông những kẻ tầm thường phải lăn lung ra chế tạo cái mà chúng ta có thể gọi là “nền tảng vững chắc” cho tự nhiên: các thợ vẽ, tuy thường có trí tưởng tượng khá hạn chế, nhưng cần cù bù thông minh, họ đã lần lượt vẽ ra các vi sinh vật, rêu, địa y, côn trùng, đại khái những loài mà thời đó được xếp vào loại ít quan trọng nhất. Rồi đến các nghệ sỹ tài năng, bọn nông cuồng, bọn lòe bịp cố gắng tỏa sáng và thu hút chú ý bằng cách tạo ra các loài kỳ dị, phức tạp, hoành tráng và đôi khi quái đản. Vài loại trong số đó, ví dụ rồng với hơn chục cái đầu, tất nhiên là bị từ chối và vứt vào sọt rác.

Các bức vẽ được thể hiện trên loại giấy xịn nhất với màu sắc và độ lớn bằng vật thật. Điều này rõ ràng đẩy tác giả của các sinh vật bé nhỏ xuống hàng thứ yếu. Các tác giả của vi khuẩn, virus và các loài tương tự gần như không được ai để ý, mặc dù công lao của họ là không thể phủ nhận. Họ xuất hiện với những miếng giấy bé bằng tem thư, có những ký hiệu li ti mà con mắt người thường của chúng ta không thể thấy được (nhưng mắt họ thì thấy, tất nhiên). Trong đám này có tác giả của các động vật thân khớp, đi đi lại lại với quyển ký họa to bằng cái mắt muỗi, chờ những người khác tán thưởng vẻ duyên dáng của các vi động vật tương lai nhang nhác giống gấu con, nhưng chẳng ai thèm để ý. May thay Đấng Toàn năng vốn chẳng bỏ sót điều gì, đã gửi cho vị này một cái nháy mắt làm ấm lòng, đáng giá bằng cái bắt tay nhiệt tình nhất.

Một cuộc tranh cãi gay gắt nổ ra giữa tác giả của lạc đà hai bướu và lạc đà một bướu, ai cũng cho rằng mình là người đầu tiên nghĩ ra cái bướu, như thế đó là một sáng chế thiên tài. Cả hai được công chúng đón nhận một cách khá lạnh nhạt: phần lớn cho rằng chúng xấu đến thảm hại. Chúng được chấp nhận chẳng qua là cho công bằng.

Dự án về khủng long bị đa số la ó phản đối. Một nhóm các thần tào bạo nhiều tham vọng đã tổ chức một cuộc diễu hành, giương cao những

tấm bảng không lồ có hình loài động vật lực lưỡng này. Sự phô trương như thế rõ ràng đã gây ấn tượng mạnh. Dù sao thì loài thú ngoại cỡ này cũng là sự thối phồng hơi quá đáng và không có nhiều khả năng là chúng sẽ sống sót. Nhưng để khỏi làm các nghệ sỹ dửng dưng cảm thất vọng – họ đã đổ bao tài năng công sức vào đó – Đấng Sáng thế Tối thượng vẫn cho thông qua.

Một trận cười nổ ra trước hình vẽ con voi. Độ dài của cái mũi có vẻ hơi quá đáng, thậm chí lỗ bịch. Tác giả vặc lại là đây không phải cái mũi, mà là một cơ quan đặc biệt, có thể gọi là cái vòi chẳng hạn. Từ này khá là thích đáng và được vài người hoan hô. Đấng Toàn năng mỉm cười. Và con voi cũng thành công lọt qua vòng thi.

Đối lại, cá voi dành được thành công tức thời và ngoạn mục. Sáu vị thần bay tới, khiêng một tấm ván ngoại cỡ có chân dung con vật khổng lồ. Nó tạo được thiện cảm cho mọi người và khơi dậy sự hoan hô nhiệt liệt.

Nhưng làm sao mà nhớ hết được cuộc kiểm điểm vô tận ấy? Trong số những cái đình nổi trội nhất, chúng tôi có thể kể ra một số loại bướm lớn màu sắc sặc sỡ, trăn khổng lồ, cây cù tùng, chim thủy tổ, chim công, chó, hoa hồng, bọ chét. Tất cả đồng thanh tiên đoán một tương lai lâu dài và xán lạn cho ba loài cuối cùng này.

Trong lúc đó, giữa đám đông các thần đang chen chúc sôi nổi quanh Đấng Toàn năng, khao khát được ban khen, một vị đơn độc đi đi lại lại với cuộn giấy cặp nách: thật là một kẻ quấy rầy bậc nhất khó chịu! Hẳn có gương mặt sáng sủa, thật thế, cái này không ai phủ nhận. Nhưng hẳn mới đáng ghét làm sao! Đến hai chục lần là ít hẳn sẵn số chen vai thích cánh người khác hòng leo lên hàng đầu, thu hút sự chú ý của Đại Chủ nhân. Nhưng sự hăng máu kiêu ngạo của hẳn làm người ta phát ghét. Và các đồng nghiệp giả dờ không thấy, đẩy hẳn ra hàng sau.

Nhưng điều này chẳng làm hẳn chùn lòng. Ồi chà! Cuối cùng hẳn cũng chen được đến chân Đấng Sáng thế, và trước khi đám đồng nghiệp có thì giờ ngăn trở, hẳn trải cuộn giấy ra trưng thành quả tài năng của mình trước những con mắt thần thánh. Các bức vẽ thể hiện một động vật trông khá đáng ghét, nếu không nói là đáng ghê tởm, tuy nhiên đập vào mắt người ta vì sự khác biệt hoàn toàn so với những thứ được trình diễn cho

đến lúc đó. Một bên là con đực, một bên là con cái. Như nhiều động vật khác, chúng có tứ chi, nhưng ít nhất nếu suy đoán từ hình ra, thì chúng chỉ dùng có hai chi để đi lại. Không có lông, nếu không kể vài túm chỗ này chỗ kia, nhất là trên đầu, như một cái bờm. Hai chi còn lại lòng thòng bên hông trông khá nực cười. Cái mõm hơi giống khi, loài đã vượt qua vòng thi. Hình dáng không được thanh nhã, hòa hợp và đẹp như các loài chim cá hay sâu bọ cánh cứng mà nguều ngoào, lóng ngóng, hơi nhờ nhật thế nào đó, như thể đúng lúc quyết định, tác giả vào đâm mọt và nản chí.

Đấng Toàn Năng liếc qua:

– Không thể nói là chúng thật đẹp được! – ngài vừa nhìn vừa bảo, thân tình giảm nhẹ sự nghiêm khắc trong phán xét, – nhưng có thể con vật này có vài công năng đặc biệt chẳng?

– Vâng, lạy Chúa tôi, – kẻ đáng ghét khẳng định -. Nói một cách khiêm tốn thì đây là một sáng chế kỳ diệu. Đây sẽ là đàn ông và đây là đàn bà. Tách biệt với khía cạnh hình thể mà con thừa nhận là còn cần tranh cãi, con đã tìm ra cách để chúng có thể – xin ngài tha thứ cho sự táo gan của con – giống ngài, thừa Đấng Tối cao. Đây sẽ là loài duy nhất trong mọi vật có được lý trí, loài duy nhất biết đến sự tồn tại của ngài, loài duy nhất sẽ thờ cúng ngài. Vinh danh ngài chúng sẽ xây những ngôi đền vĩ đại, và chúng sẽ lao vào những cuộc chiến đầy chết chóc.

– Chà chà chà! Con muốn nói đây sẽ là loài có trí tuệ à? – Đấng Toàn Năng nói. – Tin ta đi, con của ta, không, không có loài trí tuệ nào hết. May thay cho đến nay vũ trụ vẫn được miễn trừ khỏi chúng. Và ta hy vọng sẽ tiếp tục như thế cho đến tận cùng các thiên niên kỷ. Con của ta ơi, ta không chối rằng sáng tạo của con thực sự là thiên tài. Nhưng con có thể bảo đảm sự thành công của nó chẳng? Cái loài con đã nghĩ ra này có các phẩm chất đặc biệt, có thể thế, nhưng nếu xét theo điệu bộ của chúng thì có vẻ đây sẽ là nguồn rầy rà vô tận. Tuy nhiên, ta phải nói là ta rất sung sướng thừa nhận tài năng của con. Thậm chí ta có thể trao huy chương cho con. Nhưng ta nghĩ con nên từ bỏ ý đồ này thì hơn. Cái loài này, nếu ta mềm lòng mà tạo ra thì khá chắc chắn là một ngày chúng sẽ mang lại những phiền hà tệ hại nhất. Không, không, bỏ đi thôi.

Và ngài đuổi kẻ quấy rầy đi với một cử chỉ đầy tình phụ tử.

Tác giả của con người cau có bỏ đi dưới những nụ cười thâm ranh mãnh của đồng nghiệp. Muốn làm ra vẻ xuất sắc à... Sau đó đến lượt tác giả của gà gô đen.

Đó là một ngày đáng nhớ và vui vẻ như mọi giờ phút huy hoàng trong hy vọng và đợi chờ những điều tốt đẹp đang trên đường hình thành nhưng chưa hoàn tất. Trái Đất sẽ sinh ra với những kỳ quan tốt đẹp và tàn ác, với sự an lạc và sợ hãi, tình yêu và cái chết. Loài nhiều chân, loài sồi, giun sán, đại bàng, tò vò, linh dương, đĩ quyên. Sư tử!

Kẻ đáng ghét vẫn đi đi lại lại, không mệt mỏi và, ôi dào, trông đến là chán, với cái cặp tài liệu của hắn. Hắn không rời mắt khỏi ngôi cao, cố tìm trong mắt Đại Chủ nhân một dấu hiệu bãi bỏ lệnh cũ. Tuy nhiên các đề tài Người đang theo dõi lại hoàn toàn khác: chim ưng và trùng để giày, chim ri và cây bông, khuẩn cầu và cá chép.

Cho đến lúc Trái Đất đã đầy tràn những loài đáng yêu và ghê tởm, hiền lành và hoang dã, khủng khiếp, tí xíu, lộng lẫy. Tiếng rì rầm của xao động, của tim đập, tiếng rên rỉ, âm ư, lúc rúc, lúc lo bắt đầu nổi lên từ rừng từ biển. Đêm xuống. Các nhà tạo mẫu nhận được sự đồng ý tối thượng, bỏ đi, thỏa mãn về mặt này hay mặt khác. Một mối, Đấng Tối cao ở lại một mình trong không gian vô hạn lấp lánh sao. Ngài chìm vào giấc ngủ, thanh thản...

Ngài cảm thấy gấu áo của mình bị ai kéo nhẹ. Ngài mở mắt nhìn xuống và thấy kẻ quấy rầy đã quay lại: hắn lại mở bức vẽ ra và dăm dăm nhìn ngài khẩn khoản. Con người! Ý tưởng mới diên rồ và nguy hiểm làm sao. Nhưng tận sâu xa, đó cũng là trò chơi quyến rũ, là sự cám dỗ lớn lao đến chừng nào. Nói cho cùng, có thể nó cũng đáng công. Dào, thôi thì ra sao thì ra. Với lại vào lúc sáng thế người ta cũng nên lạc quan.

– Nào, đưa đây, – Đấng Toàn năng nói và cầm lấy bản vẽ định mệnh.

Và ngài hạ bút ký.

THỜI HẠN

TRƯƠNG VĂN DÂN CHUYỂN NGỮ

Với nụ cười dễ mến trên môi, ông bác sĩ ra hiệu cho vợ bệnh nhân rời tiến ra phía cửa. Người đàn bà hiểu ý.

Ra đến hành lang, ông nghiêm mặt và nói bằng giọng thông cảm :

” Thưa bà, đây thực là một bốn phận không thể thoái thoát. Chao ôi, tôi phải trình bày sự thật với bà..ông nhà...”

“Nguy lắm sao?” Bà vợ hỏi.

“Thưa bà ” Ông ta nói: “Rất tiếc là....tình trạng đã đến lúc...cần phải nhìn thẳng vào sự việc...”

“Chúa ơi, bộ bác sĩ muốn nói là ...”

“Không phải đâu, chưa cần phải cuống lên như thế...nhưng có thể nói là ...có thể nói là trong vòng ba tháng. Phải, chừng ba tháng nữa...”

“Không còn cách gì sao?”

“Thưa bà, Bà cũng biết là không có bất kỳ một giới hạn nào đối với Chúa ; nhưng, với những gì mà nền khoa học nghèo nàn của chúng ta cho phép đánh giá thì...Tôi xin nhắc lại tối đa là ba tháng. Phải, ba tháng “

Trái tim của người đàn bà như thắt lại. Bà gập người quăn quại. Bà đưa hai tay lên che mặt và khóc rống lên “Chúa ơi, Chúa ơi ! Tội nghiệp anh quá, Giulio ơi!”

Khi vị khoa trưởng đứng bên giường ra dấu mời vợ người bệnh bước ra ngoài, bà liền bước theo.

Vừa ra khỏi phòng, người thầy thuốc nhẹ nhàng khép cửa lại. Sau đó ông cố lấy giọng đã chuẩn bị cho những tình huống đặc biệt :

“Thưa bà ” Ông ta nói ” Đối với một thầy thuốc thì đây là công việc khó khăn nhất. Tuy nhiên tôi buộc phải nói thật...chồng bà...”

” Nguy lắm hả bác sĩ ? “

“Thưa bà ” vị trưởng khoa hạ thấp giọng ” Đó là lý do mà tôi khó trình bày “. Nhưng điều thiết yếu là bà hãy...”

“VẬY LÀ... VẬY LÀ...HÌNH NHƯ ÔNG MUỐN NÓI...”

“Bà nên hiểu là không nên nói trước những gì sẽ xảy ra. Nhưngtôi có thể giả sử là...một năm nữa...phải, ít nhất là một năm.”

“Như vậy là không thể chữa được ?”

“Thưa bà, không có điều gì là không thể, ngay cả phép lạ cũng có thể xảy ra. Nhưng đối với những gì mà khoa học cho phép tôi hiểu ..thì có thể nói chừng một năm.”

Người đàn bà khốn khổ run lấy bầy, bà cúi đầu đưa hai tay phủ mặt và bật khóc, tuyệt vọng “Tội nghiệp mình quá, mình ơi! “

Rồi có lúc tia nhìn của vị bác sĩ chuyên khoa và vợ của người bệnh giao nhau. Bà ngẫm hiểu là ông đang mời mình ra ngoài.

Họ bỏ bệnh nhân ở lại. Ra đến hành lang, sau khi đóng cửa phòng, vị giáo sư cố lấy giọng nhỏ nhẹ và đầy thông cảm :

“Tôi thật khó xử khi phải thi hành một bốn phận hoàn toàn ngoài ý muốn. Thưa bà, tôi buộc lòng phải báo cho bà hay... chồng bà...”

“Nguy ngập lắm sao, thưa bác sĩ “

Người thầy thuốc khả kính trả lời:

“Thưa bà, nói dối trong những trường hợp như thế này là một hành động không đứng đắn. Bởi thế tôi không thể dấu bà là...”

“Thưa bác sĩ, xin bác sĩ cứ nói tất cả sự thật.”

“Xin bà nhớ là không nên đặt cái cày phía trước con trâu.Chưa phải xảy ra liền đâu...Tôi cũng không thể nào nói một cách chính xác được... nhưng ít nhất cũng được ba năm nữa “

“Như vậy là không còn hy vọng ?”

“Tôi thật có lỗi nếu cố tạo cho bà những ảo tưởng vô ích..tiếc là tình trạng đã rõ ràng quá rồi..chỉ trong vòng ba năm.”

Người đàn bà bất hạnh không kiềm được nữa. Bà quy xuống, hét to và nước mắt tuôn trào xuống má:

“Ôi , anh ơi! “

Trong phòng người bệnh yên lặng như tờ nhưng dường như nhờ thần giao cách cảm mà bà vợ của bệnh nhân biết được là vị bác sĩ lừng danh muốn bước ra ngoài để thưa chuyện với bà.

Họ cùng ra ngoài hành lang và khi chắc rằng bệnh nhân không thể nào nghe được, vị thầy thuốc cúi xuống áp sát tai người vợ và nói vừa đủ nghe :

“Thưa bà, đây là phút khó khăn nhất của nghề y nhưng tôi không thể nào làm khác hơn là báo cho bà ...chồng bà...”

“Không còn cách gì nữa? “

“Thưa bà“, ông ta nói ” Tôi sẽ không thành thật nếu cố dùng lời lẽ quanh co với dụng ý ...”

“Khổ chưa .Thế mà tôi cứ hy vọng...”

“Không, thưa bà.Tôi không muốn dấu bà bất cứ điều gì, nhưng tôi cũng chẳng muốn thấy bà đón đau thảm thiết khi hãy còn quá sớm. Đúng là tôi đã thấy ngày định mệnh sẽ đến gần nhưng không thể đến trước hai mươi năm.”

“Đây là một bản án không có khoan hồng? “

“Cũng có thể là như vậy. Tôi không thể che dấu sự thật. Nhiều lắm là hai mươi năm.Tôi không thể bảo đảm hơn thế đâu. “

Người đàn bà rưng rờ. Để khỏi té, bà phải chống tay vào tường, rồi nghẹn ngào : “Không, không thể nào như thế. Tội nghiệp anh quá Giulio ơi! “

Ông bác sĩ đặng hăng ho rồi nhìn người đàn bà đang đứng trước mặt mình phía bên kia giường bệnh, ngầm ý mời bà bước ra ngoài.

Vừa ra đến bên ngoài, bà ta nắm lấy tay vị thầy thuốc và hỏi bằng giọng lo âu:

“Thế nào, thưa giáo sư? “

Vị bác sĩ trả lời bằng giọng như đang tuyên bố lời phán quyết :

“Thưa bà, cho phép tôi được nói thật. Chồng bà...”

” Chúng ta đành bó tay cam chịu sao? “

Người thầy thuốc hơi lúng túng :

“Tôi xin hứa danh dự là nếu có bất kỳ khả năng dù mong manh nào... nhưng thế này thì...”

“Chúa ơi, khủng khiếp quá .Chúa ơi “

“Tôi thông cảm với bà. Xin cho phép tôi được chia sẻ nỗi đau này nhưng đây không phải là bệnh đột quỵ. Tôi nghĩ là thời gian để nó gây ra

sự bất hạnh cũng phải rất dài...ít nhất là năm mươi năm.”

“Và sẽ không có cách nào tránh khỏi?”

“Thưa bà không.Tôi xin nói với tất cả tấm lòng, bà hãy tin lời tôi. Có thể có một xê xích nào đó, nhưng không thể nào nhiều hơn năm mươi năm.”

Sau đó là sự yên lặng. Rồi bỗng nhiên người đàn bà khóc thét, tưởng như có cục than hồng đang đốt cháy tâm can :”Hu...u Hu...u ! Không thể như thế được. Tội nghiệp chồng tôi. Tội nghiệp mình quá, mình ơi ! “

Nhưng bất thành linh bà ta điềm tỉnh lại. Bà nhìn chòng chọc vào mắt người thầy thuốc rồi nắm chặt cổ tay ông :

“Giáo sư ơi, thế thì...tôi vừa nghe ông nói một điều kinh khủng. Nhưng tôi nghĩ sau năm mươi năm, nửa thế kỷ, sau năm mươi năm thì tôi, ông cũng thế, như vậy không phải là một bản án cho tất cả hay sao? “

“Thưa bà, đúng vậy. Sau năm mươi năm tất cả chúng ta đều sẽ được vùi sâu dưới ba tấc đất, hay có thể là thế. Nhưng có một điều khác biệt đã cứu vớt chúng ta nhưng nó lại là bản án cho chồng bà. Đối với chúng ta, ít ra cũng chưa có gì được minh định. Chúng ta có thể sống thêm nữa, có lẽ bằng tất cả những niềm vui ngu xuẩn, như khi chúng ta mười, mười hai tuổi. Chúng ta cũng có thể chết sau một giờ, sau mười ngày, sau một tháng...nhưng điều đó không quan trọng. Bởi vì đó là một chuyện khác. Nhưng với chồng bà thì không. Đối với ông ta thì bản án đã được tuyên xử. Sự chết, tự nó có lẽ cũng chưa phải là một điều kinh khủng. Trước sau gì chúng ta cũng đều chết cả. Nhưng miễn là chúng ta đừng bao giờ biết nó, dù sau một thế kỷ, hai thế kỷ, cái thời gian chính xác mà nó sẽ xảy ra. “/.

THƯA ÔNG CHỦ NHIỆM

DỊCH GIẢ : NGUYỄN MINH HOÀNG

Thưa ông Chủ nhiệm

Mọi việc bây giờ đều tùy thuộc nơi ông cả, tùy nơi ông mà những lời thú nhận tôi đang đau đớn thốt ra đây sẽ cứu thoát tôi hay sẽ chìm tôi xuống bùn để làm cho tôi mất hết tiếng tăm và không ngoi lên được nữa.

Câu chuyện rất dài và tôi cũng không hiểu tôi đã làm thế nào để giữ bí mật cho đến hôm nay. Gia đình tôi, bạn bè tôi, đồng nghiệp tôi chưa bao giờ có một mảy may nghi ngờ nào cả.

Nhưng ta phải đi ngược thời gian, ít ra cũng quãng ba mươi năm về trước. Đạo ấy tôi chỉ là một ký giả săn tin tầm thường của tờ báo mà hiện ông đang điều khiển. Tôi làm việc chăm chỉ, siêng năng với rất nhiều thiện ý, nhưng tôi lại không có gì xuất sắc. Buổi tối, lúc tôi đưa cho người trưởng phòng tin tức những bài tường thuật ngăn ngắt của tôi về các vụ trộm, các tai nạn xe cộ, các cuộc lễ lạc thì gần như lúc nào tôi cũng xót xa trông thấy chúng bị hành hạ không chút tiếc thương. Nhiều khi cả một câu bị xóa đi hoặc viết lại, những chỗ bị sửa chữa, những đoạn bị ngắt đi, những phần bị thêm vào, những chữ bị đổi thay đủ loại. Tuy là đau khổ đấy, nhưng tôi cũng biết là người trưởng phòng tin không có ác ý gì khi làm thế. Mà trái lại. Vì thật ra trước kia cũng như bây giờ tôi không viết được một cái gì cho ra hồn cả. Người ta mà không tống cổ tôi ra khỏi tòa báo chỉ là nhờ cái tính tôi sốt sắng, chịu khó đi khắp nơi để nhặt nhạnh các tin tức, các việc xảy ra trong thành phố mà thôi.

Tuy nhiên, trong thâm tâm, tôi vẫn nuôi tham vọng làm văn. Mỗi khi một đồng nghiệp nhỏ tuổi hơn tôi in được một bài báo hoặc một người đồng thời với tôi xuất bản được một quyển sách và nhất là khi tôi thấy bài báo hoặc quyển sách ấy được mọi người chào đón thì sự thèm thuồng, ghen tị lại ray rứt tâm can tôi không khác gì một chiếc kim tằm đục.

Thỉnh thoảng tôi cũng bắt chước viết khảo luận, làm thơ, sáng tác truyện ngắn. Nhưng lần nào cũng thế, chỉ được mấy dòng là cây bút rời khỏi bàn tay. Tôi đọc lại và biết là bài của tôi không đứng vững. Thế là tôi đâm ra có những lúc chán nản, ác độc. May thay những cái ấy chỉ thoáng qua thôi. Ý định viết văn lại lắng xuống, tôi làm việc để quên, cố nghĩ đến những chuyện khác và nhìn chung, thì cuộc đời vẫn tiếp tục xuôi dòng, có thể nói là bình thản.

Cho đến một hôm, một người mà trước đây tôi chưa hề gặp, đã đến tìm tôi tại toà báo. Hắn ta khoảng bốn mươi, vóc dáng thấp bé nhưng đầy đà, mặt mũi khật khừ, ngái ngủ. Giá không được cái dễ dãi, xuề xoà, nhún nhường để bù lại thì có lẽ hắn ta sẽ là một người không người được. Nét nổi bật hơn cả ở hắn là tính nhún nhường. Hắn bảo tôi tên hắn là Ileano Bissat, ngụ ở tỉnh Trente và là chú ruột của một trong những bạn học cũ của tôi. Hắn có vợ, có hai con. Trước kia hắn làm nghề giữ kho hàng nhưng vì ốm nên bị mất việc và bây giờ thì không còn biết xoay sở làm sao để cho có một ít tiền.

Tôi hỏi:

– Như thế thì tôi giúp bác được gì?

Hắn thu mình lại thật nhỏ và đáp:

– Tôi đã nghĩ như thế này, xin nói để ông xét cho. Tôi vốn có cái thói xấu hay viết lách, tôi viết truyện dài, truyện ngắn... Thằng Henri (tức anh bạn cũ của tôi) đã đọc qua, nó cho là không tệ lắm nên khuyên tôi đi tìm ông. Ông làm việc trong một toà báo lớn, ông quen biết nhiều, có hậu thuẫn, có thế lực... như thế chắc ông có thể?...

– Tôi ấy à? Trời ơi, bác có biết đâu tôi chỉ là một người thừa, có hay không có tôi cũng chả ai cần biết. Hơn nữa tờ báo không đăng những tác phẩm văn chương không mang chữ ký của những nhà văn nổi tiếng.

– Nhưng ông...

– Tôi không phải là nhà văn. Tôi chỉ là một ký giả quèn. Sao bác lại có lối đùa như thế được?

Trong lúc tôi nói câu này thì con ma văn chương ở trong tôi có vẻ thất vọng, châm cho tôi một cái làm tôi đau nhói ở mạn sườn.

Riêng lão kia thì lại mỉm cười khó hiểu:

– Nhưng ông, có lẽ ông vẫn thích ký tên ông dưới những tác phẩm văn chương!

– Cái ấy thì đã hẳn. Nhưng tôi thì tác phẩm đâu!

–Ồ, ông Buzzati ạ, ông chớ nên đánh giá ông quá thấp như thế. Ông còn trẻ, tương lai ông còn dài. Rồi ông sẽ thấy. Nhưng ông đang bận, tôi thật đã quấy rầy ông, tôi hãy xin kiếu đã. À, mà ông cho phép tôi được để lại đây mấy cái truyện vớ vẩn này. Nếu có bao giờ ông được rỗi quãng nửa tiếng đồng hồ thì xin ông thử đảo mắt nhìn qua cho. Bằng như không rỗi thì thôi, cũng chẳng sao, ông nhé!

– Nhưng tôi xin nói với bác lần nữa là tôi không thể giúp gì được cả. Không phải là tôi thiếu thiện chí đâu.

– Biết đâu đấy? Biết đâu đấy? (Hắn đã ra đến cửa và cúi xuống thật thấp để chào tôi). Nhiều khi chỉ cần một sự tình cờ... Xin ông cứ đọc thử xem. Có thể là sẽ không phí thì giờ của ông đâu, ông ạ!

*

Thế là hắn để lại trên bàn giấy của tôi một chồng bản thảo kèch sù. Tôi sẽ đọc ư? Xin chớ có ai tưởng thế mà lầm. Tôi mang về nhà, quẳng lên một chiếc tủ thấp giữa những đồng sách và những mớ giấy tờ linh tinh khác và bỏ mặc như thế khoảng gần hai tháng.

Tôi quên hẳn, không nghĩ đến nữa. Cho đến một buổi tối, thao thức mãi không ngủ được, tôi bỗng nảy ý định viết thử một cái truyện xem sao. Thật ra thì lúc ấy tôi không có lấy một ý nào trong óc, nhưng tham vọng làm văn thì bao giờ nó cũng kèm sát bên tôi.

Không còn một tờ giấy nào trong cái ngăn kéo mà tôi vẫn để giấy. Tôi nhớ là trên chiếc tủ thấp, giữa các đồng sách hình như vẫn có một quyển vở cũ chỉ mới dùng có mấy trang. Tôi bèn lục lọi để tìm và làm đổ một chồng giấy tờ tung toé ra trên sàn gác.

Sự tình cờ chẳng? Trong lúc tôi cúi nhặt, mắt tôi bỗng nhìn thấy một tờ giấy đánh máy từ trong một chiếc bì cứng rơi ra. Tôi đọc một dòng, hai dòng, tôi ngừng lại ngạc nhiên, rồi đọc hết. Tôi tìm tờ tiếp theo và lại đọc. Rồi tôi đọc nốt các tờ khác. Đó là một cái truyện của lão Bissat.

Lúc bấy giờ, tôi cảm thấy ghen tức lạ lùng, một sự ghen tức mà mãi đến bây giờ, sau ba mươi năm, vẫn không dịu xuống. Trời ơi, sao lại có thể như thế được? Một cái truyện vừa lạ, vừa mới, vừa hay. Có thể là nó không hay quá, cũng có thể là nó không hay gì cả, mà trái lại, dở cũng nên. Nhưng nó lại giống hệt từng chữ một với cái truyện mà tôi vẫn ao ước viết, đọc nó tôi có cảm giác nhìn thấy tôi trong đó. Nó giống tôi quá lắm. Đúng là những cái mà tôi đã định viết ra, nhưng vô phúc thay tôi lại không có đủ tài để viết. Những khung cảnh của tôi, những sở thích của tôi, lòng căm phẫn của tôi. Tôi thích cái truyện đến tưởng chừng có thể chết ngay đi được.

Thán phục? Không. Tôi điên lên thì có: điên lên vì trông thấy có kẻ thực hiện những cái mà tôi, ngay từ nhỏ, tôi đã ước mơ thực hiện mà không được. Thật là một sự trùng hợp lạ lùng! Và kẻ đáng ghét ấy, bằng cách cho in tác phẩm, lại còn sẽ “cắt cỏ ngay dưới chân tôi” nữa. Hẳn sẽ là người đầu tiên được bước chân vào cái địa hạt huyền bí nơi tôi vẫn giữ ảo vọng mở một con đường mới. Như thế thì bây giờ, giả dụ tôi có viết được một cái gì hay ho chẳng nữa, mọi người cũng sẽ không tin, sẽ xem tôi là một tên ăn cắp văn, một kẻ không lương thiện.

Bissat không để lại địa chỉ nên tôi không biết tìm hăn ở đâu. đành phải đợi hăn tự đến một mình. Nhưng nếu gặp lại hăn, tôi sẽ nói cho hăn biết tôi.

Mãi đến tháng sau, tôi mới thấy hăn trở lại và lần này thì còn lễ phép và nhũn nhặn hơn lần đầu tiên gặp bội.

– Ông đã đọc chưa ạ?

Tôi đáp:

– Đã đọc rồi.

Rồi tôi do dự không biết có nên nói thật với hăn hay không?

– Thế ông có cảm tưởng ra sao?

– Chà!... Cũng khá. Nhưng báo tôi lại không đăng.

– Vì tôi là một kẻ không tên tuổi?

– Chính thế.

Hăn nghĩ ngợi một lúc rồi nói:

– Xin ông cứ thành thật cho tôi được biết. Những cái ấy, nếu là của ông viết ra thay vì là của tôi, thì không biết chúng tôi có tí hy vọng nào được đăng hay không ông nhỉ? Ông là một biên tập viên, ông là người trong tòa báo.

– Ôi chao, tôi cũng không biết được. Đành rằng ông chủ nhiệm là người có tư tưởng rộng và khá can đảm.

Nét mặt nhợt nhạt như xác chết của Bissat sáng rực hẳn lên:

– Như thế tại sao ta không thử xem sao?

– Thử gì?

– Ông ạ! Tôi xin nói thật với ông. Hiện nay tôi chỉ cần tiền. Tôi không có tham vọng gì xa xôi cả. Viết văn đối với tôi chỉ là một cách tiêu khiển cho qua thì giờ. Tôi nói thế để ông thấy rằng nếu được ông sẵn lòng giúp, tôi xin nhường tất cho ông.

– Thế nghĩa là thế nào?

– Nghĩa là tôi nhường cả cho ông chứ sao? Của ông cả đấy. Ông muốn dùng vào việc gì thì dùng. Tôi viết, nhưng ông thì là tác giả. Ông còn trẻ mà tôi thì già rồi, tôi hơn ông đến những hai mươi tuổi. Ở đời không ai thích “lãng-xê” những người già. Trái lại, những tác giả trẻ vừa bước vào nghề thì lại được giới phê bình chú ý đến hơn. Rồi ông sẽ thấy. Hợp tác với nhau, chúng ta nhất định thành công.

– Nhưng như thế là lường gạt, là lợi dụng bác rồi thôi.

– Sao lại gọi là lợi dụng? Ông trả tiền sòng phẳng. Tôi nhờ ông để bán được món hàng. Cái nhãn hiệu, ông có thay đổi, tôi cũng chẳng cần. Vả lại như thế lại càng tiện cho tôi. Cái quan trọng là những gì mà tôi viết ra được ông chiếu cố đến.

– Vô lý. Không thể được. Bác có biết thế là nguy cho tôi không? Nếu lỡ ra côngviệc bị bại lộ thì sao? Và khi các bản thảo của bác đã được đăng hết cả rồi, khi trong tay tôi chẳng còn cái truyện nào, khi ấy tôi mới xoay xử sao đây?

– Dĩ nhiên là tôi sẽ ở cạnh ông để cung cấp đều đều cho ông những khi ông cần đến, ông nhìn thẳng vào mặt tôi xem. Tôi có vẻ gì là thẳng

phản bội ông hay không chứ? Ông sợ thế có phải không? Khổ cho cái thân tôi!

- Nhưng ngộ bác đau ốm đột ngột thì sao?
- Thì ông cũng sẽ đau ốm như tôi suốt trong thời gian ấy.
- Thế những lúc tờ báo sai tôi đi ra ngoại quốc làm phóng sự?
- Tôi sẽ cùng đi với ông.
- Đi bằng tiền của tôi à?
- Ồ... hẳn phải thế. Chả lẽ... Nhưng tính tôi dễ lắm, ông không lo.

Tôi sẽ không quấy rầy gì ông đâu.

*

Chúng tôi bàn cãi rất lâu. Cuối cùng là một bản giao kèo phó thác số phận của tôi trong tay một người lạ khiến tôi có thể trở thành nạn nhân của những vụ “săng-ta” bị ôi hoặc tiêu tan tất cả tiếng tăm. Nhưng lúc ấy tôi đã bị cám dỗ quá mất rồi, tác phẩm của lão Bissat hay tuyệt làm sao và cái danh vọng thì nó cứ chập chờn, chập chờn... làm tôi loé mắt.

Các điều khoản của bản giao kèo cũng giản dị. Bissat cam kết: thứ nhất sẽ viết cho tôi bất cứ những gì mà tôi muốn và sẽ đề tên tôi là tác giả; thứ hai sẽ đi theo tôi và giúp đỡ tôi những lúc tôi xê dịch và làm phóng sự cho tờ báo; thứ ba sẽ tuyệt đối giữ kín chuyện này và thứ tư sẽ không viết gì cho chính mình hoặc cho một người thứ ba. Phần tôi, tôi sẽ đưa cho hẳn 80 phần trăm số tiền thu hoạch. Và mọi việc đã diễn ra như thế.

Tôi xin vào gặp ông chủ nhiệm và yêu cầu ông đọc thử một cái truyện của tôi. Ông nhìn tôi một cách soi mói lạ lùng, neho mắt lại và cho tập giấy vào ngăn kéo. Tôi vội rút lui có trật tự vì tôi đã cũng trù liệu là mình sẽ được tiếp đón như thế nào rồi. Chờ đợi một cái gì khác hơn, có họa chẳng là ngốc. Nhưng cái truyện (của lão Bissat) hay lắm. Tôi có tin tưởng tràn trề.

Bốn hôm sau nó xuất hiện ở trang ba, giữa sự ngạc nhiên của tôi và của các đồng nghiệp. Thật là một sự kiện làm chấn động mọi người. Thật là một sự kiện làm chấn động mọi người. Nhưng có một điều mà không ai ngờ được là thay vì hổ thẹn và hối hận thì tôi lại đâm ra thích. Tôi say sưa vì các lời tán tụng làm như thật sự tôi rất xứng đáng được mọi người tán

tụng. Và dần dần tôi lại còn tự bảo tôi là chính tôi chứ không ai khác đã viết cái truyện ấy.

Tiếp theo là nhiều truyện khác và sau rốt là một quyển tiểu thuyết hay tuyệt trần đời. Tôi trở thành một hiện tượng lạ trong văn giới. Người ta chụp ảnh tôi, người ta phỏng vấn tôi. Lúc ấy tôi mới nhận ra là tôi lại còn có những khả năng nói dối và những đòi hỏi mà trước đến nay tôi vẫn không ngờ.

Về phía Bissat, hẳn giữ rất đúng các điều khoản giao kèo. Khi lô truyện ngắn đầu tiên đã tiêu thụ hết thì hẳn liền viết cho tôi những truyện khác hay như nhau, không kém gì các truyện trước. Hẳn yên lặng ở trong bóng tối như lời đã hứa. Xung quanh tôi người ta dị nghị, nhưng về sau những sự ngờ vực cũng lần lượt tan đi. Tôi đâm ra nổi tiếng. Tôi dờn bỏ mục tin tức, thành một nhà văn viết “trang ba” và bắt đầu kiếm được rất nhiều tiền. Trong thời gian ấy Bissat sinh thêm ba đứa con, xây một ngôi biệt thự cạnh bờ biển và tậu một chiếc xe hơi.

Hẳn vẫn lễ phép, vẫn nhũn nhặn như trước. Hẳn không bao giờ nhắc đến, dù là bằng những lời bóng gió, cái danh vọng mà nhờ hẳn tôi đã được hưởng. Nhưng lúc nào hẳn cũng cần tiền và hẳn bòn rút tôi đến tận xương tủy.

Số tiền nhuận bút trả cho tôi tờ báo luôn luôn giữ bí mật, nhưng trong các xí nghiệp to vẫn có những chuyện, mà vì vô tâm, đã bị lộ đến tai người ngoài. Không nhiều thì ít, ai cũng biết là cứ đến mỗi cuối tháng tôi được lĩnh một đồng giấy bạc to bằng cái núi. Và mọi người không hiểu tại sao tôi lại chưa đi chơi bằng xe Maserati, không có những cô tình nhân trẻ đeo dây kim cương và mặc áo choàng lông cáo, không có du thuyền, không có chuồng ngựa đua. Những bạc triệu ấy, tôi đã làm gì? Lạ thật! Do đó mà có tiếng đồn dãi rẳng tôi là vua hà tiện. Tôi cố gắng giải thích mãi mà vẫn chưa xuôi.

Đại khái câu chuyện là thế. Và bây giờ, thưa ông chủ nhiệm, tôi xin đi thẳng đến vấn đề. Bissat đã cam đoan với tôi rằng hẳn không màng đến danh vọng, và tôi tin là đúng. Mỗi nguy không đến với tôi từ đó, mà là đến từ cái sự lúc nào Bissat hẳn cũng cần tiền; hẳn cần và gia đình của các con

hắn cũng cần. Hắn là một cái giếng không đáy. 80 phần trăm số tiền nhuận bút của tôi không đủ cho hắn nữa. Hắn làm tôi phải nợ nần lung tung ra vì hắn. Nhưng lúc nào hắn cũng nhỏ nhẹ, xuề xòa, khiêm tốn đến cái độ làm tôi lợm giọng.

Cách đây hai tuần lễ, giữa hắn và tôi đã xảy ra một vụ bất đồng ý kiến sau gần ba mươi năm cùng ở trong tình trạng cộng sinh. Hắn đòi tôi phải đưa thêm cho hắn những số tiền phụ trội khổng lồ không có ghi trong bản giao kèo. Tôi từ chối. Hắn không nói gì cả, không hăm dọa mà cũng không làm ra vẻ là sắp nói toạc câu chuyện ra cho mọi người biết. Hắn chỉ ngưng, không giao hàng cho tôi nữa. Nói tóm lại là hắn đình công, hắn không viết một dòng nào cả. Từ mười lăm hôm nay độc giả không có gì của tôi để đọc.

Chính vì thế, thưa ông chủ nhiệm, mà cuối cùng tôi phải buộc lòng tiết lộ cuộc âm mưu bất chính kia và trông đợi ở tấm lòng quảng đại của ông để cầu xin ông tha thứ. Ông sẽ bỏ mặc xác tôi chẳng? Ông sẽ để sự nghiệp tôi tan ra mây khói chẳng? Dù sao tôi cũng là kẻ bấy lâu đã tận tụy, cố gắng bằng mọi cách, hay cũng như dở, đúng cũng như sai, để giúp cho uy tín của tờ báo mỗi ngày một tăng thêm mãi. Ông còn nhớ có những truyện của tôi đã xuất hiện như những tảng sao băng rực rỡ, phá tan sự lãnh đạm nhầy nhụa của loài người? Chúng mới đẹp làm sao! Xin ông cố hiểu tôi. Xin ông thử đề ra một giải pháp. Một sự tăng lương chẳng hạn, hai mươi hoặc ba mươi vạn một tháng. Trong khi chờ đợi khoảng hai mươi vạn cũng tạm đủ. Hoặc trong trường hợp không tăng lương được, xin ông vui lòng cho vay vậy. Một triệu. Đối với tờ báo một triệu chẳng có là bao, nhưng nó sẽ giúp tôi thoát nạn.

Trừ phi, thưa ông chủ nhiệm, ông là người hoàn toàn không giống với người mà tôi đã tưởng tượng từ trước đến nay. Trừ phi ông mừng rỡ xem đây là một dịp tốt để ông ném tôi ra cửa. Ông có biết là ngay bây giờ ông đã có quyền tống cổ tôi đi mà không phải trả một đồng thiệt hại nào không? Muốn thế ông chỉ cần mang bức thư này, không bỏ một cái dấu phẩy nào, cho đăng lên trang ba của tờ báo.

Nhưng tôi tin là không. Ông sẽ không làm thế. Mà trái lại. Cho đến bây giờ ông vẫn được tiếng là người tốt, ông không bao giờ đang tay đẩy một

kẻ khốn nạn xuống vực sâu, dù cho kẻ ấy có phạm tội tày trời chẳng nữa.

Vả lại tờ báo ông không bao giờ thèm đăng những cái quái quỷ như thế này. Tôi còn biết nói sao! Vì riêng tôi, tôi viết tời như con chó. Tôi không quen viết văn. Nghề viết văn không phải nghề của tôi. Tôi không dính dáng gì với những thiên truyện tuyệt vời mà Bissat đã cung cấp cho tôi để tôi ký tên vào rồi xưng là tác giả.

Không. Dù cho xảy ra cái sự phi lý là ông sẽ là người hung ác chỉ chực làm hại đời tôi, ông cũng sẽ không bao giờ cho đăng bức thư đốn mạt này, bức thư đã làm tôi tổn không biết bao nhiêu là nước mắt và máu. Nếu ông làm thế tờ báo sẽ bị nguy mất thôi.

Table of Contents

Tác giả

NHỮNG NGƯỜI BẠN

BẢY TẦNG NHÀ

CHIẾC ÁO KỶ DỊ

CIRCÉ CON

COLOMBRE

ĐÊM YÊN TĨNH

GẶP GỠ EINSTEIN

HAI NGƯỜI TÀI XẾ

KÊ CHẾT GIẢ

NGÀY TẬN THẾ

NGỌN THÁP EIFFEL

NGƯỜI THIẾU NỮ BAY QUA

NHỮNG GÃ THỢ SẴN

NHỮNG MÔ ĐẤT TRONG VƯỜN

NÔ LỆ

SÁNG THẾ

THỜI HẠN

THƯA ÔNG CHỦ NHIỆM